

Tại Sao Tin Cậy
Kinh Thánh?
(Why Trust the Bible?)

Greg Gilbert

Dịch giả: Quang Vo



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Greg Gilbert

Dịch giả: Quang Vo

TẠI SAO TIN CẬY
KINH THÁNH?

(Why Trust The Bible?)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nguyên tác: Why trust the Bible?

Bản quyền © 2015 by Gregory D. Gilbert

Xuất bản bởi Crossway Books

*Nhà xuất bản Ministry of Good News 1300 Crescent Street Wheaton,
Illinois 60187*

Đã đăng ký Bản quyền. Ấn bản này không được sao chép ở bất kỳ phần nào, hay lưu trữ trong hệ thống truy xuất, hoặc được truyền dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi âm, nếu không có sự cho phép trước của nhà xuất bản, ngoại trừ theo quy định của luật bản quyền Hoa Kỳ.

“Hơn bao giờ hết, hiện nay các Cơ Đốc nhân cần biết cách bảo vệ lẽ thật của Lời của Đức Chúa Trời giữa một thế giới ngày càng chống đối. Trong cuốn sách dành cho những theo và không theo Cơ Đốc giáo này, Gilbert đã đưa ra những lập luận thuyết phục để ủng hộ sự đáng tin cậy của Kinh Thánh, trang bị cho các tín đồ một công cụ quan trọng để thuyết phục một thế giới đầy hoài nghi.

Josh McDowell, Tác giả và Diễn giả

“Cuốn sách này đáp ứng một nhu cầu lớn trong một ngày mà mọi người đặt ra tất cả các loại câu hỏi chính đáng về Kinh Thánh và tính đáng tin cậy của nó trước khi họ thậm chí sẽ mở nó ra để xem. Cuốn *Tại sao tin tưởng Kinh Thánh?* Của Greg Gilbert trả lời câu hỏi đó bằng cách xem xét một loạt vấn đề mà mọi người thường nêu ra để không phải xem qua cuốn sách vĩ đại nhất này. Bằng ngôn ngữ thường ngày, ông cho thấy lý do tại sao chúng ta có thể tin tưởng Kinh Thánh và chú ý đến những gì Kinh Thánh nói về cuộc sống.”

Darrell L. Bock, Giám đốc điều hành của Cultural Engagement, Trung tâm Howard G. Hendricks, và là Giáo sư trưởng bộ môn nghiên cứu Tân Ước, Viện Thần học Dallas.

““Chúng ta có thể thực sự tin tưởng Kinh Thánh không?” Đó là một câu hỏi quan trọng cần xem xét, đặc biệt là khi đối mặt với sự hoài nghi của nền văn hóa của chúng ta. Greg Gilbert trực tiếp trả lời câu hỏi này, đưa ra những câu trả lời rõ ràng và thuyết phục giúp người đọc hoàn toàn tin tưởng vào Kinh Thánh. *Tại sao tin tưởng Kinh Thánh?* là một nguồn tài liệu tuyệt vời để trang bị cho các Cơ Đốc nhân nhiệt tình bảo vệ Kinh Thánh, và nó cũng thách thức những người hoài nghi suy nghĩ lại lập trường của họ. Tôi được hưởng lợi rất nhiều từ việc đọc cuốn sách này.”

Christian Wegert, Mục sư trưởng tại Arche Gemeinde, Hamburg, Germany

“Cuốn sách đáng chú ý này cung cấp một bản tóm tắt tuyệt vời về bằng chứng ủng hộ tính lịch sử của Kinh Thánh. Nó được lập luận tốt, ngắn gọn, thấu đáo, dễ đọc và cuốn hút. Tôi không chỉ giới thiệu nó mà còn sẽ tìm cách tặng nó cho nhiều người bạn — cả những tín hữu lẫn

những người hoài nghi ”.

William Taylor, Rector, St. Helen’s Bishopsgate, London; author, *Understanding the Times and Partnership*

“Nhiều sinh viên mà tôi gặp biết rằng họ nên tin vào Kinh Thánh, nhưng họ không biết tại sao — và vì vậy họ thường không tin vào nó. Cuốn sách này giải quyết vấn đề đó một cách rõ ràng và dễ dàng. Được nghiên cứu kỹ lưỡng và được viết ra theo cách có thể tiếp cận được, đây sẽ là một trong những tài liệu mới của tôi dành cho những người tìm kiếm nghiêm túc và những người mới tin.”

J. D. Greear, Mục sư quản nhiệm tại The Summit Church, Durham, North Carolina; Tác giả của, *Jesus, Continued . . . Why the Spirit Inside You Is Better Than Jesus Beside You*

“Greg Gilbert đưa ra một hướng dẫn thân thiện, thuyết phục về một đường lối quan trọng để tin tưởng Kinh Thánh. Ông ấy nêu ra một ý thức tốt đơn giản đến kinh ngạc, có thể đan xen theo cách của nó thông qua nhiều lập luận phức tạp về độ tin cậy của Kinh Thánh như một tài liệu lịch sử. Đối với những người quan tâm đến Kinh Thánh — và những người thích chia sẻ Kinh Thánh — cuốn sách này soi đường, không chỉ giúp bạn hiểu rõ hơn về Kinh Thánh mà còn để gặp gỡ Đấng Christ Phục sinh.”

Kathleen B. Nielson, Giám đốc của Women’s Initiatives, The Gospel Coalition

Gửi tới Mẹ và Ba.

Ba mẹ là những người đầu tiên dạy con rằng Kinh Thánh – và Cứu Chúa mà Kinh Thánh bày tỏ là xứng đáng để được tin cậy.

Mục Lục

Trang

Chương 1:.....	7
Đừng Tin Mọi Thứ Bạn Đọc	
Chương 2:.....	23
Thất Lạc trong Quá Trình Dịch Thuật?	
Chương 3:.....	33
Những Bản Sao của Những Bản Sao của Những Bản Sao?	
Chương 4:.....	49
Đây Có Thực Sự Là Những Quyền Sách Mà Bạn Đang Tìm Kiếm?	
Chương 5:.....	65
Nhưng Tôi Có Thể Tin Bạn Không?	
Chương 6:.....	87
Vậy Nó Thật Đã Xảy Ra Không?	
Chương 7:.....	107
Đón Nhận Nó Dựa Trên Lời Của Một Đáng Đã Sống Lại	
Lời Cuối: Câu Hỏi Kế Tiếp.....	121
Phụ Lục: Tài Liệu cho Sự Khám Phá Xa Hơn.....	123
Về Loạt Sách Đây.....	127

CHƯƠNG 1:

ĐỪNG TIN MỌI THỨ BẠN ĐỌC

Đừng tin mọi thứ bạn đọc. Mọi người đều biết điều đó. Đặc biệt là trong thời đại Internet của chúng ta, chỉ có một người đại dốt mới coi mọi thứ anh ta hoặc cô ta đọc là sự thật tuyệt đối. Từ những tờ báo và tạp chí cho đến báo lá cải và các dịch vụ “tin tức” giật tít trực tuyến, một trong những kỹ năng quý giá nhất mà chúng ta có thể học được là phân biệt được thực tế và hư cấu, sự thật và bịa đặt. Chúng ta không muốn bị lừa và chúng ta *đúng* khi không muốn bị như vậy.

Trong chính gia đình của tôi, vợ chồng tôi đang rất cố gắng dạy con chúng tôi chính xác điều đó — kỹ năng đọc và nghe cẩn thận, không chấp nhận tất cả những gì chúng đọc hoặc nghe trên giá trị bề mặt mà thay vào đó là phải thử nghiệm và xem liệu nó có có vẻ đáng tin cậy hay không. Ngay cả với cô con gái năm tuổi của chúng tôi, chúng tôi vẫn đang cố gắng dạy con nhận ra sự khác biệt giữa những thứ có thật và những thứ “chỉ là một câu chuyện”. Cô bé cũng làm khá tốt:

George Washington là tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. “Đó là sự thật, bố.”

- Chú Matt đã tìm được việc làm và chuyển tới một thành phố khác. “Điều này cũng là sự thật.”
- Người Dơi đã bắt được Gã Hề và tống anh ta vào tù. “Không, điều này chỉ là một câu chuyện thôi.”
- Công Chúa Elsa đã xây một lâu đài băng với khả năng làm đóng băng không khí đặc biệt của cô ấy. “Chỉ là câu chuyện thôi.”
- Siêu Anh Hùng bay trên không trung? “Câu chuyện.”

- Thời xa xưa, tại một thiên hà xa xa lắm...? “Câu chuyện!”

Nhưng sau đó hãy tưởng tượng tôi bất thành linh thách thức cô bé. Có một người tên là Chúa Giê-su được sinh ra với một trinh nữ khoảng hai nghìn năm trước, tự xưng là Đức Chúa Trời, làm những phép lạ như đi trên mặt nước và khiến người ta sống lại từ cõi chết, bị đóng đinh trên thập tự giá của người La Mã, rồi sống lại từ cõi chết và về trời, là nơi Ngài hiện đang trị vì với tư cách là Vua của vũ trụ.

Liệu cô bé sẽ trả lời thế nào về điều này? “À, có thật không?”

Nếu bạn là một Cơ Đốc nhân, thì tôi chắc chắn rằng bạn sẽ trả lời khẳng định rằng “Đó là sự thật.” Nhưng chúng ta hãy thành thật với nhau. Hầu hết mọi người trong nền văn hóa của chúng ta đều nghĩ rằng rất kỳ lạ khi những con người bình thường, dường như có sức khỏe tâm thần ổn định lại nghiêm túc chấp nhận câu chuyện đó. Và nếu có cơ hội, họ có thể sẽ mỉm cười lịch sự và hỏi, “Được rồi, nhưng liệu có ý nghĩa hơn không - và sẽ bớt nực cười hơn một chút - để mọi người thừa nhận rằng những câu chuyện kì quái về Chúa Giê-su – chỉ là những câu chuyện? Có phải là vô lý hay không khi nghĩ rằng những câu chuyện đó phải được đón nhận một cách nghiêm túc, để được coi là thật?”

Theo kinh nghiệm của tôi với tư cách là một Cơ Đốc nhân và một mục sư, tôi thật khích lệ khi thấy những Cơ Đốc nhân thực sự tin tưởng Kinh Thánh một cách chắc chắn như thế. Họ tin vào Kinh Thánh, họ đặt cuộc sống của mình vào Kinh Thánh, và họ cố gắng vâng lời theo Kinh Thánh. Khi Kinh Thánh nói điều gì đó mà thách thức niềm tin hoặc hành vi của họ, họ sẽ cố gắng vâng theo Kinh Thánh. Nói tóm lại, họ để Kinh Thánh có chức năng như nền tảng của đời sống và đức tin của họ. Tuy nhiên, đối với tất cả những dấu hiệu đầy hy vọng này, kinh nghiệm của tôi cũng cho tôi biết rằng một số lượng lớn các Cơ Đốc nhân thực sự không thể giải thích lý do tại sao họ tin tưởng Kinh Thánh. Họ chỉ tin như vậy thôi.

Ồ, họ đưa ra rất nhiều lý do. Đôi khi họ sẽ nói rằng Đức Thánh Linh đã thuyết phục họ về Kinh Thánh. Những lần khác, họ sẽ gợi ý rằng bằng chứng tốt nhất cho lẽ thật của Kinh Thánh là công việc của Kinh

Thánh trong đời sống của họ hoặc chỉ đơn giản là Kinh Thánh có “chiếc nhẫn của chân lí” về chính nó. Một số người sẽ chỉ ra dữ liệu về cách khảo cổ học chứng thực một số tuyên bố của Kinh Thánh. Những người khác, khi bị thúc ép, sẽ giơ tay và nói, “Chà, bạn chỉ cần chấp nhận nó bằng đức tin.”

Bây giờ, theo cách riêng của họ, tất cả những điểm này đại diện cho những lý do chính đáng để Cơ Đốc nhân tin tưởng Kinh Thánh, nhưng bất cứ điều gì chúng ta có thể nói về những câu trả lời này, là không một câu trả lời nào trong số đó có khả năng đi rất xa trong việc thuyết phục người chưa tin Kinh Thánh bắt đầu tin tưởng Kinh Thánh. Hoàn toàn ngược lại, khi một Cơ Đốc nhân trả lời những thách thức chống lại Kinh Thánh với câu trả lời như: “Bạn chỉ cần chấp nhận nó với đức tin”, người thách thức rất có thể sẽ nghe điều đó như là sự xác nhận mọi nghi ngờ của họ và bỏ đi với tuyên bố chiến thắng. Anh ta sẽ nghĩ, *À, rõ rồi nhé. Bạn thực sự không có bất kỳ lý do gì để tin Kinh Thánh. Bạn chỉ... tin. Vì đức tin.*

Vì vậy, nếu bạn là một Cơ Đốc nhân, hãy để tôi nói thẳng với bạn: Tại sao bạn tin tưởng Kinh Thánh? Bạn sẽ giải thích thế nào với những người không tin Kinh Thánh lý do *tại sao* bạn tin vào Kinh Thánh? Vào cuối cuốn sách này, tôi hy vọng bạn sẽ có thể đưa ra câu trả lời cho câu hỏi đó, không chỉ một câu trả lời sẽ khiến bạn cảm thấy thoải mái trong khi anh chàng kia khá chắc chắn rằng anh ta đã thắng trong cuộc tranh luận, mà còn là câu trả lời ít nhất sẽ thuyết phục được anh ta rằng anh ta cần suy nghĩ về nó nhiều hơn một chút. Sứ đồ Phi-e-rơ đã viết trong 1 Phi-e-rơ 3:15 rằng chúng ta là Cơ Đốc nhân phải “luôn luôn sẵn sàng để biện hộ” cho niềm hy vọng ở trong chúng ta. Vào thời của chúng ta, sự biện hộ đó phải đến với câu hỏi đầu tiên, bởi vì rất lâu trước khi chúng ta đi đến những câu hỏi như Chúa Giê-su là ai? hay Tin Lành là gì ?, một câu hỏi khác khiến nhiều người xung quanh chúng ta khó chịu, một câu hỏi mà họ muốn hỏi nhưng (nếu họ thành thật) nghi ngờ liệu chúng ta có thể trả lời: Tại sao ngay từ đầu bạn tin tưởng Kinh Thánh?

“Có Một Con Rùa Dưới Một Con Rùa Khác”

Trước khi chúng ta đi xa hơn nữa, hãy để tôi thừa nhận một vài điều, điều mà có lẽ sẽ không làm bạn ngạc nhiên. Tôi là một Cơ Đốc nhân, một người tận tâm, hoàn toàn bị thuyết phục, theo kiểu “nghe theo mọi điều mẹ dạy” Cơ Đốc nhân. Tôi tin Kinh Thánh là lẽ thật, tôi tin Biển Đỏ đã rẽ làm đôi, tôi tin những bức tường thành Giê-ri-cô bị đổ xuống và Chúa Giê-su đi bộ trên mặt nước, chữa lành nhiều người và đuổi quỷ ra khỏi nhiều người khác. Tôi tin Chúa làm nước lụt khắp thế gian và cứu Nô-ê, tôi tin rằng Giô-na đã bị một con cá khổng lồ nuốt chửng, và tôi tin Chúa Giê-su được sinh ra bởi một trinh nữ. Và trên hết, tôi tin rằng Chúa Giê-su đã chết và sau đó sống lại từ cõi chết - không phải theo ý nghĩa tâm linh hay ẩn dụ nào đó mà là về mặt thể xác, lịch sử và thực tế. Tôi tin tất cả những điều đó.

Trên thực tế, không có ích lợi gì khi giả vờ khác đi: Lý do chính mà tôi tin Kinh Thánh là thật và chính xác là vì tôi tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh từ cõi chết. Bây giờ, cho dù bạn có đồng ý với tôi về sự sống lại hay không, bạn có thể thấy tại sao việc tin vào điều đó sẽ nhanh chóng và mạnh mẽ khiến tôi tin tưởng Kinh Thánh. Nếu Chúa Giê-su thực sự đã sống lại từ cõi chết, thì kết luận duy nhất có thể, trung thực về mặt trí tuệ mà người ta có thể đạt được là Ngài thực sự là Đấng mà Ngài đã tuyên bố. Nếu Chúa Giê-su thực sự sống dậy khỏi phần mộ theo cách mà Kinh Thánh nói, thì Ngài thực sự là Con Đức Chúa Trời, Vua của các vua và Chúa của các chúa, là Đường Đi, Chân Lý, Sự sống và Thần Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời, giống như Ngài đã nói. Và nếu điều đó là thật, thì thật hợp lý (phải không?) rằng Ngài có thể biết mình đang nói về điều gì, và do đó, chúng ta nên lắng nghe Ngài.

Bây giờ, một điều vượt quá bất kỳ nghi ngờ hợp lý nào là Chúa Giê-su tin Kinh Thánh. Khi nói đến Cựu ước, vấn đề rất đơn giản; trong sự dạy dỗ của mình, Chúa Giê-su đã liên tục chứng thực và xác nhận đó là Lời của Đức Chúa Trời. Và đối với Tân Ước, mặc dù Kinh Thánh Tân Ước được viết nhiều năm sau khoảng thời gian Ngài ở trên đất, nhưng cuối cùng Tân Ước cũng dựa vào thẩm quyền của chính Chúa Giê-su, và những Cơ Đốc nhân thời ban đầu đều biết điều đó. Trên thực tế, hai tiêu

chỉ chính mà họ sử dụng để công nhận những sách có thẩm quyền là (1) rằng những tài liệu đó phải được một trong các sứ đồ của Giê-su chứng thực và (2) rằng tài liệu đó phải đúng với sự dạy dỗ của chính Chúa Giê-su trong từng vấn đề cụ thể. Chúng ta sẽ nói thêm về tất cả những điều đó sau, nhưng vấn đề là khá rõ ràng. Một khi bạn quyết định tin rằng Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ cõi chết, thì lẽ thật và thẩm quyền của Kinh Thánh sẽ theo sau một cách nhanh chóng, tự nhiên và mạnh mẽ.

Bây giờ đó là một trường hợp nhanh chóng và ấn tượng, tôi biết, nhưng có câu hỏi ở đây: Chính xác thì bạn bắt đầu điều đó như thế nào? Nói cách khác, làm thế nào để bạn ngay từ đầu có thể tin rằng Chúa Giê-su thực sự đã sống lại từ kẻ chết? Ý tôi là, bạn không thể chỉ nói rằng bạn tin vào sự sống lại bởi vì Kinh Thánh nói điều đó đã xảy ra, và bạn tin những gì Kinh Thánh nói bởi vì Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết, và bạn tin Chúa Giê-su đã sống lại vì bạn tin Kinh Thánh và bạn tin Kinh Thánh bởi vì. . . . Bạn có thể hiểu được ý ở chỗ này, phải không? Toàn bộ điều đó sẽ trở thành một vòng tròn vô vọng và nực cười. Nó làm tôi nhớ đến cậu bé mà giáo viên hỏi cậu tại sao trái đất này không rơi vào không gian. “Bởi vì nó đang ở trên lưng một con rùa,” cậu bé trả lời.

“Vậy tại sao con rùa đó không rơi xuống?” Giáo viên hỏi lại

“Bởi vì con rùa đó đang ngồi trên lưng một con rùa khác,” cậu bé khẳng định.

“Vậy tại sao con rùa khác đó không rơi xuống?” vị giáo viên tiếp tục hỏi tới.

Ồ, rất rõ ràng, luôn có một con rùa ở dưới một con rùa khác!” Cậu bé nói một cách thận trọng.

Bây giờ trước khi chúng ta đi xa hơn nữa, chúng ta nên thừa nhận rằng bằng cách này hay cách khác, tất cả chúng ta đều giống như cậu bé này rằng luôn có một con rùa bên dưới một con rùa khác, bất kể bạn lấy điều gì làm thẩm quyền cuối cùng cho kiến thức của bạn. Vì vậy, vấn đề này ảnh hưởng đến tất cả mọi người, không chỉ Cơ Đốc nhân. Nếu bạn hỏi một người theo chủ nghĩa duy lý tại sao anh ta tin tưởng vào lý trí, anh ta sẽ nói, “Bởi vì nó hợp lý.” Nếu bạn hỏi một nhà lô-gic học tại sao

cô ấy tin tưởng lô-gic, cô ấy sẽ nói, “Bởi vì nó lô-gic”. Nếu bạn hỏi một người theo chủ nghĩa truyền thống tại sao anh ta tin tưởng truyền thống, anh ta sẽ nói, “Bởi vì mọi người luôn tin tưởng truyền thống.” Trong tất cả những trường hợp này, chúng ta bắt buộc phải tìm kiếm nhiều hơn nữa; tại sao ngay từ đầu người ta tin tưởng vào lý trí, lô-gic hay truyền thống? Một số người có thể cho rằng lý lẽ đáng tin cậy hơn những lời giải thích về tâm linh vì bạn có thể nhìn thấy và chạm vào bằng chứng ủng hộ các tuyên bố khác nhau. Nhưng ngay cả lập luận đó cũng dựa trên những giả định nhất định về loại bằng chứng nào là phù hợp hoặc không phù hợp — hay điều đó là, hợp lý. Bạn thấy không? Bằng cách này hay cách khác, bạn kết thúc với những con rùa, lúc nào cũng có một con rùa bên dưới một con rùa khác, cho tất cả mọi người. Trên thực tế, tôi nghĩ đó có lẽ là một cách Chúa nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta là hữu hạn — được viết xuống cách sâu sắc trong lô-gic về ý nghĩa của việc trở thành con người rằng chúng ta không thể thấu hiểu hết được tất cả mọi điều — đây là một sự nhắc nhở không thể lẩn tránh được.

Mặc dù vậy, điều đó không có nghĩa là chúng ta nên từ bỏ tất cả hy vọng trong việc học biết được bất kỳ điều gì. Ngay cả khi điều đó đúng theo một nghĩa triết học, hay một nhận thức luận nào đó rằng tất cả chúng ta cuối cùng đều phải dựa trên tư duy vòng tròn, điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể đi đến một số kết luận đáng tin tưởng về bản chất của thực tế. Chắc chắn, một số nhà triết học quá khích đã có lúc phui tay và nói: “Chà, thế là xong! Tôi đoán chúng ta không thể biết bất cứ điều gì!” Nhưng kiểu suy nghĩ đó có xu hướng đưa bạn vào một phòng biệt giam về mặt nhận thức luận (kiểu như chúng ta không thể biết bất cứ điều gì hoặc bất kỳ ai) mà rất ít người trong chúng ta thấy hấp dẫn hoặc cần thiết. Vì vậy, hầu hết chúng ta chỉ đơn giản bắt đầu với một vài giả thiết — ví dụ, lý trí là hợp lý, lô-gic là hợp lý, các giác quan của chúng ta đáng tin cậy, thế giới và bản thân chúng ta thực sự tồn tại và không chỉ là “bộ não trong thùng” (một kiểu lập luận trong triết học) — và sau đó chúng ta tiếp tục từ những giả định đó để đưa ra kết luận chắc chắn về bản thân, về lịch sử, về thế giới xung quanh chúng ta, về tất cả mọi thứ.

Nhưng khoan đã. Thực tế là chúng ta nhất thiết phải giả định trước một số điều không có nghĩa là chúng ta có thể giả định trước bất cứ điều gì chúng ta muốn. Ví dụ: bạn không thể chỉ giả định rằng bạn là tổng thống của Hoa Kỳ và bắt đầu từ đó. Bạn cũng không thể chỉ giả định rằng bạn là một vị thần và do đó tất cả những gì bạn tin tưởng là thật. Bạn cũng không thể giả định rằng số ra mới nhất của tạp chí *National Enquirer* là Lời Chúa và do đó nó cung cấp cho bạn một bức tranh chính xác về thực tế. Đây sẽ là những tiền giả định hoàn toàn không có cơ sở và mọi người sẽ chế giễu bạn vì tin chúng — và họ có thể chặn đứng bạn luôn! Nhưng vấn đề ở đây là: Nhiều người sẽ nói rằng đó chính xác là những gì Cơ Đốc nhân đã làm với Kinh Thánh. Dù vậy, chúng ta không có bất kỳ lý do chính đáng nào mà chỉ đơn giản giả định rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, rằng mọi điều Kinh Thánh nói là đúng, và do đó Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu một điều được cho là lỗi đó lại không hoàn toàn rõ ràng như vậy? Điều gì sẽ xảy ra nếu có một cách nào đó để đi đến một kết luận đúng đắn và chắc chắn rằng Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ cõi chết mà không chỉ đơn giản giả định trước rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời? Nếu chúng ta có thể làm được điều này, thì chúng ta có thể tránh sự cáo buộc về sự luẩn quẩn không có cơ sở. Chúng ta sẽ có thể nói rằng, ngay cả trước khi kết luận rằng Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, chúng ta đã đi đến kết luận chắc chắn rằng Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ cõi chết, và sau đó, dựa trên kết luận tin cậy đó, chúng ta đã làm theo Ngài chấp nhận Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Loại niềm tin này sẽ khác rõ rệt so với loại niềm tin chỉ dựa vào “bước nhảy của đức tin”. Nó không chỉ có thể được bảo vệ trước sự phản đối của những người hoài nghi; nó cũng có thể thách thức những người hoài nghi về sự không tin của họ. Như Phi-e-rơ đã viết, đó sẽ là một “lý do ghê gớm cho niềm hy vọng ở trong [chúng ta]” (1 Phi 3:15).

Cơ Đốc Giáo như Lịch Sử

Tất nhiên, câu hỏi là liệu thực sự có cách nào để làm được điều đó

hay không. Để tiết kiệm thời gian, tôi nghĩ là có, và tôi nghĩ đó là bằng cách *làm lịch sử*. Nói cách khác, chúng ta hãy tiếp cận các tài liệu hình thành nên Tân Ước trước tiên không phải là Lời Chúa mà chỉ đơn giản là các tài liệu lịch sử, và rồi trên cơ sở đó, hãy xem liệu chúng ta có thể đi đến một kết luận chắc chắn rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Ngay cả những người không phải là một Cơ Đốc nhân cũng không phản đối gì về điều này. Rốt cuộc, để tiếp cận Tân Ước đơn giản chỉ là một tập hợp các tài liệu lịch sử, không đòi hỏi gì đặc biệt, không có vị trí gì đặc biệt, không có tuyên bố lẽ thật nào đặc biệt. Hãy để các tài liệu đó tự nói trước “tòa án của quan điểm lịch sử”, như nó vốn như vậy.

Hơn nữa, để tiếp cận Tân Ước theo phương diện lịch sử, không nên gây ra bất kỳ phản đối cụ thể nào giữa các Cơ Đốc nhân. Rốt cuộc, điều đó không phải là coi Tân Ước như một thứ gì khác với những gì nó vốn có. Các tài liệu Tân Ước cho rằng chúng là lịch sử; tác giả của những tài liệu này đã muốn nói chúng là lịch sử. Lấy ví dụ như Lu-ca. Ông bắt đầu Tin Lành của mình bằng cách nói rằng ông muốn cung cấp cho độc giả của mình “một bản tường thuật có trật tự” về cuộc đời và những lời dạy của Chúa Giê-su (Lu-ca 1: 3). Dù bạn có mô tả điều đó thế nào, và bất cứ điều gì khác mà bạn nghĩ ông Lu-ca đang làm, ông ấy chắc chắn đang viết lịch sử. Tất nhiên, phương pháp viết lịch sử trong thế giới cổ đại khác với phương pháp ngày nay của chúng ta, nhưng ý tưởng cơ bản vẫn giống nhau - các tác giả đang tường thuật các sự kiện mà họ tin rằng thực sự đã xảy ra. Vì vậy, cho rằng Lu-ca và các tác giả khác đang làm loại công việc đó, chắc chắn không có gì là không thích hợp khi để sách của ông ấy và những cuốn sách khác, đứng ra và nói như những gì chúng đã được định để nói.

Mặc dù vậy, thậm chí còn nhiều hơn các tôn giáo trên thế giới, Cơ Đốc giáo thể hiện bản thân nó là lịch sử. Cơ Đốc giáo chủ yếu không chỉ là một danh sách các giáo lý đạo đức hay một tập hợp các suy ngẫm triết học hoặc những “lẽ thật” huyền bí hoặc thậm chí là một bản tóm tắt các câu chuyện thần thoại và ngụ ngôn. Về cơ bản của nó, Cơ Đốc giáo là một tuyên bố về một điều gì đó đặc biệt phi thường đã xảy ra trong quá trình thời gian - một cái gì đó cụ thể và có thực và *mang tính lịch sử*.

Một Chuỗi Độ Tin Cậy

Nhưng ngay cả khi đứng như vậy, thì một câu hỏi khác sẽ nảy sinh vào thời điểm này và chúng ta sẽ dành phần lớn cuốn sách này để cố gắng trả lời câu hỏi đó: Liệu các tài liệu Tân Ước — và đặc biệt, đối với mục đích của chúng ta, là bốn sách Tin Lành — có thực sự đáng tin cậy như những nhân chứng lịch sử không? Điều đó có nghĩa là, chúng ta có thể tin tưởng rằng Tân Ước cung cấp cho chúng ta thông tin tốt, đáng tin cậy về các sự kiện trong cuộc đời của Chúa Giê-su, đặc biệt là liên quan đến sự phục sinh của Ngài, để cuối cùng chúng ta có thể nói, “Vâng, tôi khá chắc chắn rằng điều đó đã thực sự xảy ra”? Về phần mình, tôi nghĩ chúng ta có thể tin tưởng vào các tài liệu Tân Ước, nhưng để đi đến kết luận đó sẽ cần làm một số việc, chính xác bởi vì, như với bất kỳ tài liệu lịch sử nào, chúng ta có thể đặt ra nhiều câu hỏi ở nhiều điểm khác nhau về độ tin cậy của chúng.

Để hiểu tôi có ý gì khi nói điều đó, hãy nghĩ về nó như thế này. Ví dụ, nếu bạn đang đọc Tin Lành của Ma-thi-ơ về bất kỳ sự kiện cụ thể nào trong cuộc đời của Chúa Giê-su, bạn có thể đếm được ít nhất ba người khác nhau đã viết về bản tường thuật Kinh Thánh mà bạn đang đọc và do đó đã ảnh hưởng đến nó theo một cách nào đó. Đầu tiên, và rõ ràng nhất, bản tường thuật bắt nguồn từ tác giả đã viết ra nó. Thứ hai, ít nhất một người, và có khả năng nhiều hơn, đã sao chép văn bản gốc đó và qua đó truyền tải nó, có thể nói là qua nhiều thế kỷ khi đến tay chúng ta. Thứ ba, ai đó (hoặc một số hiệp hội) đã dịch bản sao đó từ ngôn ngữ gốc của nó sang ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn để bây giờ bạn có thể đọc nó. Ở mỗi bước trong quy trình đó, các câu hỏi nảy sinh liên quan nhiều đến việc liệu bạn có thể thực sự tin tưởng câu chuyện mình đang đọc có thể đưa ra một bản tường thuật đáng tin cậy về những gì đã thực sự xảy ra hay không. Vì vậy, quay ngược thời gian từ chính bạn đến chính bản thân sự kiện, bạn sẽ có một chuỗi năm câu hỏi lớn:

1. Chúng ta có thể tin chắc rằng bản dịch Kinh Thánh từ ngôn ngữ gốc của nó sang ngôn ngữ của chúng ta phản ánh chính xác bản gốc hay nó đang nói những điều mà bản gốc chưa từng nói?

2. Chúng ta có thể tin chắc rằng những người sao chép đã truyền tải chính xác văn bản gốc cho chúng ta, hay họ đã (cố tình hay không) thêm, bớt hoặc thay đổi mọi thứ nhiều đến mức những gì chúng ta có không còn là những gì được viết lúc ban đầu?
3. Chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta đang xem đúng bộ sách và chúng ta đã không bỏ sót hoặc đánh mất một bộ sách nào ngoài kia mang một quan điểm khác, nhưng không kém phần đáng tin cậy và hợp lý về Chúa Giê-su không? Chúng ta có thể tin chắc rằng chúng ta đúng khi xem những cuốn sách này thay vì những cuốn sách khác đó không?
4. Chúng ta có thể tin chắc rằng các tác giả ban đầu có đáng tin cậy không? Họ thực sự có ý định cung cấp cho chúng ta một bản tường thuật chính xác về các sự kiện, hay họ có mục đích nào đó khác — chẳng hạn như để viết tiểu thuyết hoặc thậm chí để lừa dối?
5. Và cuối cùng, nếu chúng ta có thể tin chắc rằng trên thực tế, các tác giả đã có ý định tường thuật chính xác những gì đã xảy ra, liệu chúng ta có thể tin chắc rằng những gì họ đã mô tả đã thực sự diễn ra không? Nói một cách ngắn gọn, chúng ta có thể tin tưởng rằng những gì họ đã viết thực sự là có thật không? Hay có những lý do tốt hơn để nghĩ rằng họ đã nhầm lẫn theo cách nào đó?

Bạn có thấy không? Nếu chúng ta có thể trả lời từng câu hỏi này— bản dịch? sự truyền tải? những cuốn sách này? đáng tin cậy? sự thật? - với một dấu “Đã kiểm định!” chắc chắn thì chúng ta sẽ có một chuỗi độ tin cậy khá vững chắc trong chính bản thân chúng ta đối với các sự kiện được đề cập trong câu hỏi. Chúng ta có thể tự tin nói rằng

1. chúng ta có những bản dịch tốt của các bản thảo Kinh Thánh;
2. những bản thảo đó là bản sao chính xác của những gì ban đầu đã được viết ra;
3. những cuốn sách chúng ta đang xem thực sự là những cuốn sách phù hợp và tốt nhất để xem;
4. những tác giả của những tài liệu đó thực sự đã có ý định nói cho

chúng ta biết chính xác những gì đã xảy ra; và

5. *không có lý do chính đáng nào để nghĩ rằng họ đã nhầm lẫn* trong những gì họ đã thấy và ghi lại.¹

Dù bạn có nhìn vào nó theo cách nào, những khẳng định này sẽ thiết lập một nền tảng khá vững chắc để nghĩ rằng chúng ta thực sự có thể chấp nhận Kinh Thánh là đáng tin cậy về mặt lịch sử. Và nếu chúng ta có thể làm được điều đó, thì từ đó chúng ta có thể xem xét lời tường thuật của Kinh Thánh về sự sống lại của Chúa Giê-su và nói, “Vâng, tôi thực sự tin rằng điều đó đã xảy ra. Giống như tôi tin rằng bất kỳ sự kiện nào khác trong lịch sử đã xảy ra, tôi tin rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết”.

Một Vài Suy Nghĩ Quan Trọng

Bây giờ, hãy để tôi nói ba điều nữa trước khi chúng ta bắt đầu cố gắng xây dựng loại trường hợp lịch sử đó. Đầu tiên, hãy nhớ rằng chúng ta không tìm kiếm thứ mà chúng ta có thể gọi là sự chắc chắn về mặt toán học. Loại chắc chắn hợp lý, chắc chắn triệt để đó là khả thi trong toán học và đôi khi trong khoa học, nhưng không bao giờ có thể thực hiện được khi bạn liên hệ tới lịch sử. Với bất kỳ sự kiện lịch sử nào, ai đó ở đâu đó sẽ luôn có thể dựng lên một bản tường thuật thay thế cho bản tường thuật đã được chấp nhận mà ít nhất nó có khả năng là sự thật dù khả năng đó là rất nhỏ. Ai đó có thể nói: “Có lẽ trên thực tế Caesar đã không vượt qua sông Rubicon. “Có lẽ một trong những vị tướng của ông ta đã ăn mặc như Caesar và đã đánh lừa được mọi người. Vâng, vâng, tôi biết không có lý do chính đáng để nghĩ như vậy, nhưng điều đó vẫn có một chút khả thi và do đó bạn không thể tin rằng Caesar đã từng vượt qua Rubicon. “Được rồi, nhưng có cần phải la lên như vậy không, thôi nào! Nếu những phản đối như vậy đủ khiến chúng ta không đưa ra những kết luận chắc chắn nào về lịch sử, thì chúng ta sẽ không bao giờ tin tưởng vào bất kỳ kiến thức nào về quá khứ.

¹ Dòng suy nghĩ đặc biệt này là sự mở rộng của một cách tiếp cận mà tôi trước hết học được từ Mark Dever, mục sư của Nhà thờ Baptist Capitol Hill ở Washington, DC. Các tác giả Cơ Đốc giáo khác cũng đã sử dụng một cách tiếp cận tương tự.

Tuy nhiên, rất may, ở đây chúng ta không tìm kiếm sự chắc chắn về toán học mà là về sự tin tưởng trong lịch sử. Chúng ta có thể không muốn phải nói quá nhiều, “Việc Caesar vượt qua Rubicon là một điều chắc chắn về mặt toán học và logic,” mà đúng hơn, “Một số người thực sự đã báo cáo rằng Caesar đã vượt qua Rubicon. Chúng ta nghĩ rằng họ đã có ý định tường thuật những gì thực sự đã xảy ra (thay vì lừa dối hoặc huyền thoại hóa), và không có lý do chính đáng để nghĩ rằng họ đã nhầm lẫn trong lời tường thuật của mình. Do đó, chúng ta có thể tự tin về mặt lịch sử rằng Caesar đã thực sự vượt qua Rubicon.” Đó là kiểu “chắc chắn” mà chúng ta tìm kiếm trong lịch sử, và để đòi hỏi bất cứ điều gì hơn thế có nghĩa là yêu cầu điều gì đó từ nghiên cứu lịch sử mà nó không bao giờ có thể mang lại.

Thứ hai, hãy nhớ rằng sự tin tưởng lịch sử cung cấp đủ cơ sở để hành động. Đôi khi tôi gặp những người khẳng định rằng họ sẽ không hành động bất cứ điều gì nếu không có trải nghiệm trực tiếp về nó. Họ nói rằng nếu họ không nhìn thấy hoặc trải nghiệm nó, thì có quá nhiều nghi ngờ để hành động theo bất kỳ cách nào. Bây giờ, thoát nhìn, quan điểm đó dường như ánh lên một sự đáng tôn trọng có trí tuệ; nó có vẻ cẩn thận và chu đáo. Nhưng hãy nhìn nó lâu hơn một chút, và bạn nhận ra rằng không ai thực sự sống như vậy, không có ai. Thực tế là, tất cả chúng ta đều thường xuyên đặt niềm tin vào — và hành động theo — những thứ mà bản thân chúng ta không có kiến thức hoặc trải nghiệm trực tiếp.

Hãy suy nghĩ về điều này. Tôi đã không có mặt khi Hiến pháp Hoa Kỳ được phê chuẩn, nhưng là một người Mỹ, tôi sống với sự tin tưởng rằng nó thực tế đã được phê chuẩn và tôi cũng hành động dựa trên sự tin tưởng đó. Tôi không từ chối bỏ phiếu vì tôi không chắc chắn về mặt toán học rằng chúng ta thực sự sống theo Hiến pháp đã được phê chuẩn của Hoa Kỳ. Đây là một ví dụ khác, thậm chí còn gần gũi hơn: Bạn sẽ thấy ngay thôi, tôi không biết cách trực tiếp rằng bố mẹ tôi thực sự là bố mẹ tôi; Cá nhân tôi không nhớ rõ ngày sinh của mình, chúng tôi chưa bao giờ làm xét nghiệm ADN và luôn có thể xảy ra sai sót và giấy khai sinh của tôi đã bị giả mạo! Chà, chắc chắn rồi, điều đó rất có thể xảy ra, nhưng mặt khác thì tất cả các bằng chứng tôi có đều chỉ ra rằng bố mẹ tôi

thực sự là bố mẹ tôi, vì vậy tôi luôn sống và hành động với sự tin tưởng rằng họ là ba mẹ tôi.

Đó là kiểu tin tưởng mà lịch sử có thể cung cấp, và đó là kiểu tin tưởng mà tôi hy vọng chúng ta có thể đạt được khi cùng nhau suy nghĩ trong suốt các trang của cuốn sách này — một sự tin tưởng lịch sử có thể cho phép chúng ta, thậm chí buộc chúng ta phải nói, “Vâng, tôi nghĩ rằng sự sống lại của Chúa Giê-su đã xảy ra. Tôi không có lời giải thích nào tốt hơn cho những sự thật đó. Và bây giờ tôi sẽ hành động dựa trên sự tin tưởng đó. ”

Thứ ba, hãy nhớ rằng đây không phải và cũng không có xu hướng trở thành một cuốn sách học thuật. Nó không xem xét mọi biến thể có thể có trên mọi lý lẽ và nó không đưa ra mọi ví dụ có thể có hoặc ví dụ ngược lại. Vì lý do đó, tôi hy vọng bạn sẽ không so sánh nó với nhiều cuốn sách xuất sắc mà những Cơ Đốc nhân đã viết về tất cả các chủ đề này trong nhiều năm qua. Nếu bạn đặt cuốn sách này bên cạnh những cuốn sách đó, bạn sẽ thấy rằng nó không kỹ lưỡng như những cuốn sách đó hoặc không dày bằng. Nó chỉ nhằm mục đích trình bày tóm tắt những lý lẽ và những sự cân nhắc mà đã thuyết phục tôi — và nhiều người khác trong nhiều năm qua — về lẽ thật của Kinh Thánh.

Một điều nữa, để đưa lập luận này đến mức vượt qua giới hạn đó, bạn sẽ nhận thấy rằng trong cuốn sách này tôi đã tập trung đặc biệt về Tân Ước — và trong Tân Ước, đặc biệt là bốn sách Tin Lành. Điều đó có nghĩa là tôi sẽ không xem xét mọi sắc thái của văn bản, sự truyền tải và tính quy điển nảy sinh trong các cuộc thảo luận liên quan đến Cựu ước hoặc thậm chí liên quan đến mọi cuốn sách của Tân ước. Nhưng bạn hỏi, không phải cuốn sách này nói về toàn bộ Kinh Thánh sao? Nó là như vậy. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng việc khám phá bằng chứng cho Tân Ước, đặc biệt là các sách Tin Lành, với năm bài kiểm tra ở trên sẽ cho chúng ta cảm nhận tốt về các vấn đề và bằng chứng lịch sử liên quan đến các cuộc thảo luận của tất cả các sách khác. Và điều quan trọng hơn nữa, hãy nhớ rằng cuối cùng điều chúng ta hướng tới là sự tin tưởng trong lịch sử rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Nếu chúng ta có thể đạt được điều đó, thì chúng ta có một lý do rất chính đáng để tin tưởng vào độ tin

cậy của Cựu Ước. Vậy làm thế nào để chúng ta đạt được sự tin tưởng trong lịch sử rằng Chúa Giê-su đã sống lại? Đặc biệt, bằng cách xác định xem các sách Tin Lành có phải là nhân chứng lịch sử đáng tin cậy hay không. Đó là mục tiêu của chúng ta.

Vì vậy, một lần nữa, trong khi các sách khác thảo luận một cách hữu ích tất cả các chi tiết nhỏ của tất cả các vấn đề liên quan đến độ tin cậy của Kinh Thánh ở mọi thời điểm, thì sách này trình bày tổng quan về trường hợp mà đã thuyết phục tôi và vô số người khác về lẽ thật của Kinh Thánh — một trường hợp vĩ đại nhất trong sự phục sinh của Chúa Giê-su. Nếu trường hợp này hữu ích và ở một mức độ nào đó, thuyết phục được bạn, tôi rất vui vì điều đó. Nếu không, tôi khuyên bạn nên tiếp tục đọc những cuốn sách dày hơn, hay hơn đó (xem phần phụ lục).

Bước Đầu Tiên

Nếu bạn đang đọc cuốn sách này và bạn không phải là một Cơ Đốc nhân, trước hết, cảm ơn bạn đã chọn nó và đọc cho đến lúc này. Nếu không có gì khác, tôi hy vọng bạn sẽ tìm thấy một số điều ở đây mà sẽ thách thức bạn nghĩ về Cơ Đốc nhân, Cơ Đốc giáo, Kinh Thánh và cuối cùng là Chúa Giê-su theo những cách có lẽ khác với cách bạn từng nghĩ về những điều đó trước đây. Tôi hy vọng bạn cuối cùng cũng nhận ra rằng chúng tôi những Cơ Đốc nhân không phải tin những gì chúng tôi đang tin mà không có lý do. Chắc chắn, bạn có thể không đồng ý với những gì mà tôi đang trình bày ở đây, nhưng tôi hy vọng ít nhất bạn sẽ có thể nói rằng có thể có nhiều điều đối với đức tin Cơ Đốc hơn là những gì bạn đã nhận biết. Mặt khác, bạn thậm chí có thể nói nhiều hơn thế. Có thể bạn sẽ đi đến kết luận rằng bạn thực sự *có thể* tin vào Kinh Thánh. Nếu vậy, thì bạn sẽ có một trải nghiệm thực sự tuyệt vời, vì bạn sẽ có thể tự tin suy nghĩ về những gì thực sự trong Kinh Thánh — Chúa Giê-su Christ và việc Ngài tuyên bố Ngài là ai.

Mặt khác, nếu bạn đã là một Cơ Đốc nhân, tôi hy vọng cuốn sách này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn lý do tại sao bạn tin tưởng Kinh Thánh và sau đó cho phép bạn nói về Kinh Thánh và bảo vệ Kinh Thánh trước sự

phản đối của những người không tin vào Kinh Thánh. Thực tế là, bất chấp những gì thế giới thường buộc tội chúng ta, Cơ Đốc giáo không yêu cầu mọi người phải thực hiện một “bước nhảy vọt của đức tin” để khiến họ tin vào những điều vô lý mà không có bằng chứng. Ngược lại, “bước nhảy vọt của đức tin” thực sự của chúng ta cốt tại việc dựa vào Chúa Giê-su để cứu chúng ta khỏi tội lỗi, chính vì Ngài chắc chắn là người đáng tin cậy.

Và làm sao chúng ta biết được điều đó?

Bởi vì Kinh Thánh nói với chúng ta như vậy. Phải không?

CHƯƠNG 2:

THẤT LẠC TRONG QUÁ TRÌNH DỊCH THUẬT?

Vài năm trước, tôi có vinh dự đến thăm Thượng Hải, Trung Quốc. Trước khi đi, một số người bạn sống ở đó đã nhắc nhở tôi rằng đừng nên nghĩ tiếng Anh viết bên dưới các kí tự tiếng Trung trên rất nhiều biển báo trong thành phố sẽ cho tôi biết được thông điệp mà biển báo đó thực sự nói. Trong những năm qua, nhiều biên dịch viên tiếng Trung đã được biết đến với việc dịch sai các bảng hiệu sang tiếng Anh, đôi khi gây hiểu lầm và thậm chí là hài hước.

Tôi đã tra cứu một số ví dụ trên Internet trước khi đi, và một số cách dịch sai mà mọi người đã tìm thấy đúng thật là buồn cười. Hãy lấy ví dụ tấm biển treo trên cửa của một nhà hàng này: *Quán bar hiện đang mở cửa vì nó không đóng cửa*. Hoặc cái thực đơn mà cung cấp *Món Bò Nội Vừa Ngon Vừa Cay* cho bữa trưa của bạn. Hay tấm biển trên bãi cỏ công cộng khiến bạn giật thót tim: *Cỏ đáng yêu nhưng đáng thương đang ở dưới chân bạn*. Thành thật mà nói, đồ ai biết được ý tưởng ban đầu đằng sau những thông điệp này!

Tất nhiên khi thấy tất cả những điều đó, tôi mong muốn tự mình tìm ra một số bản dịch sai thú vị nào đó. Đáng buồn thay, tôi đến Thượng Hải ngay sau khi Thế vận hội mùa hè kết thúc, và hóa ra là người Trung Quốc đã khởi động một dự án lớn để sửa lại các bản dịch sai trên khắp đất nước trước khi Thế vận hội bắt đầu. Vì vậy, tôi thậm chí chưa một lần được nếm thử món “bò nội cay ngon tuyệt” nào cho bữa trưa hoặc được nhìn vào khuôn mặt buồn bã của “đám cỏ đáng yêu nhưng đáng thương” trước khi tôi bước lên nó!

Nhưng bây giờ, hãy nghĩ về nó một chút. Tại sao Trung Quốc đã đảm bảo phải sửa lại cho đúng các bản dịch tiếng nước ngoài của họ? Thật đơn giản—khi thế giới hướng sự chú ý đến quốc gia của họ cho Thế vận hội, họ muốn truyền thông một cách chính xác. Họ muốn nói những gì họ định nói, và họ muốn những gì họ định nói được truyền thông chính xác. Đó cũng chính là những gì vấn đề của một bản dịch, cho dù là dịch bảng hiệu, thực đơn hay Kinh Thánh. Liệu chúng ta có thể tin tưởng rằng những gì chúng ta đang đọc bằng ngôn ngữ của chúng ta phản ánh chính xác những gì tác giả muốn nói bằng ngôn ngữ của họ hay không?¹

Việc Dịch Thuật Thậm Chí Có Khả Thi Không?

Nhiệm vụ xác định xem Kinh Thánh có thực sự đáng tin cậy về mặt lịch sử hay không sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta là người bản ngữ của tiếng Do Thái cổ, tiếng Ả Rập cổ đại và tiếng Hy Lạp cổ đại. Tuy nhiên, hầu hết chúng ta không phải. Và điều đó có nghĩa là chúng ta không chỉ phải hỏi liệu các tác giả của Kinh Thánh có đáng tin cậy hay không và liệu những người sao chép có chuyển tải chính xác các tác phẩm đó hay không, mà còn liệu các bản Kinh Thánh chúng ta có bằng tiếng Anh có phải là những bản dịch chính xác của những bản sao đó hay không.

Có lẽ câu hỏi đầu tiên chúng ta cần đối diện là liệu quá trình dịch thuật là có khả thi hay không. Liệu chúng ta có thể thực sự lấy một ngôn ngữ giống như thế này:

Μὴ θησαυρίζετε ὑμῖν θησαυροὺς ἐπὶ τῆς γῆς, ὅπου σὴς καὶ βρῶσις ἀφανίζει, καὶ ὅπου κλέπται διορύσσουσιν καὶ κλέπτουσιν· θησαυρίζετε δὲ ὑμῖν θησαυροὺς ἐν οὐρανῷ, ὅπου οὔτε σὴς οὔτε βρῶσις ἀφανίζει, καὶ ὅπου κλέπται οὐ διορύσσουσιν οὐδὲ κλέπτουσιν· ὅπου γὰρ ἐστὶν ὁ θησαυρὸς σου, ἐκεῖ ἔσται καὶ ἡ καρδία σου,

Và có tự tin rằng bản dịch này,

“Các con đừng tích trữ của cải dưới đất là nơi mối mọt và gỉ sét làm hủy hoại và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ của cải các con ở trên trời là nơi mối mọt không thể hủy hoại và kẻ trộm cũng không

khoét vách lấy được. Vì của cải các con ở đâu, lòng các con cũng ở đó.” (Ma-thi-ơ 6:19-21),

Là có cùng một ý nghĩa?

Câu trả lời là, “Đúng vậy, nhưng có rất điều ở đây.”

Bất kỳ dự án dịch thuật nào cũng đòi hỏi nhiều năm nỗ lực, trước tiên trong việc tìm hiểu ý nghĩa và cấu trúc của cả hai ngôn ngữ, sau đó tìm kiếm các từ ngữ và cấu trúc trong ngôn ngữ mục tiêu mà diễn đạt chính xác ý nghĩa của bản gốc. Nói một cách đơn giản hơn về mặt kỹ thuật, dịch thuật là một vấn đề hiểu nghĩa của một từ hoặc câu và sau đó nỗ lực để nói điều tương tự bằng những từ ngữ *khác* mà một người khác sẽ có thể hiểu được.

Bây giờ tất cả những điều đó nghe có vẻ khó khăn vô cùng, nhưng nếu bạn nghĩ về nó, ngay cả trong ngôn ngữ tiếng Anh của chúng ta, chúng ta làm điều này thường xuyên. Ví dụ, tôi có hai đứa con trai gần đến tuổi thiếu niên, và tôi cũng có một người cha rất muốn có thể giao tiếp với các cháu trai của mình. Tuy nhiên, đôi khi, dù bạn có tin hay không, điều đó khó hơn rất nhiều so với những gì bạn tưởng tượng! Không phải là ba người họ nói các ngôn ngữ khác nhau; họ đều là những người gốc nói tiếng Anh. Nhưng ngay cả như vậy, với tư cách là người ở giữa, tôi thấy mình thường xuyên phải phiên dịch cho họ.

Ví dụ, khi con trai tôi nói điều gì đó như, “Yo, it’s chill, bro (Yo, nó lạnh quá, bạn ạ)”, bố tôi sẽ nhìn tôi như thể cậu bé vừa nói trong tiếng Ai Cập cổ đại hay điều gì đó. Đó là bởi vì, ngoại trừ từ *it’s*, cha tôi hoàn toàn không biết bất kỳ từ nào khác trong câu đó có nghĩa là gì. Khi đó, việc của tôi là bắt đầu thực hiện công việc *phiên dịch* — suy nghĩ về ý nghĩa của từng từ mà con trai tôi nói và cố gắng tìm ra một từ hoặc một số từ *khác* mà bố tôi sẽ hiểu.

Thông thường, tôi chỉ dịch cả câu đó cùng một lúc. “Bố ơi, ý của cháu nó là mọi thứ đều ổn. Nó đang vui.” Nhưng nếu tôi muốn thực sự cẩn thận về việc đó, tôi sẽ cần giải thích lần lượt từng từ, như sau:

- Yo là một lời chào thông thường nhưng thân mật trong cách nói

của bọn trẻ. Từ tương đương trong ngôn ngữ thế hệ trước sẽ là một cái gì đó giống như *hi* hoặc *hey*. • Chill trong cách nói của bọn trẻ không có nghĩa là “lạnh”. Nó truyền đạt rằng một tình huống hoặc một người đang hài lòng, vui vẻ, ổn. Nó thực sự là một cách dùng hiện đại của từ *cool* trong ngôn ngữ của thế hệ trước, như trong “It’s cool (Tuyệt); I’m cool (Tôi ổn); everything is cool (mọi thứ đều tuyệt vời) ”.

- *Bro* là một thuật ngữ của tình bạn và sự quý mến, một dạng rút gọn của từ *brother* (anh em). Nhưng điều đó không có nghĩa là một người phải có cùng huyết thống thì mới là *bro* (anh em) của bạn. Tốt nhất nó có thể được dịch sang ngôn ngữ của thế hệ trước là *friend* (bạn), hoặc thông tục hơn, *man* (anh bạn).

Vì vậy, tổng hợp tất cả lại với nhau, chúng ta có thể dịch câu theo ngôn ngữ của bọn trẻ “Yo, it’s chill, bro” ra ngôn ngữ của thế hệ trước là “Hey, everything is okay, man” (Này, mọi thứ ổn, anh bạn). Và khi nghe thấy điều đó, đôi mắt của bố tôi sáng lên vì hiểu ra, ông mỉm cười và tỏ ra thích thú với con trai tôi và họ đã chia sẻ khoảnh khắc giao tiếp chân thực và chính xác — dù phải được phiên dịch —. “That’s gnarly! (Thật là khó khăn!)” cha tôi nói. Và sau đó chúng tôi lại bắt đầu cuộc đua của việc dịch thuật!

Tôi biết, tôi biết, đó là một bức tranh đơn giản đến mức nực cười về những gì mà công việc dịch thuật khó khăn thực sự đòi hỏi, và những người làm công việc đó — cho dù chúng ta đang nói về Kinh Thánh hay bất kỳ tác phẩm văn học vĩ đại nào hay thậm chí là bản dịch cần thiết để khiến xã hội toàn cầu của chúng ta hoạt động hàng ngày — họ là những anh hùng. Điều tôi đang cố gắng đưa ra, với ví dụ hơi kỳ lạ này, không phải là việc dịch thuật là dễ hay đơn giản nhưng nó là việc *có thể*. Thông qua việc dịch thuật thực sự có thể có được sự giao tiếp chân thực, rõ ràng và chính xác.

Điều này có nghĩa là không ai có thể đưa ra lời phản đối “chấm hết” đối với độ tin cậy lịch sử của Kinh Thánh chỉ đơn thuần chỉ vì chúng ta đang đọc bản dịch tiếng Anh của các tài liệu tiếng Hy Lạp và tiếng

Do Thái. Các học giả đã nghiên cứu tiếng Hy Lạp, tiếng Do Thái, tiếng A-ram và tiếng Anh theo nghĩa đen trong nhiều thế kỷ, và họ có thể dịch rõ ràng và chính xác giữa bốn ngôn ngữ đó.

Tại Sao Có Quá Nhiều Bản Dịch Kinh Thánh?

Nếu điều đó là đúng, thì tại sao có rất nhiều bản dịch Kinh Thánh khác nhau? Đi vào bất kỳ hiệu sách Cơ Đốc nào, và bạn có thể tìm thấy cả một giá sách — đôi khi là cả một phần tiệm sách! — các bản dịch Kinh Thánh khác nhau. Có bản dịch King James (KJV), bản dịch New King James (NKJV) và bản dịch Revised Standard (RSV). Có Kinh Thánh Holman Christian Standard (HCSB) bản dịch English Standard (ESV) bản dịch New Living (NLT) và bản dịch New International (NIV). Và sau đó nữa, nhiều trong số bản dịch này có các phiên bản khác của chính nó, như phiên bản quân sự, phiên bản thể thao, phiên bản dành cho nam, dành cho nữ, cho thanh thiếu niên, và cho sinh viên, rồi cho doanh nhân nữa. Tại sao vậy?

Có phải vì những người dịch bản ESV nghĩ rằng những người dịch bản NIV đã hiểu sai phần lớn Kinh Thánh không? Hay vì các uỷ ban dịch thuật của bản KJV đã dịch Kinh Thánh quá tệ nên các dịch giả của bản RSV phải sửa lại toàn bộ? Về vấn đề đó, liệu sách Giăng có thay đổi khi nó được dịch dành cho nam, cho nữ, cho vận động viên hay cho binh lính không?

Tóm lại, câu trả lời cho tất cả những câu hỏi này là “không”. Khi nói đến các ấn bản khác nhau của Kinh Thánh hướng đến sinh viên, nam nữ hoặc binh lính, tất cả những điều đó chỉ đơn giản là các bản dịch hướng đối tượng mà trong đó nội dung thực tế của Kinh Thánh vẫn giữ nguyên. Chúng chỉ khác nhau về các mục bổ sung đi kèm với văn bản — nội dung giới thiệu, ghi chú nghiên cứu, các bài tĩnh nguyện, và các tài liệu khác. Không có lý do gì để nghĩ rằng sự hiện diện của cả cuốn Kinh Thánh nghiên cứu cho nam giới và cuốn Kinh Thánh nghiên cứu cho phụ nữ trong hiệu sách địa phương của bạn sẽ gây ra bất kỳ sự nhầm lẫn nào về ý nghĩa của văn bản Kinh Thánh.

Nhưng bản thân các bản dịch khác nhau thì sao? Không phải họ làm cho Kinh Thánh khác xa nhau đến mức chúng ta thực sự không thể chắc chắn về ý nghĩa ban đầu? Đó là một câu hỏi hay, nhưng trên thực tế, ngay cả khi các bản dịch khác nhau sử dụng các từ ngữ khác nhau để hiển thị cùng một cụm từ tiếng Hy Lạp hoặc tiếng Do Thái, điều đó không nhất thiết hoặc thậm chí hầu như không để lại cho chúng ta bất kỳ nghi ngờ nào về những gì bản gốc đang nói.

Hãy suy nghĩ lại về ví dụ của chúng ta về câu nói của bạn trẻ, “Yo, it’s chill, bro.” Tôi có thể đã dịch câu đó cho bố tôi theo nhiều cách:

- “Nè, tất cả đều tốt, người anh em ạ.”
- “Nghe nè, mọi thứ ổn, bạn của tôi ơi.”
- “Em biết không, tình hình rất lạc quan, người yêu đầu ạ.”

Các từ cụ thể đều khác nhau trong tất cả các bản dịch này. Nhưng ngay cả như vậy, thực sự có bất kỳ nghi ngờ nào về những gì mà câu “Yo, it’s chill, bro” đang truyền đạt? Cho dù bạn sử dụng bản dịch nào trong số những cách dịch này, thì câu này có nghĩa là con trai tôi muốn người mà nó đang có mối quan hệ thân thiện đó nhận thức được rằng nó không nghĩ rằng tình hình hiện tại của nó có vấn đề gì; nó hài lòng với điều đó.

Bạn có thể làm điều tương tự với các câu trong Kinh Thánh. Hãy lấy ngẫu nhiên một câu Kinh Thánh và xem cách một số bản dịch diễn tả câu đó. Tôi vừa yêu cầu vợ tôi kể tên một trong bốn sách Tin Lành. “Mác,” cô ấy nói.

“Bây giờ hãy chọn một số nằm giữa 1 và 10”. “10!”

“Và một số khác nằm giữa 1 và 52”. “50!”

Vì vậy, hãy xem Mác 10:50 và xem cách một số Kinh Thánh tiếng Anh dịch câu đó. Đây là bản gốc tiếng Hy Lạp:

ὁ δὲ ἀποβαλὼν τὸ ἱμάτιον αὐτοῦ ἀναπηδήσας ἦλθεν πρὸς τὸν Ἰησοῦν.

Bản English Standard (ESV) dịch nó như thế này:

“And throwing off his cloak, he sprang up and came to Jesus.” (Và vứt cái áo choàng của mình, anh ấy bật dậy và đến với Giê-su)

Còn đây là bản New American Standard (NASB):

“Throwing aside his cloak, he jumped up and came to Jesus.” (Ném cái áo choàng qua bên, anh ấy nhảy lên và đến cùng Giê-su)

Bản New International (NIV):

“Throwing his cloak aside, he jumped to his feet and came to Jesus.” (Ném cái áo choàng qua bên, anh ấy nhảy bật lên và đến với Giê-su)

Bản New Revised Standard (NRSV):

“So throwing off his cloak, he sprang up and came to Jesus.” (Vậ anh ta ném cái áo choàng, bật dậy và đến với Giê-su.”

Và bản King James (KJV):

“And he, casting away his garment, rose, and came to Jesus.” (Và anh ấy, ném cái áo choàng của mình, đứng dậy và đến với Giê-su)

Thật điên rồ, phải không? Làm thế quái nào mà chúng ta có thể hiểu được điều mà Mác 10:50 thực sự đang nói? Ý tôi là, chắc chắn, mọi người dường như đồng ý rằng người đàn ông này đến với Chúa Giê-su, nhưng anh ta đã ném áo choàng của mình hay bỏ nó? Nó thậm chí là một chiếc áo choàng, hay nó là một cái áo? Và còn nữa, làm sao chúng ta có thể xác định được liệu anh ta đã vọt lên, nhảy lên hay đứng dậy trước khi đến với Chúa Giê-su?

Được rồi, rõ ràng là tôi đang đùa giỡn chỗ này. Đối với tất cả sự khác biệt giữa năm bản dịch này, rõ ràng đây là điều thực sự xảy ra. Người đàn ông nhanh chóng cởi bỏ cái áo ngoài, đứng dậy và đi đến với Chúa Giê-su. Ý của tôi ở đây chỉ đơn giản muốn nói rằng các bản dịch khác nhau không ngăn cản chúng ta biết bản gốc thực sự có nghĩa gì. Trên thực tế, đọc hai hoặc ba bản dịch song song nhiều lần có thể thực sự giúp làm đầy đủ bức tranh về những gì đang xảy ra.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải đi xa hơn, vì rõ ràng không phải câu nào trong Kinh Thánh cũng dễ hiểu như Mác 10:50. Một số từ và cụm từ

thực sự rất khó chuyển ngữ, và trong những trường hợp đó, những người dịch khác nhau thường sẽ bất đồng về cách diễn đạt những từ hoặc cụm từ đó. Nhưng ngay cả trong những trường hợp đó, chúng ta nên ghi nhớ ít nhất một số điều chắc chắn:

1. Các học giả thực sự không đồng ý với nhau về cách dịch chỉ với một tỷ lệ cực kỳ nhỏ các từ hoặc cụm từ trong Kinh Thánh. Những trường hợp này cũng đại diện cho một phần cực kỳ nhỏ của bất kỳ sách nhất định nào đó (hoặc thậm chí bất kỳ chương nào đó) trong Kinh Thánh.
2. Khi có sự bất đồng ý kiến hoặc không chắc chắn như vậy, các bản dịch Kinh Thánh tốt nhất sẽ ghi nhận điều đó trong một ghi chú cuối trang, giúp người đọc biết về các bản dịch khác có thể có hoặc thậm chí lưu ý (như bản ESV làm) rằng “ý nghĩa của tiếng Do Thái [hoặc tiếng Hy Lạp] là không chắc chắn.”² Vấn đề là, không bản dịch nào cố gắng “lướt qua bất cứ điều gì” mà không nói cho chúng ta biết, cũng như — tại thời điểm này trong lịch sử các bản dịch tiếng Anh — liệu họ có thể làm như vậy ngay cả khi họ muốn hay không.
3. Số lượng rất lớn các bản dịch học thuật thực sự giúp chúng ta nhận diện và tránh! — các bản dịch cố ý gây hiểu lầm. Ví dụ, khi Bản dịch New World (NWT) của Chứng Nhân Giê-hô-va dịch Giăng 1: 1 là “và Ngôi Lời là một thần”, bạn nên biết rằng mọi bản dịch chính khác đều diễn đạt câu đó là “và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời.” Rõ ràng, bản NWT đã làm điều gì đó ở đây mà các bản dịch khác bác bỏ, và nếu bạn học tiếng Hy Lạp đủ lâu để hiểu cách sử dụng các mạo từ của nó (a, an và the), bạn sẽ đi đến kết luận giống như các dịch giả khác rõ ràng đã làm — rằng bản NWT đã điều chỉnh “bản dịch” câu đó để bảo vệ một học thuyết thần học đặc biệt, mang phong cách riêng của họ.
4. Một khi chúng ta nhận diện và bác bỏ những cách dịch sai có chủ ý như vậy, chúng ta có thể tự tin nói rằng không một tín lý chính

² Xem ví dụ Ê-sai 10:27 ghi chú của bản dịch ESV

nào của Cơ Đốc giáo chính thống dựa vào một bản dịch tranh cãi hoặc không chắc chắn về ngôn ngữ gốc của Kinh Thánh. Chúng ta biết Kinh Thánh nói gì và chúng ta biết ý nghĩa của nó.

Nhưng một câu hỏi nữa được đặt ra. Ngay từ đầu tại sao có những bản dịch Kinh Thánh khác nhau? Nếu những phần bị tranh cãi đáng kể của văn bản là rất hiếm và nếu chúng không ảnh hưởng đến bất kỳ tín lý chính nào, thì tại sao mọi người lại tốn quá nhiều chi phí và khó khăn để thực hiện tất cả các bản dịch đó? Đó là một câu hỏi tuyệt vời và câu trả lời phụ thuộc vào việc nhận ra tất cả các cách khác nhau mà mọi người sử dụng Kinh Thánh trong đời sống của họ.

Hãy suy nghĩ về điều này. Mọi người đọc Kinh Thánh một cách cung kính, họ rao giảng từ Kinh Thánh, họ sử dụng Kinh Thánh trong các việc suy gẫm, họ nghiên cứu học thuật về Kinh Thánh, họ học hỏi, họ trò chuyện về các tín lý từ Kinh Thánh, họ bảo vệ sự hiểu biết của họ về đức tin đối với Kinh Thánh. Và thực tế là, đối với hầu hết các hoạt động này, một bản dịch từ-theo-từ chặt chẽ từ bản gốc tiếng Hy Lạp hoặc tiếng Do Thái sẽ không hữu ích lắm. Trong thực tế, nó sẽ vô cùng khó chịu. Hãy lấy Mác 10:50 một lần nữa. Nếu chúng ta dịch nó từ-theo-từ từ tiếng Hy Lạp, nó sẽ ra đại loại như sau:

“The but he throwing off the cloak his he jumped up he came to the Jesus.” (Nhưng khi anh ta cởi bỏ chiếc áo choàng của mình, anh ta nhảy lên, anh ta đến với Chúa Giê-su)

Chắc chắn, bạn có thể giải quyết câu đó đó, và có thể kiểu dịch từ-theo-từ chặt chẽ đó sẽ hữu ích nếu bạn đang nghiên cứu học thuật rất cẩn thận về câu đó. Nhưng ai muốn chịu đựng điều đó khi bạn chỉ muốn đọc Kinh Thánh bên tách cà phê vào buổi sáng?

Đó là lý do chính mà chúng ta có các bản dịch khác nhau — cho các mục đích sử dụng Kinh Thánh khác nhau. Đôi khi, một bản dịch chặt chẽ từ-theo-từ của ngôn ngữ gốc chính xác là những gì bạn cần. Nhưng vào những lúc khác, bạn muốn thứ gì đó dễ đọc hơn một chút, dễ hiểu hơn một chút và do đó, một số bản dịch cung cấp cách tiếp cận dịch cụm từ theo cụm từ (hoặc thậm chí là ý theo ý), làm từ ngữ mượt mà hơn,

theo cú pháp tiếng Anh hơn cú pháp tiếng Hy Lạp hoặc tiếng Do Thái, và thường chỉ diễn đạt những ý tưởng của bản gốc ở dạng mà người đọc nói tiếng Anh sẽ hiểu rõ hơn. Nói kỹ hơn một chút, mọi bản dịch Kinh Thánh phải cố gắng đạt được, ở mức độ này hay mức độ khác, về cả độ chính xác và dễ đọc. Một số uỷ ban dịch thuật coi đó là sứ mạng của họ rằng phải đặc biệt ưu tiên sự chính xác và (như chúng ta đã thấy trong Mác 10:50) cần thiết phải hy sinh khả năng dễ đọc ở một mức độ nhất định. Các uỷ ban dịch thuật khác đặt ra mục tiêu tạo ra một phiên bản dễ đọc, nhưng quyết định đó cũng có nghĩa là người dịch sẽ phải sắp xếp lại một số thứ tự từ của ngôn ngữ gốc để các câu nghe có vẻ “phù hợp” với người nói tiếng Anh.

Tôi hy vọng bạn có thể thấy được vấn đề qua tất cả những điều này. Không có điều gì của các bản dịch Kinh Thánh cả trên lý thuyết lẫn thực tế đưa ra một chút nghi ngờ về việc liệu chúng ta có thể biết Kinh Thánh trong ngôn ngữ gốc của nó nói gì hay không. Trên thực tế, chúng ta biết Kinh Thánh nói gì, và những chỗ mà một số học giả không đồng ý là rất ít và cũng thật sự chỉ có ý nghĩa rất nhỏ. Kinh Thánh có thể được và đã được dịch một cách chính xác, liên tục hết lần này đến lần khác.

Tất nhiên, trong việc xác định độ tin cậy lịch sử, điều này chỉ giúp chúng ta được đến đó. Tiếp theo, chúng ta phải đặt câu hỏi, chúng ta có đang dịch những gì tác giả đã viết ban đầu hay không?

Nói cách khác, những người sao y bản chính đã sao y chính xác không?

CHƯƠNG 3

NHỮNG BẢN SAO CỦA NHỮNG BẢN SAO CỦA NHỮNG BẢN SAO?

Khi tôi học trung học và đại học, tôi đã tham gia một vài khóa học tiếng nước ngoài. Ngôn ngữ yêu thích của tôi cho đến nay là tiếng Tây Ban Nha, và mặc dù điều này nghe có vẻ không ấn tượng với các bạn là những học giả thực sự ngoài kia, nhưng cuối cùng tôi đã dành cả bốn năm học tập để nghiên cứu ngôn ngữ đó. Nay đã mười lăm năm hoặc lâu hơn từ những lớp học đó, tôi không còn giỏi tiếng Tây Ban Nha nữa — dù là đọc, nói, nghe, hay bất cứ gì. Tuy nhiên, trong những ngày tôi thực sự còn làm việc chăm chỉ lúc đó, tôi đã làm khá tốt việc phiên dịch tiếng Tây Ban Nha, cả dịch từ tiếng Anh hay dịch sang tiếng Anh. Một phần là do giáo sư người Tây Ban Nha của tôi đã cho chúng tôi dịch bài tập về nhà hàng đêm. Bạn có nhớ hầu hết các lớp đại học được lên lịch học cách ngày như thế nào không— Thứ Hai-Thứ Tư-Thứ Sáu hoặc Thứ Ba-Thứ Năm? Không phải như vậy với môn tiếng Tây Ban Nha. Chúng tôi làm mỗi ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, có nghĩa là mỗi tối tôi có một đoạn văn bản tiếng Anh hoặc tiếng Tây Ban Nha cụ thể mà tôi phải dịch sang ngôn ngữ khác và sẵn sàng thảo luận trong lớp vào ngày hôm sau.

Tôi cũng giỏi về việc đó. Vào năm cuối đại học, tôi có thể dịch vài trăm từ chỉ trong vài giờ và sẵn sàng ngay để giải thích cú pháp của từng câu. Tuy nhiên, một hoặc hai lần, tôi đã học được một bài học khó khăn và đau đớn khi đến lớp: cho dù bản dịch của tôi có tốt đến đâu, thì cũng không ý nghĩa gì nếu tôi nhìn nhầm trang và dịch nhầm đoạn văn!

Đôi khi, mọi người sẽ đưa ra cáo buộc tương tự về Kinh Thánh —

rằng ngay cả khi chúng ta có thể tự tin nói rằng chúng ta đang dịch chính xác, không có cách nào chúng ta có thể tự tin rằng mình đang dịch *đúng điều cần dịch*, vậy thì tất cả đều vô ích. Sự cáo buộc không quá nhiều chỉ đến mức rằng chúng ta có những tài liệu *sai*. Đó là bởi vì chúng ta không có các tài liệu gốc do chính tay các tác giả viết, các bản sao chúng ta có chắc phải bị hỏng một cách hết cứu chữa và do đó chúng ta không thể biết được những gì tác giả đã viết ban đầu. Và nếu điều đó là sự thật, thì việc tiếp tục thảo luận thêm nữa là vô nghĩa.

Một tạp chí của Mỹ đã làm rất rõ điều này:

Không một nhà thuyết giáo nào trên truyền hình đã từng đọc Kinh Thánh. Không có bất kỳ chính trị gia người Cơ Đốc nào. Giáo hoàng cũng vậy. Tôi cũng vậy. Và bạn cũng vậy. Trong điều kiện tốt nhất có thể, thì tất cả chúng ta đều đã đọc một bản dịch tồi — một bản dịch của các bản dịch của các bản dịch của các bản sao đã được sao chép thủ công của các bản sao của các bản sao, và cứ lặp đi lặp lại hàng trăm lần.

Bây giờ, chúng ta đã giải quyết sự cáo buộc “bản dịch không tốt” trong cuốn sách này; điều đó là không đúng và nếu bạn chưa hiểu rõ điều đó, có lẽ bạn nên quay lại và đọc lại chương 2. Hơn nữa, cũng không đúng rằng chúng ta đang xử lý “một bản dịch của các bản dịch của các bản dịch,” như thể nguyên bản tiếng Hy Lạp đầu tiên được chuyển sang tiếng Trung Quốc, từ đó dịch sang tiếng Đức, rồi chuyển sang tiếng Ba Lan, và cuối cùng chúng ta hoàn thành bằng việc dịch nó sang tiếng Anh. Không, chúng ta có thể dịch trực tiếp từ nguyên bản tiếng Hy Lạp và tiếng Do Thái sang tiếng Anh và các ngôn ngữ khác, vì vậy, trong trường hợp tệ nhất là chúng ta chỉ đang xử lý với một bản dịch, chấm hết. Nhưng chúng ta nên nói gì về ý tưởng cuối cùng đó, sự cáo buộc rằng tất cả những gì chúng ta có trong tay chúng ta chỉ là “những bản sao chép tay của những bản sao của những bản sao của những bản sao?” *Copypock*. À, ý tôi là, *poppycok* (chuyện nhảm nhí). Đó là những gì chúng ta nên nói.

Chúng Ta Không Có Những Bản gốc – Vậy Bây Giờ Làm Thế Nào?

Chúng ta hãy nghĩ về câu hỏi về sự truyền tải — nghĩa là, liệu chúng ta có thể tin tưởng rằng văn bản gốc của Kinh Thánh đã được truyền tải chính xác cho chúng ta qua suốt nhiều thế kỷ không? Khi xem xét câu hỏi này, ngay từ đầu chúng ta nên thừa nhận con voi lấp lánh khổng lồ đang đứng trong phòng: chúng ta không có bản gốc.

Bất cứ mẫu giấy nào mà Lu-ca, Giăng và Phao-lô đã sử dụng để viết Tin Lành Lu-ca, Tin Lành Giăng và thư tín cho người La Mã đã bị thất lạc trong lịch sử, và rất khó có khả năng là chúng ta sẽ tìm thấy một bản chép tay Kinh Thánh mà chúng ta có thể nói, “Chúng tôi chắc chắn 100% rằng đây là mảnh giấy gốc mà tác giả đã viết.”³ Nhưng trước khi giờ tay đầu hàng và buông xuôi trong tuyệt vọng, chúng ta hãy nghĩ về điểm đó trong một phút. Việc chúng ta có mảnh giấy gốc đó nó thực sự quan trọng như thế nào? Ý tôi là, nó chắc chắn sẽ rõ ràng. Khi tôi đến thăm Luân Đôn một vài năm trước, tôi đã tham dự triển lãm *Treasures* (Kho báu) của British Library (Thư viện Anh), nơi trưng bày một số hiện vật văn hóa và lịch sử có giá trị nhất trên thế giới, những di vật thiêng liêng và quý giá nhất mà những người phụ trách bảo tàng có thể đào ra từ kho lưu trữ linh thiêng của Thư viện Anh. Đó là một bộ sưu tập tuyệt vời. Ngay trước mặt tôi là Magna Carta; Gutenberg’s Bible (Kinh Thánh của Gutenberg) năm 1455; *Messiah* của Handel do chính tay ông viết; Codex Sinaiticus (Bản Si-nai), bản sao hoàn chỉnh sớm nhất được biết đến của Tân Ước; Cuốn sổ của Leonardo da Vinci; và (làm ơn đừng hét lên) lời bài hát gốc của bài hát của nhóm the Beatles “Help!” khi John Lennon thảo chúng lên một mảnh giấy nháp.

Thưa quý vị và các bạn, tôi rất vui mừng thông báo rằng chúng tôi biết, không một chút nghi ngờ, lời bài hát gốc của bài “Help!” khi nhóm Beatles đã viết chúng. Chúng ta có thể thấy chúng trên một mảnh khăn ăn. Và theo cách của nó, tôi thừa nhận rằng điều đó rất tuyệt. Tôi không chắc là nó có đạt đến mức tuyệt vời của *Kho báu của Thư viện Anh*,

³ Các nhà văn cổ đại không thực sự viết trên giấy mà viết trên giấy cói hoặc giấy thuộc hoặc thậm chí sau này là tấm da. Nhưng như một cách viết tắt trong sách này, gọi giấy sẽ là đủ.

nhưng dù sao thì nó cũng rất tuyệt.

Nhưng đây là vấn đề. Có phải việc sở hữu *mảnh giấy gốc* là cách duy nhất để chúng ta có thể tự tin rằng những gì chúng ta có mới thực sự là những gì chính tác giả đã viết hay không? Ý tôi là, chúng ta có phải mãi mãi phải nói rằng chúng ta không thực sự biết Homer hay Plato đã viết gì bởi vì chúng ta không có những mảnh giấy mà họ đã viết ra *The Odyssey* hay *The Republic*? Có phải “Help!” bài hát duy nhất của Beatles mà chúng ta thực sự biết lời hay không? Chắc chắn là không! Và nói như vậy sẽ là một sự vô lý cách ngớ ngẩn. Vậy còn các tài liệu của Kinh Thánh thì sao? Có phải chúng ta thực sự chỉ đơn giản là từ bỏ và thừa nhận rằng chúng ta chỉ sở hữu một đồng bản sao vô dụng của các bản sao của các bản sao và chúng ta sẽ không bao giờ có chút tự tin rằng những bản sao còn lại thực sự phản ánh chính xác những gì tác giả thực sự đã viết?

Ồ không, chúng ta sẽ không đi đến kết luận tuyệt vọng đó. Trên thực tế, mặc dù chúng ta không có những *mẫu giấy gốc* của Kinh Thánh, nhưng chúng ta thực sự có thể tự tin rằng chúng ta biết những mẫu giấy nguyên bản đó đã nói gì. Bây giờ làm sao có thể như vậy được?

Chìa khóa để trả lời câu hỏi đó nằm ở thực tế là mặc dù chúng ta không có những bản gốc, nhưng chúng ta có hàng nghìn những mảnh giấy khác (đó là giấy côi, giấy da bê và giấy da) chứa văn bản bằng ngôn ngữ gốc cho từng sách của Kinh Thánh — khoảng 5.400 mảnh riêng biệt khi nói đến Tân Ước. Chúng ta thậm chí không đề cập ở đây về các mẫu giấy từ bản in hiện đại; chúng ta đang nói về những bản thảo lâu đời từ trước khi phát minh ra máy in, nhiều trong số đó có từ thế kỷ thứ ba, thứ hai và thậm chí (có lẽ?) thế kỷ đầu tiên. Một số bản thảo đó chứa toàn bộ những bản sao của các sách Kinh Thánh; những bản khác đã bị phá hủy một phần nên chỉ còn lại một số phần của các sách. Vẫn còn những bản thảo khác mà thực sự chỉ là những mảnh vụn của những gì đã từng là những bản thảo lớn hơn nhiều. Một lần nữa, không có tài liệu nào trong số này là bản gốc của Kinh Thánh; tất cả chúng đều là bản sao của thứ gì đó cũ hơn. Nhưng chúng ta đã phát hiện thấy chúng nằm rải rác khắp ở nơi từng là Đế chế La Mã, ẩn trong những hang động, chôn vùi trong tàn

tích cổ đại, hoặc thậm chí - tin hay không tin – hoá thạch trong những đồng rác cổ đại của một thành phố Ai Cập bị bỏ hoang! Hơn nữa, một khi các chuyên gia xác định niên đại của những mảnh vụn của văn bản này, chúng ta phát hiện ra rằng chúng xuất hiện trong ba hoặc bốn thế kỷ đầu tiên của lịch sử Cơ Đốc giáo.⁴

Giờ đây, điều khiến tất cả những bản thảo và mảnh vỡ này trở nên thú vị — hoặc có vấn đề, tùy thuộc vào cách bạn nhìn vào nó — là ở một số nơi nhất định, chúng *khác* nhau, ngay cả khi chúng được cho là bản sao của cùng một phần Kinh Thánh. Vì vậy, chẳng hạn, một bản chép tay của Tin Lành Ma-thi-ơ trích lời Bôn-tê Phi-lát rằng: “Ta vô tội vì huyết của người này” (Ma-thi-ơ 27:24), trong khi một mảnh vụn của cùng một sách đó từ một nơi khác hoặc từ một thế kỷ muộn hơn lại trích dẫn Phi-lát như thế này, “Ta vô tội với huyết công chính này,” trong khi vẫn còn một bản khác trích dẫn ông ta nói rằng, “Ta vô tội với huyết của người công bình này.”⁵ Vậy điều gì ở đây? Rõ ràng, ít nhất một lần và có lẽ hơn một lần, ai đó đã sao chép không chính xác những lời nguyên bản mà Ma-thi-ơ đã viết.

Một số người nhìn vào tất cả những thứ này - 5.400 bản thảo hoặc mảnh vụn với tất cả các biến thể của nó - và nói, “Không thể nào. Không có cách nào chúng ta có thể biết những gì các bản gốc nói. Các bản sao còn sót lại là quá xa và quá sai lạc khiến chúng ta không thể tự tin rằng chúng ta biết những gì tác giả đã viết lúc ban đầu”. Tuy nhiên, kết luận đó đã đi quá xa. Và đây là lý do tại sao. Vì một điều thế này, những vấn đề mà những người hoài nghi thường viện dẫn như được đưa ra từ tất cả những điều này - rằng các bản thảo mà chúng ta có là quá xa so với bản gốc về mặt thời gian và vì thế hoàn toàn có thể giải thích được tại sao có nhiều biến thể - nó không quá tệ như một số người nghĩ. Và một điều khác nữa, hóa ra chính sự tồn tại của hàng nghìn bản sao đó, từ khắp nơi trên thế chế và với tất cả các biến thể của chúng, cho phép chúng ta tái tạo với mức độ tin cậy rất lớn những gì bản gốc đã nói.

Hãy để tôi cố gắng giải thích tất cả những điều đó, từng bước một.

⁴ Để biết thông tin chi tiết về các bản thảo Tân Ước còn tồn tại, hãy xem, ví dụ, Wegner, *Journey*, 235–42.

⁵ Xem ghi chú bản văn của bản ESV cho Ma-thi-ơ 17:24.

Coi Chừng Cái Lỗ Hồng!

Trước hết, sự cáo buộc thường được đưa ra là các tài liệu chúng ta có là quá xa bản gốc về mặt thời gian vô vọng đến mức chúng ta có thể từ bỏ việc cố gắng tìm hiểu xem các tài liệu gốc đã nói gì. Rốt cuộc, các bản gốc của Tân Ước đều được viết vào khoảng giữa đến cuối thế kỷ thứ nhất, và các bản sao sớm nhất của chúng mà chúng ta có được là từ khoảng năm 125, 150 và 200 sau Chúa. Điều đó có nghĩa là khoảng cách khoảng bốn mươi lăm đến bảy mươi lăm năm phân tách các bản sao sớm nhất mà chúng ta có với các bản gốc. Điều đó nghe có vẻ khá rắc rối đối với hầu hết chúng ta bởi vì, vì một số lý do, chúng ta tưởng tượng rằng bảy mươi lăm năm là rất nhiều thời gian - thực tế là đủ thời gian để các bản sao của các bản sao của các bản sao được tạo ra và sau đó bị lạc mất khiến chúng ta không biết được các bản gốc thực sự trông như thế nào. Nhưng đó hoàn toàn không phải là một giả định đúng, đặc biệt là khi bạn nhận ra rằng sách nói chung có giá trị rất nhiều đối với những người thời cổ đại hơn đối với chúng ta ngày nay và do đó, họ có thể gìn giữ chúng tốt hơn chúng ta. Ngay cả bây giờ, khi chúng ta có thể in hàng triệu cuốn sách mỗi năm, bạn có thể đi vào bất kỳ hiệu sách cũ nào và tìm thấy những cuốn sách có tuổi đời từ một hoặc hai hoặc thậm chí ba trăm năm. Mọi người giữ cho sách của họ được lâu bền! Và điều đó thậm chí càng hơn nữa vào thời cổ đại, khi mà việc sao chép chỉ một cuốn sách có thể tốn nhiều tuần liền. Các học giả đã phát hiện được từ việc tìm kiếm trong các thư viện cũ rằng mọi người thường xuyên sử dụng sách trong khoảng 100–150 năm trước khi tạo một bản sao mới và loại bỏ sách cũ.

Chúng ta thấy một ví dụ hấp dẫn về cách thực hành này trong cái mà chúng ta gọi là Codex Vaticanus (bản Va-ti-cân), một bản sao của Tân Ước ban đầu được viết ra vào thế kỷ thứ tư nhưng các giáo sư kinh luật đã viết lại vào thế kỷ thứ mười để nó có thể tiếp tục được sử dụng. Bạn thấy điều đó có nghĩa là gì không? Codex Vaticanus vẫn được sử dụng sáu trăm năm sau kể từ khi nó được làm ra! Đây là điểm mấu chốt: khi sách thường xuyên được sử dụng trong hàng trăm năm theo nghĩa đen, thì khoảng cách từ bốn mươi lăm đến bảy mươi lăm năm giữa các tài

liệu Tân Ước ban đầu và các bản sao còn tồn tại sớm nhất của chúng ta (còn tồn tại có nghĩa là còn sót lại hoặc hiện có) thì không đến nỗi gọi là lâu. Trên thực tế, có nhiều khả năng là các bản gốc do chính tác giả chấp bút, sẽ được bảo quản và sử dụng để tạo ra vô số bản sao mới trong nhiều thập kỷ hoặc thậm chí nhiều thế kỷ trước khi chúng bị mất. Do đó, tuyên bố rằng tất cả những gì chúng ta có là “bản sao của bản sao của bản sao của bản sao” của bản gốc là quá vội vàng. Thật ra, điều khả thi là chúng ta ngày nay có trong các viện bảo tàng của riêng mình *các bản sao của bản gốc*, chấm hết.

Ngoài ra, khi bạn xem xét khoảng cách thời gian giữa các bản gốc và các bản sao sớm nhất còn tồn tại của các tác phẩm cổ đại khác, bạn có thể nhanh chóng thấy “khoảng cách” đối với Tân Ước thực sự nhỏ đến mức nào. Ví dụ, đối với cuốn *History of the Peloponnesian War* (Lịch sử Chiến tranh Peloponnesian) của Thucydides, chúng ta có chính xác tám bản thảo còn tồn tại, bản sớm nhất của những bản này cách xa bản gốc một nghìn ba trăm năm! Đối với cuốn *Gallic Wars* (Cuộc chiến tranh Gallic) của Julius Caesar, chúng ta có tổng cộng chín hoặc mười bản sao có thể đọc được (tùy thuộc vào cảm nhận của bạn về việc “có thể đọc được” là gì), bản sớm nhất có niên đại muộn hơn bản gốc chín trăm năm. Đối với cuốn *Histories and Annals* (Lịch sử và Biên niên sử) của Tacitus, được viết vào thế kỷ thứ nhất, có hai bản viết tay vẫn tồn tại, một bản có niên đại từ thế kỷ thứ chín và bản còn lại từ thế kỷ thứ mười một - tương ứng là tám trăm năm và một nghìn năm, muộn hơn so với bản gốc. Bạn có thể dễ dàng thấy vấn đề ở đây: Không ai hét lên, “Coi chừng cái lỗ hổng!” khi nói đến tác phẩm văn học nổi tiếng khác. Chỉ có Tân Ước mới phải nhận sự đối xử như vậy.

Bốn Trăm Ngàn Sự Khác Biệt?

Đối với sự cáo buộc thứ hai, rằng các bản thảo mà chúng ta có chứa đầy sự khác biệt, hoặc các biến thể, đến nỗi thật vô vọng khi nghĩ rằng chúng ta có thể có chút tự tin nào về những gì bản gốc đã nói. Một học giả đã khẳng định rằng các bản thảo Tân Ước hiện có sẵn cho chúng ta,

đáng kinh ngạc là có lên đến bốn trăm nghìn biến thể! (Tất nhiên, lý do chúng ta phải nói là “lên đến” là vì chưa ai ngồi đếm hết. Vì vậy, ngay cả học giả đặc biệt này cũng nói rằng “một số người nói rằng có 200.000 biến thể được biết đến, một số nói 300.000, một số nói 400.000 hoặc hơn nữa! ”)⁶. Ở bất kỳ mức độ nào, chúng ta nên lưu ý một số điều về sự cáo buộ c này:

1. Trên thực tế, các bản thảo không có nhiều biến thể, và con số bốn trăm nghìn đó, nếu nó thậm chí chính xác, thì nó gần như không đáng sợ như mới thoát nghe. Đó là bởi vì học giả đã sử dụng con số đó không chỉ nhìn vào năm nghìn bản thảo gốc-tiếng Hy Lạp đã có trước máy in còn tồn tại mà còn xem xét mười nghìn bản viết tay khác bằng các ngôn ngữ khác, và trên hết, còn cả mười nghìn hoặc hơn nữa những trường hợp người ta đã trích dẫn Tân Ước trong sáu trăm năm đầu tiên của lịch sử Hội Thánh! Tổng hợp tất cả những điều đó lại với nhau, và bạn thực sự đang nói về bốn trăm nghìn biến thể (có lẽ, hoặc có thể là ba trăm nghìn hoặc hai trăm nghìn....) chia đều cho khoảng 25 nghìn bản thảo và trích dẫn trong sáu trăm năm, thì cao nhất chỉ có khoảng mười sáu biến thể trên mỗi bản thảo. Nói một cách dễ hiểu, con số đó thực sự không nhiều.
2. Hãy nhớ rằng “bốn trăm nghìn biến thể” ở đây không có nghĩa là bốn trăm nghìn lượt đọc duy nhất. Điều đó có nghĩa là nếu một bản thảo viết là, “Ta vô tội về huyết của người đàn ông này” và mười bản khác viết, “Ta vô tội với dòng huyết công chính này”, thì bạn phải đếm tất cả mười một bản thảo đó là “những biến thể”. Thêm yếu tố đó nữa, thì con số bốn trăm nghìn đáng sợ đó trở nên gần như vô nghĩa.
3. Cuối cùng, không phải là các biến thể trong tất cả 25 nghìn bản thảo đó xuất hiện ngẫu nhiên ở mọi nơi; thay vào đó, chúng có xu hướng tụ họp lại ở chỉ một vài vị trí lặp đi lặp lại trong một bản văn, có nghĩa là số lượng vị trí thực tế trong văn bản Tân Ước đang

⁶ Bart D. Ehrman, *Misquoting Jesus: The Story Behind Who Changed the Bible and Why* (San Francisco: HarperSanFrancisco, 2005), 89.

thực sự có vấn đề là ít một cách đáng ngạc nhiên.⁷

Vấn đề ở đây là khi bạn nghĩ về nó hơn một tý nữa, bạn không phải có được một bức tranh về một núi các bản sao với quá nhiều biến thể mà chúng ta không thể phân biệt đầu đuôi gì được. Điều đó không đúng. Ngược lại, bạn sẽ có được một bức tranh về sự truyền tải lịch sử (tức là sao chép) ổn định đáng kể đối với phần lớn Tân Ước và chỉ có một vài nơi biệt lập làm nảy sinh một số nghi ngờ thực sự về văn bản gốc so với số lượng tương đối lớn của các biến thể.

Tóm lại, những người sao chép đã làm một việc xuất sắc.

Giống Như Giải Một Câu Đố Lô-gic

Nhưng chúng ta cần thảo luận thêm một điều cực kỳ quan trọng ở đây: ở những chỗ trong Tân Ước nơi chúng ta phải đối mặt với những biến thể, dù tin hay không, rõ ràng rằng chính sự tồn tại của những biến thể đó cho phép chúng ta ráp lại những gì tài liệu gốc rất có thể đã nói. Hãy để tôi giải thích cho bạn những gì tôi muốn nói.

Sử dụng các biến thể để tìm ra những gì bản gốc đã nói giống như giải một câu đố lô-gic. Và toàn bộ vấn đề nằm ở khái niệm rằng khi các biến thể xuất hiện trong các bản sao, chúng ta thường không chỉ có thể xác định được rằng một người ghi chép đã đưa một biến thể vào bản sao của mình mà còn cả lý do tại sao người đó lại làm như vậy. Người ghi chép đã đưa vào các biến thể vì đủ loại lý do. Đôi khi nó hoàn toàn là tình cờ. Ví dụ, một chữ cái trông tương tự có thể bị hoán đổi qua lại cho nhau; một từ có thể được thay thế bởi một từ khác có âm giống nhau khi đọc; các từ có thể bị bỏ qua; từ hoặc chữ cái có thể được nhân đôi lên; thậm chí những phần có thể bị bỏ qua toàn bộ khi cùng một từ được sử dụng chỉ cách đó vài dòng. (Tiếp tục, đọc lại câu đó... Có những quả trứng Phục sinh ẩn ở đó!)

Vào những thời điểm khác, những thay đổi được đưa vào cách thận trọng có chủ ý. Khi một người ghi chép có thể quyết định rằng một từ

⁷ Để biết cách xử lý chi tiết hơn về những điểm này, xem Blomberg, *Can We Still Believe the Bible*?, 13–28.

hoặc tên bị viết sai chính tả và “sửa” nó; anh ta có thể thay đổi điều gì đó trong một đoạn văn để nó phù hợp với đoạn văn khác hoặc thậm chí “chỉnh sửa” một hoặc hai từ để làm rõ “vấn đề” mà anh ta nhận thấy; hoặc anh ta có thể thêm một cái gì đó vào văn bản để “làm rõ” những gì người đọc nên tiếp thu từ nó.

Bây giờ đây là lúc chuyện vui bắt đầu, bởi vì một khi bạn có thể xác định lý do tại sao một người ghi chép lại thực hiện một thay đổi nhất định nào đó khi anh ta sao chép, bạn có thể hiểu rất rõ những gì bản gốc đã nói trước khi anh ta thay đổi nó. Dưới đây là một ví dụ rất đơn giản: Hãy tưởng tượng rằng tất cả những gì bạn có là một mảnh của bản sao của một bản thảo bị mất có nội dung “Roses are read, violets are blue (Hoa hồng được đọc, hoa violet có màu xanh lam)”. Không khó để thấy điều gì đã xảy ra khi bản gốc được sao chép, phải không? Nếu chúng ta nghi ngờ rằng tác giả gốc đã không thể nào viết ra cụm từ vô nghĩa “Roses are read (Hoa hồng được đọc)”, thì chúng ta có thể khá tự tin nói rằng người thực hiện bản sao chỉ đơn giản viết sai chính tả từ *red* (màu đỏ) và rằng ban đầu bản thảo đó nói là, “Roses are red, violets are blue (Hoa hồng màu đỏ, hoa violet màu xanh lam.)”

Đây là một ví dụ phức tạp hơn một chút. Giả sử bạn có hai mảnh vụn, cả hai bản sao của một bản gốc đã bị mất từ lâu. Một trong những mảnh vụn đó (chúng ta sẽ gọi là mảnh vụn A) có nội dung:

Now we are engaged in a great civil war. We have come to dedicate a portion of that field, as a final resting place for those who here gave their lives that that nation might live.

(Bây giờ chúng ta đang tham gia vào một cuộc nội chiến lớn. Chúng tôi đã đến để dành một phần của chiến trường đó, như một nơi an nghỉ cuối cùng cho những người ở đây đã hy sinh cuộc sống của họ rằng để quốc gia đó có thể sống.)

Mảnh vụn còn lại (mảnh vụn B) có nội dung:

Now we are engaged in a great civil war, testing whether that nation, or any nation so conceived and so dedicated, can long endure. We are met on a great battle-field of that war. We have come to dedicate a

portion of that field, as a final resting place for those who here gave their lives so that the nation of which we speak might live.

(Giờ đây, chúng ta đang tham gia vào một cuộc nội chiến lớn, thử nghiệm xem liệu quốc gia đó, hay bất kỳ quốc gia nào được hình thành và cống hiến như vậy, có thể tồn tại lâu dài hay không. Chúng ta gặp nhau trên một chiến trường vĩ đại của cuộc chiến đó. Chúng tôi đã đến để dành một phần của chiến trường đó, như một nơi an nghỉ cuối cùng cho những người ở đây đã hy sinh mạng sống của họ để quốc gia mà chúng ta đang nói đến được sống.)

Được rồi. Hãy bắt đầu và dành một hoặc hai phút để tìm ra các biến thể đang được đề cập tại đây. Có hai trong số đó. Sau đó, hãy đọc tiếp.

Được rồi, bạn có thấy chúng không? Đáng chú ý nhất, mảnh vụn A ngắn hơn đáng kể. Nó loại bỏ toàn bộ phân đoạn “thử nghiệm xem quốc gia đó, hoặc bất kỳ quốc gia nào được hình thành và cống hiến như vậy, có thể tồn tại lâu dài hay không. Chúng ta gặp nhau trên một chiến trường vĩ đại của cuộc chiến đó. “ Ngoài ra, hai mảnh vụn không đồng ý với nhau ở câu cuối cùng. Bản gốc có nói về những người đã hy sinh mạng sống của họ "để quốc gia đó được sống" hay "để quốc gia mà chúng ta nói được sống"?

Hãy bắt đầu với biến thể đầu tiên, cụm từ bị lược bỏ về cuộc gặp gỡ trên “một chiến trường vĩ đại” của cuộc chiến đó. Có lý do chính đáng nào để nghĩ rằng một người sao chép sẽ *thêm* tất cả những từ đó vào một bản gốc vốn không có chúng không? Không hẳn vậy; ít nhất tôi không thể nghĩ ra bất kỳ lý do nào. Vậy nếu không, có điều gì có thể giải thích tại sao anh ta lại *bỏ qua* chúng không? Có. Hãy xem cách mà từ *cuộc chiến* xuất hiện hai lần trong mảnh vụn B? Trên thực tế, hai lần xuất hiện đó giống như đóng dấu ngoặc cho các từ bị bỏ qua trong mảnh vụn A. Nếu từ *cuộc chiến* cũng xuất hiện hai lần trong bản gốc (đặc biệt nếu cả hai lần nó xuất hiện, chẳng hạn ở cuối hoặc đầu dòng), thì điều đó sẽ là một vị trí mà mắt của người sao chép tự nhiên và dễ dàng vô tình “nhảy qua” từ lần xuất hiện này sang lần xuất hiện kế tiếp, và điều đó sẽ giải thích tại sao anh ta lại vô tình bỏ qua các từ nằm giữa chúng. Dựa trên

lô-gic đó, chúng ta có thể tự tin nói rằng cách đọc dài hơn, trong mảnh vụn B, có nhiều khả năng phản ánh bản gốc.

Còn biến thể thứ hai thì sao? Có lý do chính đáng nào tại sao một người sao chép lại sửa đổi một bản gốc có nội dung “để quốc gia mà chúng ta nói có thể sống” thành “rằng để quốc gia đó có thể sống”? Chắc là không. Rốt cuộc, cụm từ “rằng để quốc gia đó” thật khó nghe. Do đó, có nhiều khả năng một người sao chép sẽ “sửa” cụm từ “rằng để đó” thành một thứ gì đó dễ nghe hơn. Vì lý do đó, chúng ta có lẽ nên kết luận rằng cách đọc khó hơn trong mảnh vụn A phản ánh bản gốc.

Với tất cả những điều này, chúng ta có thể đưa ra kết luận chắc chắn rằng mảnh vụn B có thể phản ánh bản gốc trên biến thể đầu tiên (vì mắt của người sao chép đã nhảy từ chỗ từ “chiến tranh” này đến từ “chiến tranh” kia) và rằng mảnh vụn A phản ánh bản gốc trên biến thể thứ hai (bởi vì người sao chép sẽ không “sửa” bản gốc để nói là “rằng đó đó.”) Do đó, chúng ta nên tái tạo lại bản gốc như thế này:

Now we are engaged in a great civil war, testing whether that nation, or any nation so conceived and so dedicated, can long endure. We are met on a great battle-field of that war. We have come to dedicate a portion of that field, as a final resting place for those who here gave their lives that that nation might live.

(Giờ đây, chúng ta đang tham gia vào một cuộc nội chiến lớn, **thử nghiệm xem liệu quốc gia đó, hay bất kỳ quốc gia nào được hình thành và được cống hiến như vậy, có thể tồn tại lâu dài hay không. Chúng ta gặp nhau trên một chiến trường vĩ đại của cuộc chiến đó.** Chúng ta đã đến để dành một phần của chiến trường đó, như một nơi an nghỉ cuối cùng cho những người chính tại đây đã hy sinh mạng sống của họ rằng để quốc gia đó có thể sống.)

Bạn thấy không? Chỉ bằng cách suy luận tại sao người sao chép có thể thực hiện một số thay đổi nhất định, chúng ta có thể đi đến kết luận cách tự tin về những gì tài liệu gốc thực sự nói, mặc dù phiên bản cuối cùng của chúng ta không hoàn toàn được phản ánh trong một trong hai mảnh vụn mà chúng ta thực sự có. Gọn gàng quá, đúng không?

Vâng, đó chính xác là loại công việc mà các học giả đã làm trong nhiều thế kỷ về các mảnh vụn và các bản thảo của Tân Ước mà chúng ta hiện có. Tất nhiên, nhiều câu đó mà họ phải đối mặt phức tạp hơn nhiều so với những ví dụ đơn giản này, nhưng bạn sẽ hiểu. Bằng cách so sánh các bản sao cổ còn sót lại và suy nghĩ cẩn thận về lý do tại sao những người sao chép có thể đã thực hiện một số thay đổi hoặc sai sót nhất định nào đó, các học giả có thể đưa ra kết luận có độ tin cậy cao về những gì mà các tài liệu gốc đã thực sự nói. Đó không phải là vấn đề phỏng đoán hay ảo thuật, không phải là giả định hay chỉ đơn giản là “dựng lên mọi thứ”, mà là một sự suy luận cẩn thận.

Một ví dụ thực tế từ Tân Ước có thể giúp làm rõ vấn đề. Các bản thảo hiện có của Ma-thi-ơ 5:22 khác nhau ở chỗ liệu bản gốc đọc là,

Nhưng Ta bảo các con rằng ai giận anh em mình sẽ bị trừng phạt.

Hay là

*Nhưng Ta bảo các con rằng ai giận anh em mình **vô cớ** sẽ bị trừng phạt.*

Sự khác biệt là rõ ràng, và giải pháp cũng vậy. Có người ghi chép nào sẽ xóa đi những từ “vô cớ” khi mà những từ đó thực sự làm cho lời dạy này của Chúa Giê-su trở nên dễ chấp nhận hơn nhiều? Có lẽ không nhiều người sẽ làm vậy. Nhiều khả năng hơn là một người ghi chép đã mắc kẹt về ý tưởng trần trụi rằng ai đó giận anh em mình sẽ phải chịu sự phán xét và đã quyết định “giúp Chúa Giê-su” bằng cách “làm sáng tỏ” lời dạy của Ngài bằng cụm từ “vô cớ”. Vì là cách đọc khó hơn, do đó, lựa chọn đầu tiên có nhiều khả năng phản ánh bản gốc. Và vì lý do này, hầu như tất cả các bản dịch chính đều bỏ đi cụm từ “vô cớ”, chỉ đơn giản là đặt nó trong phần chú thích ở cuối trang.

CHÚNG TA BIẾT NHỮNG GÌ HỌ ĐÃ VIẾT

Trước khi kết luận vấn đề này, chúng ta nên đưa ra một hoặc hai điểm khác nữa. Đầu tiên, cần lưu ý rằng phần lớn các biến thể văn bản trong các bản sao chép tay mà chúng ta có chỉ là hoàn toàn không thú vị và

không kịch tính lắm. Chúng chỉ phải xử lý giữa đại từ số nhiều hay số ít, thứ tự từ đảo ngược, lỗi cầu khẩn hay lỗi biểu thị, thì quá khứ bất định hay thì hoàn thành, và cứ thế lặp đi lặp lại. Quá nhàm chán! Phần lớn những điều này thực tế không bao gồm bất cứ điều gì ảnh hưởng đến cách chúng ta hiểu ý nghĩa cuối cùng của Kinh Thánh như thế nào.

Thứ hai, các học giả Cơ Đốc giáo đã cực kỳ cẩn thận ghi lại tài liệu — trong những cuốn sách thực tế mà bạn có thể mua, nếu bạn muốn bỏ tiền ra — những biến thể quan trọng nhất cùng với những phân tích về từng kiểu giống như kiểu chúng ta đã làm trong chương này. Tất nhiên, bạn có thể không đồng ý với bất kỳ kết luận nào của họ; Cơ Đốc nhân vui vẻ tranh luận về điều này thường xuyên, tin hay không tùy bạn. Nhưng một lần nữa, vấn đề là không có âm mưu nào nhằm lừa dối bất kì ai ở đây. Ở những chỗ mà các biến thể cần được tính đến, Cơ Đốc nhân rất cởi mở về chúng, chính vì chúng tôi tin rằng những biến thể đó — và lý do đằng sau lý do tại sao chúng tồn tại ngay từ đầu — có thể giúp chúng tôi xác định một khả năng với xác suất cao đáng kể điều mà tài liệu gốc của Tân Ước thực sự đã nói.

Cuối cùng, đối với vấn đề dịch thuật, hóa ra không một giáo lý nào của Cơ Đốc giáo chính thống phụ thuộc vào chỉ một phần bị nghi vấn của văn bản Kinh Thánh. Những phần bị nghi vấn không liên quan đến bất kỳ điều gì thực sự thú vị, hoặc nếu có thì có những giáo lý tương tự như vậy được giảng dạy ở những nơi khác trong những phần không bị nghi vấn của Kinh Thánh.

Bạn có nhận ra vấn đề không? Sự cáo buộc rằng chúng ta không thể biết những gì những bản gốc đã nói là hoàn toàn sai lầm. Khoảng cách giữa các bản gốc và các bản sao sớm nhất còn tồn tại của chúng ta — trong sơ đồ tổng thể — là không xa chút nào. Và không những không làm giảm khả năng xác định những gì bản gốc nói, số lượng lớn các bản sao hiện có thực sự cho phép chúng ta lí giải bằng cách suy luận ra những gì Giăng, Lu-ca, Phao-lô và các tác giả khác của Tân Ước thực sự đã viết ở mức độ tin cậy lịch sử rất cao.

CHÚNG TA ĐÃ ĐI XA ĐƯỢC ĐẾN ĐÂU

Vậy chúng ta đã đi đến đến đây trong cuộc điều tra của mình về việc liệu các tài liệu Tân Ước có đáng tin cậy về mặt lịch sử hay không. Đầu tiên, chúng ta thực sự có thể tự tin rằng những bản dịch của chúng ta về các tài liệu là rõ ràng và chính xác. Thứ hai, chúng ta cũng có thể tự tin rằng chúng ta biết tác giả của những tài liệu đó ban đầu đã viết gì.

Việc dịch thuật? Đã kiểm tra.

Việc truyền tải? Đã kiểm tra.

Nhưng chúng ta vẫn chưa xong. Ngay cả khi chúng ta có thể tự tin rằng các bản dịch của chúng ta là chính xác và thậm chí nếu chúng ta có thể biết chắc chắn những gì tác giả thực sự đã viết, liệu chúng ta có chắc chắn rằng chúng ta đang xem xét đúng bộ sưu tập tài liệu không?

Nói cách khác, tại sao chúng ta lại bị thuyết phục rằng chúng ta nên xem những tài liệu *này*, chứ không phải những tài liệu *kia*?

CHƯƠNG 4

ĐÂY CÓ THỰC SỰ LÀ NHỮNG QUYỀN SÁCH MÀ BẠN ĐANG TÌM KIẾM?

Tôi đã đọc cuốn *Mật mã Da Vinci*. Tôi rất thích đọc cuốn *Mật mã Da Vinci*. Đối với một người mê truyện tiểu thuyết hành động, thì đó là một điều rất thú vị. Tôi đã thức khuya để theo dõi các nhân vật chính khi họ lần ra manh mối này đến manh mối khác, giải đáp những câu đố cổ và đi du lịch khắp châu Âu. Ở thời điểm viết cuốn sách này, Google cho tôi biết rằng *Mật mã Da Vinci* đã bán được hơn 80 triệu bản kể từ khi nó được phát hành rộng rãi. Tôi có thể hình dung rằng một phần của sự thành công này bắt nguồn từ năng khiếu kể chuyện của Dan Brown, nhưng điều đó không thể giải thích đầy đủ được. Chúng ta cũng không thể nói rằng chất lượng văn chương cao vút của cuốn sách là thứ đã khiến nó bán được nhiều như vậy. Không, điều khiến cuốn *Mật mã Da Vinci* bán được là điều mà mọi tác giả đều mơ ước sẽ xảy ra với một trong những cuốn sách của mình — nó đã gây ra một cuộc tranh cãi trên toàn thế giới.

Đa phần các câu chuyện giật gân mà Brown thuê dợt chưa bao giờ được xem xét một cách nghiêm túc bởi hầu hết mọi người. Xét cho cùng, *Mật mã Da Vinci* đã nói ngay trên trang nhất của nó: "Tất cả các nhân vật và sự kiện trong cuốn sách này đều là hư cấu, và bất kỳ sự giống nhau nào với con người thực tế, dù sống hay đã chết, hoàn toàn là ngẫu nhiên". Nhưng sự phổ biến rộng rãi của cuốn sách đã khiến một số tuyên bố của nó đi sâu vào hiểu biết chung của chúng ta, kể cả những người trong chúng ta là Cơ Đốc nhân. Một trong những tuyên bố đó là Kinh Thánh như chúng ta biết là một bộ sưu tập các sách hoàn toàn do con

người viết ra, thậm chí có thể là một cuốn sách bị vấy bẩn bởi âm mưu và những vở kịch quyền lực và mưu đồ xấu xa. Đây là cách một đoạn trong Mật mã Da Vinci tiết lộ trong cốt truyện:

“Ai đã chọn những cuốn Tin Lành nào để đưa vào?” Sophie hỏi. “Aha!” Teabing xông vào với sự nhiệt tình. “Điều mĩa mai căn bản của Cơ Đốc giáo! Kinh Thánh, như chúng ta biết ngày nay, được lựa chọn bởi hoàng đế ngoại giáo La Mã, Constantine Đại đế.”⁸

Đó là một cách nói khá phiến diện, nhưng câu chuyện mà Brown đang đưa ra ở đây có một nguồn gốc lâu đời giữa các học giả hoài nghi về Kinh Thánh. Bức tranh nổi lên là trong khoảng ba thế kỷ đầu tiên về sự tồn tại của Hội Thánh, một loạt các tài liệu tranh giành sự chú ý và uy quyền trên toàn Đế chế La Mã. Vì thế câu chuyện bắt đầu, mỗi cộng đồng tín hữu đều có một bộ tài liệu riêng mà họ cho là phản ánh lời dạy chân chính của Chúa Giê-su, và Cơ Đốc giáo là một cái vạc bị khuấy đục, sôi sục, sủi bọt với sự đa dạng thú vị và sự xung đột đáng chú ý của các ý tưởng! Sau đó, vào một ngày đen tối ở giữa thế kỷ thứ tư, một đoàn quân hùng hậu gồm các giám mục có khuôn mặt cau có đã tụ tập lại với nhau tại một thị trấn khu nghỉ mát ven biển nhỏ tên là Nicaea (thật đặc trưng, phải không?). Và với sự hậu thuẫn của người bảo trợ giàu có, hoàng đế ngoại giáo Constantine, họ đã nhanh chóng dùng tất cả những điều này lại. Công bố một danh sách các tài liệu mà họ thích nhất, các giám mục này cấm sử dụng bất kỳ tài liệu nào khác và bắt đầu một chương trình xóa sổ có hệ thống bất kỳ người bất đồng chính kiến nào và tiêu hủy bất kỳ tài liệu nào dám đưa ra quan điểm khác về Chúa Giê-su với quan điểm của họ. Vì vậy, “bộ quy điển” của Tân Ước đã bị đóng lại - giống như cánh cửa của nhà tù - và thế giới chìm trong bóng tối.

Tôi có thể đã thêm thất một hoặc hai phần tô điểm ở đó vì lợi ích của bản thân, nhưng tôi nghĩ đó là một mô tả khá hay về “bộ phim” mà nhiều người nghĩ đến khi bạn đặt ra câu hỏi về bộ quy điển Kinh Thánh và những gì thực sự thuộc về nó. Ít nhất, hầu hết các Cơ Đốc nhân mà tôi biết sẽ gặp khó khăn khi đưa ra câu trả lời tự tin cho câu hỏi: "Bạn có

⁸ Dan Brown, *The Da Vinci Code: A Novel* (New York: Doubleday, 2003), 231.

chắc mình đang xem những cuốn sách *đúng* hay không?”

Đó cũng là một câu hỏi quan trọng, bởi vì nếu mục đích của chúng ta là đi đến kết luận chắc chắn rằng Kinh Thánh đáng tin cậy về mặt lịch sử, thì chúng ta đương nhiên phải tự tin rằng mình đang xem xét các tài liệu phù hợp. Nếu ai đó thực sự bóp chết, nghiền nát, phá hủy, đốt cháy, hoặc nói cách khác là triệt tiêu những cuốn sách khác, những cuốn kể một câu chuyện khác nhưng không kém phần đáng tin cậy về Chúa Giê-su, thì niềm tin của chúng ta vào việc Kinh Thánh cho chúng ta một câu chuyện chính xác về mặt lịch sử nhất định phải suy yếu đáng kể.

Vì vậy, đó là câu hỏi chúng ta cần giải quyết trong chương này: Đây có phải là những tài liệu phù hợp để xem xét ngay từ đầu không? Nói cách khác, có (hoặc có lẽ đã có) những “sách Tin Lành” khác ngoài kia mà chúng ta cũng nên xem — hay thậm chí là nên thay thế cho những cuốn này? Làm sao chúng ta có thể tự tin rằng đây là những tài liệu phù hợp để xem xét và những tài liệu khác thì không?⁹

BỘ QUY ĐIỂN LÀ GÌ?

Khi chúng ta nói về bộ quy điển Kinh Thánh, ý chúng ta muốn nói đến danh sách những cuốn sách được các Cơ Đốc nhân chấp nhận, là những nguồn thông tin có thẩm quyền về Chúa Giê-su. Từ “bộ quy điển” thực sự bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, dùng để chỉ một quy tắc hoặc tiêu chuẩn. Bạn có thể thấy tại sao các Cơ Đốc nhân lại dùng từ đó để chỉ bộ sưu tập các sách có thẩm quyền của họ; đây là những tài liệu cùng với nhau độc quyền đại diện cho tiêu chuẩn mà qua đó đời sống và giáo lý của Cơ Đốc nhân được đo lường, định hình, đánh giá và chỉnh sửa lại nếu cần. Tất nhiên, câu hỏi là tính chính xác của bộ quy điển - danh sách các cuốn sách có thẩm quyền đó - ra đời như thế nào. Quá trình đó có cho chúng ta sự tự tin để dựa vào những cuốn sách này cung cấp cho

⁹ Đối với chương này, tôi đặc biệt dựa vào Craig L. Blomberg, *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions* (Grand Rapids, MI: Brazos, 2014); F. F. Bruce, *The Canon of Scripture* (Downers Grove, IL: IVP Academic, 1988); C. E. Hill, *Who Chose the Gospels? Probing the Great Gospel Conspiracy* (Oxford: Oxford University Press, 2010); Paul D. Wegner, *The Journey from Texts to Translations: The Origin and Development of the Bible* (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1999).

chúng ta thông tin chính xác về những gì đã thực sự xảy ra không?

Bởi vì mục đích ban đầu của chúng ta là đạt được sự tin tưởng lịch sử về sự phục sinh của Chúa Giê-su, nên bây giờ chúng ta không cần phải dành nhiều thời gian để mô tả và bảo vệ quy tắc của bộ quy điển Cựu Ước.¹⁰ Chúng ta sẽ trở lại câu hỏi đó trong chương 7. Vào lúc này, đủ để nói rằng vào thời Chúa Giê-su, bộ quy điển Cựu Ước gần như đạt được sự đồng thuận phổ biến, cả Chúa Giê-su và các môn đồ đầu tiên của Ngài đều chấp nhận quy tắc đó mà không cần thắc mắc.

Đối với mục đích của chúng ta, vấn đề thực sự là bộ quy điển Tân Ước ra đời như thế nào. Phần lớn bị đe dọa bởi vì những sự kiện này ảnh hưởng mạnh mẽ đến mức độ tin cậy lịch sử mà chúng ta có thể có trong các tài liệu này. Đây là lý do tại sao. Nếu bộ quy điển Tân Ước bắt nguồn từ một âm mưu xấu xa của những người có quyền lực là những người đã ngăn cản những cuốn sách khác có tuyên bố tương đương về độ chính xác, thì sẽ rất khó để kết luận rằng Tân Ước là đáng tin cậy về mặt lịch sử. Ngoài ra, nếu họ công nhận những cuốn sách cụ thể này trên cơ sở hoàn toàn tùy tiện — nghĩa là, nếu họ không có lý do chính đáng — thì cũng khó nói rằng những cuốn sách này cung cấp cho chúng ta một bức tranh chính xác, đáng tin cậy về Chúa Giê-su. Cuối cùng, điều tương tự cũng có thể được nói ra nếu quá trình này thực chất là điều bí ẩn. Nghĩa là, nếu không thể tiếp cận được lý do lịch sử nào để ưu tiên lựa chọn những cuốn sách này thay vì những cuốn sách khác, chẳng hạn như “cảm nhận” cá nhân về tính trung thực của chúng, thì chúng ta sẽ không thể có nhiều sự tự tin về tính lịch sử của chúng được. Nói một cách đơn giản, nếu chúng ta tin tưởng vào lịch sử về những gì các tài liệu Tân Ước cho chúng ta biết, thì chúng ta phải hỏi: “Những lý do mà chúng ta xem những cuốn sách này, trong khi phản đối những cuốn sách khác, là có hợp lý không?”

Để tránh lòng vòng, câu trả lời là có, chúng hợp lý. Tuy nhiên, để đạt được kết luận đó, chúng ta sẽ phải làm một số việc. Chúng ta thực sự cần phải làm hai điều. Đầu tiên, chúng ta cần phải xem xét ý tưởng mà rất

¹⁰ Để biết cách xử lý chi tiết về tính quy điển của Cựu ước và đặc biệt là cuộc tranh luận về Apocrypha, xem Wegner, *Journey*, 101–30; F. F. Bruce, “Old Testament,” part 2 in *The Canon of Scripture*.

nhiều người đã chấp nhận sau *Mật mã Da Vinci* - rằng bộ quy điển Tân Ước được tạo ra bởi một âm mưu của các giám mục quyền lực, những người đã hành động cách thô bạo và bất công nhằm triệt tiêu một loạt các tài liệu đáng chú ý khác. Và thứ hai, chúng ta cần hỏi xem những Cơ Đốc nhân ban đầu có lý do chính đáng để ưu ái những tài liệu cuối cùng họ đã chọn hay không. Nếu không có âm mưu triệt tiêu các tài liệu khác và nếu những Cơ Đốc nhân ban đầu có lý do chính đáng để ưu tiên những tài liệu mà họ đã chọn, thì trên thực tế chúng ta có thể tự tin nói rằng chúng ta đang xem một cuốn sách phù hợp, đúng đắn.

CẢ MỘT BIỂN CÁC SÁCH TIN LÀNH?

Hãy bắt đầu bằng cách xem xét liệu có một âm mưu nào đó để triệt tiêu các tài liệu khác hay không. Hãy mở xẻ nó theo bất cứ cách nào bạn muốn, thì ý tưởng đó chẳng có gì ngoài việc nó thực sự vô nghĩa, và ít nhất có một vài lý do để nghi ngờ vậy.

Trước hết, chỉ đơn giản là nó không đúng khi nói Hội Thánh ban đầu ngập trong một biển sách đa dạng như bảy sắc cầu vồng về niềm tin và họ đã phản ứng (như một số người đã nói một cách đầy màu sắc) bằng cách dọn sạch một rừng các sách hay hoàn hảo và chỉ để lại bộ sách mà họ yêu thích. Những Cơ Đốc nhân ban đầu chỉ đơn giản là không giữ một số lượng lớn đa dạng sách về niềm tin. Trên thực tế, những tác phẩm Cơ Đốc duy nhất được tự tin xác nhận là có niên đại vào thế kỷ thứ nhất chính là những tác phẩm cuối cùng tạo nên Tân Ước. Không chỉ vậy, mà những cuốn sách cổ nhất tiếp theo — có niên đại vào nửa đầu thế kỷ thứ hai — được viết bởi một nhóm giáo viên mà chúng ta gọi là các giáo phụ, và tất cả những người đó đều đồng ý cách áp đảo về mặt giáo lý với những cuốn sách cuối cùng đã tạo nên Tân Ước. Chỉ vào phần sau của thế kỷ thứ hai - một trăm năm sau khi hầu hết các cuốn sách cuối cùng tạo nên Tân Ước được viết ra - thì các tài liệu mới bắt đầu xuất hiện, khác biệt đáng kể với sự giảng dạy của những cuốn sách đầu tiên này. Và thậm chí như vậy, những tác phẩm sau đó cho thấy một nhận thức về những cuốn sách trước đó, đánh dấu chúng chỉ là những kẻ thách thức đơn thuần đối với một truyền thống mạnh mẽ đã được chấp nhận.

Vậy mâu chốt ở đây là gì? Ý tưởng rằng có một biển các “sách Tin Lành” và các tài liệu khác đang sôi sục để lựa chọn trong hai thế kỷ đầu tiên của lịch sử Cơ Đốc giáo chỉ đơn giản là sai sự thật. Chỉ có những cuốn sách của Tân Ước, và sau đó - một thế kỷ sau – mới có những cuốn sách khác nổi lên như đang cố gắng thách thức bộ sách Tân Ước.

Thứ hai, tất cả các thuyết âm mưu đều phụ thuộc vào biển sách sôi sục nóng bỏng này tồn tại trong vài thế kỷ trước khi các giám mục ở thế kỷ thứ tư chốt lại bộ sách, nhưng Hội Thánh dường như đã công nhận các cuốn sách trong Tân Ước của chúng ta là có thẩm quyền sớm hơn nhiều so với bất kỳ thuyết âm mưu nào theo dòng thời gian cho phép. Thông thường, những người hoài nghi cho rằng không có bộ quy điển nào tồn tại cho đến khi một số công đồng hoặc giám mục hệ thống hóa nó vào thế kỷ thứ tư. Nhưng trên thực tế, bằng chứng cho thấy rằng, mặc dù Hội Thánh đã tranh luận về thẩm quyền của một số ít các sách Tân Ước cho đến thế kỷ thứ tư, nhưng các Cơ Đốc nhân công nhận rộng rãi phần lớn những gì chúng ta gọi là Tân Ước ngày nay là có thẩm quyền không muộn hơn cuối thế kỷ thứ hai. Trên thực tế, họ công nhận rộng rãi hầu hết các sách này (bao gồm hầu hết các tác phẩm của Phao-lô) là có thẩm quyền như vậy vào cuối thế kỷ thứ nhất.

Khi nói đến bốn sách Tin Lành — Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng — chúng ta có lý do chính đáng để nghĩ rằng Hội Thánh đã xác định chúng là có thẩm quyền độc quyền từ rất sớm, sớm hơn nhiều so với thế kỷ thứ tư. Một nhân chứng rất thú vị cho cuộc thảo luận này là giám mục Irenaeus của Lyons, người đã viết vào khoảng năm 180 sau Chúa rằng thật phù hợp để Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh bốn sách Tin Lành vì có bốn góc trái đất và bốn ngọn gió. Giờ đây, qua nhiều năm, một số người vẫn chưa hết đùa cợt chế nhạo Irenaeus về điều này; họ nói có kiểu khờ khạo nào lại đưa ra tuyên bố: “Có bốn luồng gió, nên tất nhiên phải có bốn sách Tin Lành”? Làm thế nào ông ta mong đợi điều đó thuyết phục bất cứ ai? Nhưng thôi nào. Irenaeus không cố gắng lập luận hợp lý ở đây. Ông ấy không chủ yếu cố thuyết phục những người hoài nghi bằng lý lẽ này. Không, những gì ông ấy đang làm là đưa ra một quan điểm thẩm mỹ về mức độ đẹp đẽ, phù hợp và đúng đắn khi Cơ

Độc nhân có bốn sách Tin Lành, một điểm sẽ gây được tiếng vang chủ yếu đối với những người đã được thuyết phục và chỉ cần được xác nhận về niềm tin đó. Và trong đó có một điểm về lịch sử. Việc Irenaeus đưa ra kiểu lập luận như vậy — không phải cố gắng thuyết phục những người hoài nghi mà ông đang vui mừng và khẳng định với những tín đồ chân chính — cho thấy sự công nhận rộng rãi, từ năm 180 sau Chúa, rằng thực sự có bốn sách Tin Lành và chỉ bốn sách Tin Lành.

Nhưng dòng mạch này không kết thúc ở đó. Thậm chí khi quay ngược dòng thời gian xa hơn, nhà biện giải Justin Martyr (viết vào khoảng năm 150 sau Chúa) dường như đã chấp nhận bốn sách Tin Lành có thẩm quyền, cũng như một người đồng nghiệp tên Papias viết sớm nhất là vào năm 110 sau Chúa. Và trên hết, thậm chí còn có một số bằng chứng hấp dẫn cho thấy Papias đã trích dẫn chính sử đồ Giảng khi chấp nhận ba sách Tin Lành khác cũng như tự mình viết một sách.¹¹

Đây là vấn đề. Bức tranh thường được chấp nhận về Cơ Đốc giáo thời đầu tiên như một nơi sôi sục của nhiều các tác giả Tin Lành và thư tín, tất cả đều cạnh tranh bình đẳng để được chấp nhận cho đến khi một loạt các giám mục thế kỷ thứ tư và hoàng đế ngoại giáo của họ đóng cửa và xóa sổ chúng, chỉ như là những cuốn sách vô nghĩa. Thực tế lịch sử là phần lớn các tài liệu Tân ước, đặc biệt là bốn sách Tin Lành, đã được xác định và công nhận là có thẩm quyền từ rất sớm, và các tác phẩm tuyên bố là “thách thức” sự đồng thuận chung đó mới chỉ bắt đầu xuất hiện một thế kỷ sau đó hoặc trễ hơn. Bây giờ nếu điều đó là sự thật, thì chúng ta đã thực hiện một bước quan trọng để thiết lập niềm tin lịch sử vào bộ quy điển Tân Ước: đơn giản là không có âm mưu nào để ưu ái cho những cuốn sách đó và triệt tiêu những cuốn sách khác “có cùng mức độ đáng tin cậy nhưng bị ngăn trở”.

HỌ ĐÃ KHÔNG CHỌN – HỌ ĐÃ NHẬN

Mặc dù vậy, một câu hỏi khác vẫn còn. Ngay cả khi các tài liệu Tân Ước không được xếp vào quy điển với lý do lỗi hoặc giả vờ cố ý, chúng

¹¹ Cho lập luận này, xem Hill, *Who Chose the Gospels?*, 207–25.

ta phải hỏi xem liệu các Cơ Đốc nhân đầu tiên rút cuộc có lý do chính đáng, hợp lệ về mặt lịch sử để chọn các tài liệu họ đã chọn phong thánh hay không.

Nhưng khoan đã. Tôi đã không trình bày rõ ràng nhiều điều trong đoạn trước. Những Cơ Đốc nhân ban đầu thực sự đã không bao giờ nói về việc họ “lựa chọn” những cuốn sách nào nên được đề cập trong bộ quy điển. Bạn có thể hỏi họ: “Tại sao bạn lại chọn người đó làm cha mẹ của mình?” cũng giống như khi bạn hỏi “Tại sao bạn chọn những cuốn sách bạn đã chọn?”

Thực tế là, những Cơ Đốc nhân ban đầu hoàn toàn không nghĩ về điều đó như vậy. Nhiều lần khi họ viết về những cuốn sách nào được đưa vào bộ quy điển và cuốn sách nào không, họ sử dụng từ ngữ như “chúng tôi đã nhận” và “những cuốn sách này đã được truyền lại”. Sự hiểu biết của họ về vai trò của mình trong quá trình này không phải là những ngón tay đánh giá, ra lệnh, lựa chọn mà là đôi bàn tay giơ lên, mở ra và tiếp nhận.

Hãy nhìn xem, đây không chỉ là một điểm về ngữ nghĩa, hay thậm chí là một điểm về tâm linh (chưa có). Đó là một lịch sử và nó mang nặng bức tranh tinh thần của chúng ta về quá trình phong thánh đã diễn ra như thế nào. Ý tưởng rằng Hội Thánh đầu tiên đã “chọn” những cuốn sách nào để phong thánh ngụ ý rằng họ bắt đầu với một bảng trống và một nhóm các cuốn sách không phân biệt và sau đó bắt đầu quá trình đánh giá những cuốn sách đó và quyết định xem họ nên ưu tiên chọn những cuốn nào. Nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra như vậy cho bất kì người nào trong số những Cơ Đốc nhân đầu tiên. Trên thực tế, mỗi người trong số họ — thực ra là mỗi thế hệ — bắt đầu không phải bằng một bảng trống mà là một nhóm sách có thẩm quyền mà họ đã kế thừa từ thế hệ trước và thế hệ đó đã kế thừa từ thế hệ trước đó nữa và cứ như vậy cho đến khi trở về với chính các sứ đồ. Đúng vậy, đôi khi có người thách thức bộ sách kế thừa đó bằng cách này hay cách khác, và các Cơ Đốc nhân sẽ phải đối phó với điều đó. Nhưng thực tế vẫn là họ không nói về việc lựa chọn hay quyết định mà chỉ nói về việc nhận những gì được truyền lại. Tư thế của họ về cơ bản là khiêm tốn. Họ đã nhận; họ đã không chọn.

HỌ ĐÃ CÓ NHỮNG LÝ DO TỐT

Tuy nhiên, chúng ta có thể hỏi làm thế nào những Cơ Đốc nhân ban đầu đó có thể giữ sự tin tưởng vào những tác phẩm mà họ đã công nhận thẩm quyền thực sự là những tác phẩm đúng đắn. Khi những thách thức đối với truyền thống kế thừa xuất hiện - một số người nói rằng cuốn sách này hoặc cuốn sách kia đã không phù hợp - những người khác khẳng định rằng cuốn sách này hoặc cuốn sách kia phù hợp- họ đã trả lời như thế nào? Những Cơ Đốc nhân ban đầu có bất kỳ tiêu chí vững chắc nào để nói rằng: “Vâng, chúng tôi thực sự rất tự tin rằng cuốn sách được nhận này phù hợp và đây là lý do tại sao” hoặc “Không, chúng tôi khá chắc chắn rằng cuốn sách đó không phù hợp và đây là lý do tại sao nó không được chấp nhận”? Nói cách khác, họ chỉ đón nhận những gì được truyền lại cho họ một cách mù quáng, hay họ có lý do chính đáng, hợp lý để nhận những cuốn sách đó không?

Câu trả lời là họ đã có, trên thực tế, họ đã có những lý do như vậy - tiêu chí như vậy - và bốn trong số đó dường như đã trở thành phép thử cơ bản của họ: tính tông truyền, tính cổ xưa, tính chính thống và tính phổ quát.

Nếu chúng ta có thời gian và không gian, chúng ta sẽ đơn giản tìm hiểu tất cả các nguồn ban đầu mà trong đó các Cơ Đốc nhân đã thảo luận tại sao Hội Thánh nên hoặc không nên nhận một số sách nhất định là có thẩm quyền, và qua nghiên cứu đó, chúng ta sẽ thấy bốn tiêu chí này (và các tiêu chí khác) xuất hiện. Tuy nhiên, chúng ta không có thời gian hoặc không gian đó— dù gì thì đây cũng là một cuốn sách ngắn! May mắn thay, một tài liệu ban đầu cho thấy ít nhất ba trong số bốn tiêu chí này được sử dụng ở một chỗ. Tài liệu đó, được gọi là Muratorian Canon (hay Muratorian Fragment), là một bản dịch tiếng La-tinh vào thế kỷ thứ bảy hoặc thứ tám được dịch từ một tài liệu được viết ban đầu bằng tiếng Hy Lạp có lẽ vào cuối thế kỷ thứ hai. Bạn có thể xem toàn bộ nội dung của nó trong bất kỳ cuốn sách hay, toàn diện nào về bộ quy điển (xem phần phụ lục), nhưng ở đây chỉ trích dẫn một vài câu minh họa cách nó đưa ra các tiêu chí cho chúng ta sử dụng. Hãy bắt đầu với tiêu chí quan trọng nhất: tính tông truyền.

Lý do 1: Tính Tông Truyền

Tính Tông truyền là một từ phức tạp với ý nghĩa đơn giản. Nói một cách dễ hiểu, nó chỉ ra một tài liệu đã được viết bởi một sứ đồ của Chúa Giê-su hoặc bởi một người bạn đồng hành thân thiết của một sứ đồ của Chúa Giê-su. Nhiều lần, tác giả của Muratorian Canon đặc biệt dựa vào thử nghiệm đó để bảo vệ các sách trong bộ quy điển. Vì vậy, ông nói, chẳng hạn như: “Quyển thứ tư của các sách Tin Lành được viết bởi Giăng, một trong những môn đồ”. Trong Tin Lành Lu-ca, ông nói rằng nó được viết “trên thẩm quyền của Phao-lô bởi Lu-ca”, và tương tự như vậy, ông nói về những bức thư của Phao-lô rằng “chính người sứ đồ được phước là Phao-lô. . . viết. . . theo từng tên cho bảy Hội Thánh”¹².

Tính tông truyền cho đến nay là tiêu chí quan trọng nhất mà Hội Thánh đầu tiên sử dụng để xác định và bảo vệ tính quy điển. Ý tưởng rất đơn giản và mạnh mẽ: Không phải ai cũng có thể viết một cuốn sách về Chúa Giê-su và mong đợi Hội Thánh công nhận đó là Kinh Thánh. Không, mức thẩm quyền đó được dành cho những người mà chính Chúa Giê-su đã chỉ định cụ thể để làm sứ đồ và cho một số người bạn đồng hành thân thiết của các sứ đồ.

Một điều thú vị cần lưu ý ở đây là có rất nhiều tác giả Kinh Thánh trong thế kỷ thứ hai đến thế kỷ thứ sáu đã cố gắng đánh lừa Hội Thánh bằng cách đưa tên của các sứ đồ và những người theo Chúa Giê-su vào thế kỷ thứ nhất vào trong tài liệu của họ! Tại sao họ làm điều đó? Đơn giản vì họ biết họ không có cơ hội được thế giới công nhận là có thẩm quyền trừ khi họ có thể truyền lại những cuốn sách của mình như là có nguồn gốc từ một sứ đồ hoặc một người bạn đồng hành của sứ đồ.

Lý Do 2: Tính Cổ Xưa

Tiêu chí về tính cổ xưa có liên quan chặt chẽ với tiêu chí về tính tông truyền và trên thực tế, có lẽ đã được sử dụng chủ yếu để giúp xác định

¹² Được trích trong Wegner, *Journey*, 147, and in J. Stevenson, ed., *A New Eusebius: Documents Illustrating the History of the Church to AD 337*, 3rd ed., rev. W. H. C. Frend (Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2013), 137–38.

liệu một cuốn sách có thực sự là tông truyền hay không. Nói một cách đơn giản, để một cuốn sách có thẩm quyền của một sứ đồ, nó phải cũ, có niên đại từ thế kỷ thứ nhất. Những cuốn sách được viết gần đây hơn chỉ đơn giản là không đủ tiêu chuẩn vì các sứ đồ đều đã chết vào đầu thế kỷ thứ hai. Do đó, tình trạng cổ xưa không đảm bảo tính quy điển, nhưng sự thiếu tính cổ xưa ngay lập tức ngăn cản điều đó.

Đây chính xác là những gì chúng ta thấy trong Muratorian Canon, cuốn sách bác bỏ một cuốn sách có tên *The Shepherd of Hermas* (Người chăn cừu của Hermas) vì nó “được viết khá gần đây trong thời đại chúng ta ở thành phố Rô-ma viết bởi Hermas. . . và do đó . . . Nó không thể được đọc công khai trong Hội Thánh cho mọi người, như các tiên tri, những người đầy đủ về số lượng, hoặc trong số các Sứ đồ.”¹³ Các Cơ Đốc nhân thời đầu đã nói, những người mới là không có hiệu lực!

Lý Do 3: Tính Chính Thống

Tiêu chí thứ ba của việc phong thánh là một cuốn sách phải phù hợp với tiêu chuẩn của sự thật được phản ánh trong truyền thống giáo lý được truyền lại từ chính Chúa Giê-su. Lúc đầu, phần lớn truyền thống đó là truyền miệng, được truyền miệng qua nhiều năm. Nhưng thời gian trôi qua và nhiều sách Tin Lành và thư tín khác nhau được viết ra và sau đó được công nhận là có thẩm quyền, bản thân tính quy điển đã trở thành tiêu chuẩn để đánh giá các sách khác. Vì vậy, nếu một cuốn sách dạy điều gì đó trái ngược với những cuốn sách có thẩm quyền đã được công nhận, nó sẽ bị từ chối. Vì vậy, tác giả của Muratorian Canon nói về bốn sách Tin Lành rằng: “Mặc dù nhiều hơn một ý tưởng được giảng dạy trong một số sách của các sách Tin Lành, nhưng điều đó không có gì khác biệt đối với đức tin của các tín đồ, vì bởi một Thần Linh tể trị, mọi điều được tuyên bố trong tất cả những sách đó liên quan đến Chúa Giáng sinh, cuộc Khổ nạn, sự Phục sinh, cuộc trò chuyện với các môn đồ, [và] hai lần trở lại của Ngài”¹⁴. Không chỉ bốn sách Tin Lành có tính

¹³ Được trích từ Wegner, *Journey*, 148; Stevenson, *New Eusebius*, 138.

¹⁴ Được trích từ Wegner, *Journey*, 147; Stevenson, *New Eusebius*, 137.

tông truyền và cổ xưa; chúng cũng phù hợp với tiêu chuẩn của lẽ thật và do đó được coi là có thẩm quyền mà không chút do dự.

Lý Do 4: Tính Phổ Quát

Một tiêu chí nữa được chứng tỏ là quan trọng trong việc bảo vệ bộ quy điển mà Hội Thánh đầu tiên đã tiếp nhận: tính phổ quát. Ý tưởng này cho rằng những cuốn sách duy nhất được công nhận có thẩm quyền là những cuốn sách mà mọi Cơ Đốc nhân ở mọi nơi trên thế giới đã sử dụng và đánh giá cao. Nếu một cuốn sách ra từ một giáo phái cụ thể hoặc chỉ được sử dụng ở một khu vực cụ thể của thế giới, cuốn sách đó sẽ bị từ chối. Mặt khác, một cuốn sách vì lý do nào đó bị nghi ngờ có thể được củng cố rất nhiều nếu nó được các Cơ Đốc nhân trên khắp thế giới sử dụng. Thật vậy, việc sử dụng rộng rãi cả sách Hê-bơ-rơ và sách Khải Huyền đã góp phần khiến cả hai cuốn sách này cuối cùng được công nhận trong bộ quy điển.

VẬY THÌ... CHÚNG TA CÓ NHỮNG CUỐN SÁCH ĐÚNG CHỨ?

Được rồi, vậy tất cả những điều này để lại gì cho chúng ta? Chà, trước hết, nó để lại cho chúng ta một kết luận chắc chắn rằng bộ quy điển Tân Ước không phải là kết quả của một âm mưu bất chính, muôn màng nào đó nhằm ưu ái cho một bộ sách và triệt tiêu những cuốn khác mà lẽ ra chúng có thể đã cho chúng ta “một quan điểm khác” về Chúa Giê-su. Thực tế là không có bất kỳ “những cuốn khác” nào như vậy, không có cái nào cho đến tận rất lâu sau đó, và chỉ khi đó những cuốn sách mới xuất hiện như một thách thức phản ứng đối với một bộ sách truyền thống đã được thiết lập và ngày càng mạnh mẽ. Nó cũng khiến chúng ta tin chắc rằng những Cơ Đốc nhân đầu tiên không chỉ đơn giản là cuốn theo những điều thần bí hay sự ngẫu nhiên hay cảm giác mơ hồ về sự tin tưởng, như chúng ta nói ngày nay, để bảo vệ bộ quy điển của họ. Ngược lại, họ có những lý do tốt, đáng tin cậy, thậm chí là có ý nghĩa lịch sử để giải thích tại sao những cuốn sách này trái ngược với bất kỳ cuốn sách

nào khác - là những cuốn sách tốt nhất để bảo tồn về cuộc đời (trên đất) và những lời dạy của Chúa Giê-su: chúng có tính tông truyền (và do đó cũng cổ xưa), chúng nhất quán với sự thật khi nó đã được lưu truyền qua nhiều thế hệ, và những Cơ Đốc nhân trên thế giới đánh giá cao chúng và công nhận chúng là có thẩm quyền.

Vì vậy, khi nói đến câu hỏi: “Chúng ta có những cuốn sách đúng chứ?” hãy nghĩ về nó như thế này: cuối cùng thì không có một trong những tài liệu nào tạo nên Tân Ước của chúng ta đã thất bại với bất kỳ những thử nghiệm rất hợp lý này. Chắc chắn, một số ít các cuốn sách của chúng ta cần một thời gian dài hơn để đáp ứng các bài kiểm tra so với những cuốn sách khác, nhưng cuối cùng, Hội Thánh đã công nhận mỗi cuốn sách đã đáp ứng hoàn toàn và đầy đủ các tiêu chí về tính có thẩm quyền. Điều đó có ý nghĩa đáng kể rằng không có cuốn sách nào trong bộ quy điển Tân Ước của chúng ta là không nên có ở đó, theo các tiêu chí hợp lý. Tất cả đều cổ xưa, đều là tông truyền, đều phù hợp với tiêu chuẩn chân lý kế thừa, và đều được công nhận rộng rãi. Nói một cách dễ hiểu, chúng là lời chứng đáng tin cậy về cuộc đời và lời dạy của Chúa Giê-su.

Hơn nữa - và có lẽ quan trọng hơn - không có tài liệu nào tồn tại trong toàn bộ lịch sử thế giới đáng thuộc về bộ quy điển mà không có trong đó. Chắc chắn, một số cuốn sách đã khiến người ta phải kinh ngạc trong những thế kỷ đầu của Hội Thánh, nhưng cuối cùng, mỗi cuốn sách đó đều bị đánh giá là không cổ xưa, không có tính tông truyền, không chính thống hoặc không được công nhận rộng rãi — hoặc một số sách kết hợp những lý do này lại trong nội dung của chúng. Ví dụ, chúng ta đã thấy rằng *The Shepherd of Hermas* (Người chăn cừu của Hermas) đã thất bại ở điểm tính cổ xưa và do đó cũng thất bại trong tính tông truyền. Vì nó được viết bởi Hermas chứ không phải là một sứ đồ hay bạn đồng hành thân thiết của một sứ đồ, những Cơ Đốc nhân đầu tiên nói rằng, nó không thể là một phần của bộ quy điển có thẩm quyền. Cuốn *Tin Lành theo Phi-e-rơ*, cùng với một số sách khác, đã thất bại ở hai điểm: (1) nó có ý tiết lộ những điều mà Chúa Giê-su đã dạy “trong bí mật” — những điều mâu thuẫn với những gì mọi người biết về những gì Chúa Giê-su

đã dạy một cách công khai — do đó đã thất bại trước thử thách của tính chính thống; và (2) nó chỉ được sử dụng trong những phần biệt lập và rải rác của Hội Thánh, do đó không đạt được thử nghiệm về tính phổ quát. Và có lẽ nổi tiếng nhất là cuốn *Tin Lành theo Tho-ma* cuối cùng đã bị từ chối là có thẩm quyền không chỉ vì trong hình thức cuối cùng của nó có khả năng được viết vào tận thế kỷ thứ hai (có nghĩa là nó không được viết bởi sứ đồ Tho-ma, người thực sự đã chết trước thời điểm đó) mà còn bởi vì nó chứa đựng những lời dạy mà mọi người đều biết là xa lạ, và thậm chí trái ngược với những lời dạy công khai nổi tiếng của Chúa Giê-su.

Hãy để tôi đặt vấn đề như sau: Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn có một danh sách trống, một cơ hội để xây dựng bộ quy điển Tân Ước của riêng bạn? Bạn sẽ làm thế nào để xác định danh sách các tài liệu cổ đáng tin cậy, trái ngược với những tài liệu không nên có? Bạn có thực sự nghĩ rằng bạn có thể đưa ra bất kỳ tiêu chí nào tốt hơn những tiêu chí như: “Để được tin tưởng, một cuốn sách

1. cần được viết hoặc ủy quyền bởi những người gần gũi với Chúa Giê-su (tính cổ đại và tông truyền);
2. không được bắt đồng, đi chệch khỏi điều mà chúng ta luôn biết là lời dạy của Chúa Giê-su (tính chính thống); và
3. không phải chỉ cần một giáo phái hay tỉnh lẻ nào sử dụng mà nó phải được sử dụng cách rộng rãi trong nhiều nhóm Cơ Đốc giáo (tính phổ quát)”?

Thành thật mà nói, tôi thiết nghĩ để đưa ra một cái gì đó tốt hơn những điều trên sẽ là cực kỳ khó khăn.

Để nhấn mạnh vấn đề, chính xác thì bạn sẽ loại trừ những sách nào trong Tân Ước hiện tại của chúng ta khỏi bộ quy điển mới về “những cuốn sách đáng tin cậy”, và điều đó sẽ tạo ra sự khác biệt như thế nào đối với nội dung trong học thuyết Cơ Đốc? Thậm chí nhiều hơn nữa, những cuốn sách nào khác mà bạn khẳng định phải có trong đó? Bạn có ủng hộ *The Shepherd of Hermas* (Người chăn cừu của Hermans), mặc dù hầu hết những người theo đạo Cơ Đốc ban đầu đều biết rằng nó được viết bởi

một người ngẫu nhiên sống hơn một thế kỷ sau sự chết của Chúa Giê-su không? Bạn có khẳng khẳng muốn chọn sách Tin Lành theo Phi-e-rơ, cuốn không phải do sứ đồ Phi-e-rơ viết ra và cuốn này là một nỗ lực hiển nhiên để hiểu những lời dạy “bí mật” của Chúa Giê-su mà chưa ai từng nghe trước đây (kiểu như nháy mắt ra hiệu, hãy tin tôi, Ngài thực sự đã nói điều này)? Hay là về cuốn Tin Lành theo Thô-ma, không phải do sứ đồ Thô-ma viết và nó sẽ yêu cầu bạn phong thánh cho những đoạn như thế này:

Si-môn Phi-e-rơ nói với họ: “Hãy để Ma-ry rời khỏi chúng ta, vì phụ nữ không đáng được sống”.

Chúa Giê-su nói: “Chính ta sẽ dẫn dắt cô ấy để biến cô ấy thành người nam, để cô ấy cũng có thể trở thành một linh hồn sống giống như các người là nam giới. Đối với mọi phụ nữ nếu khiến mình thành nam giới sẽ được vào Nước Thiên đàng.”¹⁵

(Vâng, nó thực sự đã nói điều đó.) Bạn thấy vấn đề rồi chứ? Nếu chúng ta trung thực về tất cả những điều này, tôi nghi ngờ về việc bất kỳ ai trong chúng ta có thể nghĩ ra được một bộ sưu tập tài liệu đáng tin cậy nào hơn so với bộ sưu tập của Hội Thánh ban đầu.

Trên thực tế, khi bạn nghĩ về điều đó, những Cơ Đốc nhân đầu tiên dường như đã làm khá tốt việc xác định những tài liệu nào nên được coi là những chỉ dẫn đáng tin cậy về những gì Chúa Giê-su thực sự đã nói và làm. Thứ nhất, có vẻ như họ không tham gia vào một âm mưu trò chơi quyền lực nào đó nhằm triệt tiêu các tài liệu hoàn toàn tốt khác. Và mặt khác, những tài liệu mà họ đã bảo vệ thẩm quyền dường như có những lý lẽ khá vững chắc để tranh luận có lợi cho chính nó.

Nếu tất cả chỉ có vậy, thì chúng ta không cần phải lo sợ rằng bằng cách nào đó chúng ta đã lấy nhầm tài liệu — nghĩa là, thực sự có những tài liệu khác ở đâu đó sẽ cho chúng ta hình dung rõ hơn về Chúa Giê-su là ai và Ngài đã làm gì hơn là Tân ước. Trên thực tế, chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn rằng những cuốn sách chúng ta có thực sự là những

¹⁵ *The Gospel of Thomas*, saying 114; bản dịch tiếng Anh được trích dẫn từ Blomberg, *Can We Still Believe the Bible?*, 73.

cuốn sách tốt nhất - cổ nhất, đáng tin cậy nhất, xác thực nhất trên thế giới.

Tất nhiên, điều đó chỉ quan trọng đối với mục đích của chúng ta nếu người viết những tài liệu này đã thực sự cố gắng truyền tải thông tin chính xác.

Nhưng sẽ ra sao nếu nó không phải vậy?

CHƯƠNG 5: NHƯNG TÔI CÓ THỂ TIN BẠN KHÔNG?

“**Đ**ường phố đều kẹt cứng. Tiếng ồn của đám đông tựa như đêm giao thừa trong thành phố. Đợi tí . . . Kẻ thù bây giờ trong tầm nhìn phía trên Palisades. Năm — năm chuyên cơ tuyệt vời. Người đầu tiên đang vượt sông. Tôi có thể nhìn thấy nó từ đây. . . Một bản tin đã giao cho tôi. . . Các trụ ống Sao Hỏa đang rơi trên khắp đất nước. Một cái bên ngoài Buffalo, một cái ở Chicago, St. Louis. . . dường như được tính giờ và giãn cách. . . Bây giờ chiếc chuyên cơ đầu tiên đã cập bờ. Anh ta đứng quan sát, nhìn bao quát thành phố. . . Anh ta đợi những người khác. Chúng mọc lên như một dòng tháp mới ở phía tây của thành phố. . . Bây giờ họ đang nâng đôi bàn tay kim loại của mình lên. Đây có lẽ là tận thế... Khói tỏa ra. . . khói đen nghịt, trôi nổi trên thành phố. Người đi đường có thể thấy nó ngay! Họ đang chạy về phía dòng Sông Miền Đông. . . hàng ngàn người trong số họ, ngã vào dòng sông như những con chuột! Bây giờ, khói đang lan nhanh hơn. Nó đã đến Quảng trường Thời đại. Mọi người cố gắng chạy thoát khỏi nó, nhưng thật không có ích gì. Họ té ngã như những con ruồi! Bây giờ làn khói đang băng qua Đại lộ số 6. . . Đại lộ số 5. . . cách một trăm thước. . . nó đang cách 50 feet. . .”¹⁶

[Sau đó là âm thanh nghẹn ngào, gắng sức, rồi im lặng. Và sau đó, tiếng lách tách vang lên trên tầng số phát thanh:] “2X2L đang gọi CQ . . . 2X2L gọi CQ. . . New York? Có ai đang trên tầng số sóng không? Có ai đang trên tầng số sóng không? Không có ai cả . . .

¹⁶ “The War of the Worlds,” Kho lưu trữ văn bản thánh trên Internet, truy cập 26 tháng 5, 2015, <http://www.sacred-texts.com/ufo/mars/wow.htm>.

Vào khoảng 8 giờ 15 phút tối Chủ nhật, ngày 30 tháng 10 năm 1938, đó là chương trình phát thanh mà mọi người trên khắp đất nước đã nghe thấy khi họ theo dõi trên Hệ thống Phát thanh Columbia (CBS). Trong vòng vài phút, chủ nhiệm trụ sở tại New York của đài đã nhận được cuộc gọi từ một thị trưởng miền Trung Tây, người đang giận dữ yêu cầu đài ngừng phát sóng vì đám đông đã bắt đầu tập trung đông đúc trên các đường phố trong thị trấn của ông. Ngay sau đó, các phóng viên từ các hãng tin tức khác đã đổ về trụ sở chính của CBS, yêu cầu câu trả lời. Đây là cách người chủ nhiệm đã diễn tả lại cảnh đó:

Những giờ sau đó là một cơn ác mộng. Tòa nhà đột nhiên chật cứng người mặc đồng phục xanh đen. . . Cuối cùng thì báo chí cũng buông tha chúng tôi sau khi săn đuổi cách kinh hoàng. Chúng tôi đã nghe nói về bao nhiêu cái chết? (Ngụ ý rằng họ biết hàng nghìn người.) Chúng tôi biết gì về vụ giẫm đạp chết người trong hội trường ở Jersey? (Ngụ ý nó là một trong số nhiều người.) Những trường hợp tử vong do giao thông gì? (Các con mương nghẹt thở bởi đầy xác chết.) Các vụ tự tử? (Bạn đã bao giờ nghe nói về thứ trên Riverside Drive chưa?) Tất cả đều khá mờ hồ trong trí nhớ của tôi và khá khủng khiếp.¹⁷

Hóa ra mọi việc là thế này, tạ ơn Chúa, thực sự không có bất kỳ cái chết nào trong suốt đêm hôm đó — dù là do bị giẫm đạp, hay tắc đường hoặc tự tử. Cũng không có bất kỳ âm mưu nào dưới bàn tay của người sao Hỏa. “Chương trình phát thanh” đưa tin khiến nhiều người hoảng sợ vào ngày hôm đó thực chất chỉ là một chương trình ra-di-o, một sản phẩm kịch tính của cuốn tiểu thuyết *The War of the Worlds* được viết bởi H. G. Wells.

Mọi người luôn tự hỏi điều gì đã khiến con người ta hoảng sợ trước một chương trình ra-di-o. Ý tôi là, họ đã từng nghe những câu chuyện hư cấu trước đó; quả thực, “The War of the Worlds” là một phần của loạt phim có tên *The Mercury Theater on Air*. Nhưng trong trường hợp này, một số yếu tố như sự lo sợ về chiến tranh sắp xảy ra với Đức, và thực tế là thời gian nghỉ quảng cáo trong chương trình này bị kéo dài hơn bình thường, nên một số người nghe đã bỏ lỡ phần mở đầu bởi họ đang theo

¹⁷ John Houseman, *Run Through: A Memoir* (New York: Simon & Schuster, 1972), 404.

dõi một chương trình nổi tiếng trên một kênh khác. Tất cả những điều đó đã tạo ra một cơn bão hoàn hảo khiến một số lượng lớn người thực sự đã nghĩ rằng người sao Hỏa đang xâm chiếm thành phố New York!

Thật hấp dẫn khi so sánh tình tiết đó với những lời tường thuật về cuộc đời của Chúa Giê-su trong Kinh Thánh. Điều gì sẽ xảy ra nếu, giống như nhiều người đã nghe chương trình phát thanh “The War of the Worlds” của đài CBS, chúng ta chỉ đơn giản là hiểu nhầm mục đích của những người viết Kinh Thánh? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ không thực sự cố gắng cho chúng ta biết điều gì đang thực sự xảy ra mà họ có mục đích gì đó khác — có thể là viết tiểu thuyết, tạo dựng huyền thoại hoặc thậm chí là đang cố gắng để lừa gạt? Nói cách khác, cho rằng giờ đây chúng ta có thể rất tự tin

1. rằng các bản dịch của chúng ta về các bản thảo Kinh Thánh là đáng tin cậy,
2. rằng bản thảo Kinh Thánh của chúng ta phản ánh chính xác những gì bản gốc đã nói, và
3. trên thực tế, chúng ta đang xem xét những tài liệu phù hợp và tốt nhất để lấy thông tin,

câu hỏi tiếp theo là, chúng ta có thể tự tin rằng những người viết các tài liệu Kinh Thánh đáng tin cậy không? Họ có thực sự có ý định cho chúng ta biết chính xác những gì họ tin đã xảy ra không?¹⁸

TÌM KIẾM CÁC MANH MỎI

Điều thú vị về sự thất bại trong chương trình phát thanh cuốn sách “War of the Worlds” (Chiến tranh giữa các thế giới) là sự lặp đi lặp lại trong suốt chương trình, những người phát sóng đã đưa ra những gợi ý rằng những gì bạn đang nghe không phải là một bản tin có thật mà là một câu chuyện viễn tưởng. Chúng cũng không phải là những gợi ý khôn khéo. Ví dụ, những từ đầu tiên xuất hiện trên sóng là: “Đài phát

¹⁸ Trong chương này, tôi đặc biệt dựa vào Craig L. Blomberg, *The Historical Reliability of the Gospels*, 2nd ed. (Downers Grove, IL: IVP Academic, 2007).

thanh Columbia và các đài liên kết xin giới thiệu Orson Welles và ‘The Mercury Theater on Air’ trong tác phẩm *The War of the Worlds* của HG Wells.”¹⁹ Ngoài ra, những lời tiếp theo sau phân đoạn anh chàng nông thở trên sao Hỏa là: “Bạn đang nghe trình bày trên đài CBS của Orson Welles và ‘The Mercury Theater on Air’ trong một vở kịch gốc mang tên *The War of the Worlds* của H. G. Wells. Chương trình sẽ được tiếp tục sau một khoảng thời gian quảng cáo”²⁰. Chương trình đã ngắt để quảng cáo bốn lần trong suốt thời gian phát sóng. Mặc dù vậy, đài CBS có nghĩa vụ phải thông báo ba lần nữa vào tối hôm đó trên toàn bộ mạng lưới toàn quốc của mình rằng người Sao Hỏa đã không thực sự tấn công trái đất!

Dành cho những thánh giả đã theo dõi “The Mercury Theater on Air” của Orson Welles được phát sóng từ 8 đến 9 giờ tối, theo giờ chuẩn miền Đông và đã không nhận ra rằng chương trình chỉ đơn thuần là một bản chuyển thể hiện đại hóa từ tiểu thuyết nổi tiếng *War of the Worlds* của HG Wells, chúng tôi đang nhắc lại sự thật đã được làm rõ bốn lần trong chương trình, đó là, trong khi tên của một số thành phố Mỹ được sử dụng, như trong tất cả các tiểu thuyết và vở kịch khác, toàn bộ câu chuyện và tất cả các tình tiết của nó đều là hư cấu.²¹

Và đó là quan điểm của CBS trong thông báo cuối cùng rất khó nghe, khi họ nói như muốn thét lên: mọi người lẽ ra đã nghe thấy những gợi ý đó! Lẽ ra, họ phải nhận ra các dấu hiệu trong chính chương trình rằng nó không thực sự có ý định báo cáo các sự kiện thực tế. Mọi thứ đã ở ngay trước mặt họ.

Vì vậy, để quay trở lại câu hỏi của chúng ta, bây giờ chúng ta cần hỏi xem Kinh Thánh có đưa ra bất kỳ gợi ý nào như vậy không. Nó có đưa ra bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy rằng chúng ta nên đọc toàn bộ Kinh Thánh không phải như một nỗ lực ghi lại lịch sử mà chỉ là tiểu thuyết, hoặc truyền thuyết hay thần thoại hoặc một cái gì đó khác không? À,

¹⁹ “War of the Worlds.”

²⁰ Ibid.

²¹ Hadley Cantril, Hazel Gaudet, and Herta Herzog, *The Invasion from Mars: A Study in the Psychology of Panic, with the Complete Script of the Famous Orson Welles Broadcast* (Princeton, NJ: Princeton University Press, 1940), 43–44.

Kinh Thánh thực sự đưa ra một số gợi ý, nhưng chúng thực sự chỉ ra một hướng khác. Tất cả đều đưa ra kết luận rằng những người viết Kinh Thánh trên thực tế có ý định tường thuật các sự kiện một cách chính xác như những gì họ đã thấy.

HỌ ĐANG LÀM GÌ THẾ?

Vấn đề là như thế này. Nếu bạn muốn khẳng định rằng những người viết Kinh Thánh có ý định khác hơn là việc tường thuật cách chính xác, thì sự trung thực về tri thức đòi hỏi bạn không chỉ khẳng định một tuyên bố như vậy mà còn muốn bạn đề xuất một sự thay thế đáng tin cậy. Nếu họ không cố gắng tường thuật chính xác các sự kiện, thì chính xác là họ đang làm gì? Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này:

1. Các tác giả Kinh Thánh có thể có mục đích phi lịch sử khi viết. Có lẽ họ giống như H. G. Wells, họ chỉ đang đại loại viết một cuốn tiểu thuyết mà họ biết là không đúng sự thật và họ cũng không bao giờ có ý định cho ai khác coi đó là sự thật. Tương tự, có lẽ họ đang xây dựng một huyền thoại — nghĩa là, lấy một tập hợp các sự kiện không đáng kể và tô điểm chúng bằng những chi tiết phi thường. Đúng vậy, những người phát triển truyền thuyết thường tin rằng câu chuyện của họ có thể nói lên điều gì đó - dù khó hiểu - về thực tại hoặc về nguồn gốc dân tộc của họ, ngay cả khi họ cũng biết rằng những chi tiết kỳ lạ của câu chuyện là bịa đặt. Tất nhiên, rắc rối là người nghe và người đọc tiếp theo đó không phải lúc nào cũng phân biệt được và họ chỉ nghĩ rằng toàn bộ câu chuyện là sự thật. Vì vậy, có thể những gì chúng ta có trong Kinh Thánh là hư cấu hoặc là truyền thuyết, không phải là một bản tường thuật, và những người theo đạo Cơ Đốc đang không hiểu rõ lời phỉnh dối đó.
2. Các tác giả Kinh Thánh có thể đã có một mục đích muốn lừa gạt. Có lẽ họ giống như rất nhiều người trước và sau họ, cố tình che mắt mọi người và cố gắng khiến họ tin vào một điều gì đó chưa bao giờ thực sự xảy ra. Có thể tất cả chỉ là một trò lừa bịp khổng

lò, một trò chơi quyền lực, hoặc tham vọng điên cuồng.

3. Bản thân các tác giả Kinh Thánh có thể đã bị lừa. Bạn sẽ không phải nghĩ rằng ai đó cố tình lừa dối họ để nói những điều đó. Có lẽ chính tâm trí của họ đã lừa dối họ, hoặc có lẽ những truyền thống mà họ nghe từ những Cơ Đốc nhân khác đã bị sửa đổi lại. Dù đó là gì, có lẽ các tác giả đã vô tình chuyển tải sự lừa dối đó lại cho chúng ta.
4. Cuối cùng, những gì các tác giả Kinh Thánh định làm có thể không quan trọng lắm, bởi vì ngay cả khi họ đang cố gắng cung cấp cho chúng ta những mô tả chính xác về những gì đã xảy ra, thì những lời tường thuật của họ vẫn hoang mang cách vô vọng, mâu thuẫn và đầy lỗi đến nỗi cuối cùng chúng ta không thể tin tưởng bất cứ điều gì về chúng.

Có thể một trong những kịch bản này thực sự đúng thực tế. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta có thể tự tin rằng không cái nào trong số chúng làm được điều đó? Nếu có khả năng các tác giả không có ý định viết tiểu thuyết hoặc truyền thuyết, rằng họ không cố lừa dối, rằng họ không bị lừa dối hoặc tự lừa dối mình, và rằng các bài viết của họ không có lỗi như một số người đã cáo buộc, thì chúng ta có thể kết luận với sự tin tưởng cao rằng các tác giả thực sự muốn cung cấp cho chúng ta thông tin chính xác, và tại thời điểm đó chúng ta có thể tự tin nói rằng: “Những tài liệu đó là đáng tin cậy về mặt lịch sử”. Bây giờ điều đó chưa đủ để chúng ta có thể nói cách tự tin rằng cuối cùng họ đã ghi chép đúng sự thật lịch sử; đó sẽ là một câu hỏi cho chương tiếp theo. Nhưng nó vẫn còn đòi hỏi chúng ta phải trải qua một chặng đường dài, bởi vì nó không phải là một chuyện nhỏ để có thể tự tin nói rằng: “Các tác giả Kinh Thánh không viết tiểu thuyết, họ không tạo ra một trò lừa bịp, họ không bị lừa dối, và họ đã không hoang mang vô vọng. Họ thực sự đã tin rằng tất cả những điều này đã xảy ra”.

NHỮNG NHÀ VĂN CỦA SỰ HƯ CẦU?

Hãy bắt đầu suy nghĩ về vấn đề này bằng cách xem xét khả năng đầu

tiên, rằng các tác giả Kinh Thánh có thể có mục đích phi lịch sử và họ không có ý định để chúng ta thực sự tin vào những gì họ đang nói. Câu hỏi đầu tiên cần đặt ra ở đây là liệu các tác giả có lẽ đã nói thẳng với chúng ta rằng họ đang viết tiểu thuyết ở đâu đó, giống như đài CBS nói với thính giả của họ rằng các vị đang nghe một kịch bản hư cấu. Câu trả lời là không. Kinh Thánh không có gì như thế cả. Trên thực tế, các tác giả Kinh Thánh lặp đi lặp lại cách rõ ràng điều ngược lại. Họ nói với chúng ta, một cách rõ ràng hết sức có thể, rằng họ thực sự tin những gì họ đang nói và họ cũng muốn chúng ta tin vào điều đó.

Ví dụ: ở đây là cách Lu-ca bắt đầu tường thuật về cuộc đời của Chúa Giê-su:

Vì có nhiều người đã cố gắng ghi lại những việc được thực hiện giữa chúng ta, như lời những người đã chứng kiến từ ban đầu và những người đã trở thành tôi tớ của đạo Chúa truyền lại cho chúng ta, nên sau khi tra cứu cẩn thận mọi việc lại từ đầu, tôi thiết tưởng cũng nên ghi lại một cách thứ tự cho ngài, thưa ngài Thê-ô-phi-lơ rất kính mến, để ngài có thể biết cách xác thực về đạo mà ngài đã được dạy. (Lu-ca 1: 1–4)

Làm sao ông ấy có thể rõ ràng hơn về ý định của mình? Lu-ca đã “tra cứu cẩn thận mọi việc lại từ đầu”, và bây giờ ông đang “ghi lại một cách thứ tự” về những điều đó để quý ông Thê-ô-phi-lơ này “có thể biết cách xác thực về đạo” mà ông đã được dạy về Chúa Giê-su. Dù Lu-ca đang làm gì đi nữa, ông ấy không viết một câu chuyện chỉ để chúng ta thưởng thức; ông ấy muốn chúng ta tin vào bản tường trình của ông một cách chắc chắn.

Giăng cũng cho chúng ta biết ý định của ông ấy khi viết một bản tường thuật về cuộc đời của Chúa Giê-su:

Đức Chúa Giê-su đã làm nhiều phép lạ khác trước mặt các môn đồ Ngài nhưng không được chép trong sách này. Nhưng những việc này được chép ra để các người tin rằng Đức Chúa Giê-su chính là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời, và để khi tin các người có sự sống trong danh Ngài. (Giăng 20:30–31)

Bạn thấy chứ? Một lần nữa, ông ấy không đang viết tiểu thuyết; ông

ấy thực sự muốn mọi người tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Christ, điều có nghĩa là ông ấy muốn chúng ta tin rằng những điều ông đã viết trong sách này thực sự đã xảy ra.

Ở một đoạn khác, Giảng cho chúng ta biết ý định của ông trong việc viết sách:

Điều đã có từ ban đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã tận mắt thấy, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng và tay chúng tôi đã chạm đến...chúng tôi công bố cho anh chị em những gì chúng tôi đã thấy và đã nghe. (I Giảng 1:1, 3)

Bạn có thấy không? Điều cuối cùng Giảng dự định cho bất kỳ ai khi phản ứng lại cuốn sách của ông ấy có phải là: “Ồ, đó là Giảng đó, thật là một người kể chuyện giỏi. Anh ấy thực sự nên nhận được một hợp đồng viết sách!” Không, ông ấy muốn chúng ta biết rằng ông thực sự, thực sự và thực sự đã nhìn thấy một số điều, nghe thấy chúng, thậm chí chạm vào chúng và trải nghiệm chúng, và bây giờ ông ấy đang công bố chúng cho chúng ta. Ít nhất là theo ý định đã nêu của mình, Giảng không đang viết tiểu thuyết hay huyền thoại; ông thực sự muốn chúng ta tin những gì ông ấy đang nói.

Ngoài những tuyên bố rõ ràng về ý định này, các tác giả Kinh Thánh đưa ra những dấu hiệu khác cho thấy họ muốn chúng ta tin những gì họ đang viết. Ví dụ, hãy nghĩ về tần suất các tác giả đề cập đến các sự kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể, có thể kiểm chứng được. Những lời dẫn như vậy có đầy trong Tân Ước, với chỉ một ví dụ đã có thể làm rõ vấn đề. Hãy xem đoạn văn ngắn này từ Tin Lành theo Lu-ca:

Trong năm thứ mười lăm của triều đại Hoàng Đế Ti-bê-ri-u, khi Pôn-tơ Phi-lát làm tổng trấn miền Giu-đe, Hê-rốt làm vua chư hầu miền Ga-li-lê, Phi-líp em ông làm vua chư hầu miền I-tu-rê và miền Tra-cô-ni-tít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu miền A-bi-len, An-nát và Cai-a-pha làm thượng tế, lời của Đức Chúa Trời đến với Giảng con trai Xa-cha-ri trong đồng hoang. (3:1-2)

Một tác giả đã chỉ ra rằng: chỉ trong một đoạn nhỏ với hai câu trên đây, Lu-ca đã có không ít hơn hai mươi một tài liệu tham khảo về những

con người, địa điểm và hoàn cảnh lịch sử, mỗi và mọi chi tiết đó (và đã có ngay khi Lu-ca viết về chúng) có thể kiểm chứng và xác minh được — hoặc có thể ngụy tạo nếu Lu-ca hiểu sai!²² Chúng ta nhận thấy Lu-ca chú ý đến chi tiết tương tự trong cuốn sách thứ hai của ông, Công vụ, và các tác giả khác của Tân Ước cũng bao gồm các tài liệu tham khảo đương thời, có thể kiểm chứng trong các tác phẩm của họ. Đây lại là vấn đề: Lu-ca và các tác giả Kinh Thánh khác không viết tiểu thuyết hay truyền thuyết; thay vào đó, họ đã cẩn thận đan những câu chuyện của mình vào một tấm thảm chi tiết, có thể kiểm chứng được về cuộc sống thực, về lịch sử. Họ thực sự muốn chúng ta tin những gì họ đã viết.

Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu họ thực sự muốn chúng ta tin vào những lời nói dối mà họ đang nói?

VỚI Ý ĐỊNH LỪA DỐI?

Điều đó đưa chúng ta đến khả năng thứ hai, rằng các tác giả Kinh Thánh có thể đã có mục đích lừa dối. Không lẽ họ chỉ đang gây ra một trò lừa bịp trên thế giới, cố gắng khiến chúng ta tin vào những điều không thực sự xảy ra? Không lẽ nào, trong khi họ liên tục khẳng định họ nói sự thật — thậm chí đưa vào sự thật lịch sử để có tiêu chuẩn đánh giá tốt — họ thực sự chỉ đang rối trí chúng ta để đánh lừa chúng ta và khiến chúng ta tin vào một loạt những lời nói dối?

Vâng, chắc chắn rồi. Mọi thứ đều có thể. Nhưng mục tiêu của chúng ta ở đây không phải là xác định điều gì đó khó có thể thực hiện được. Nhưng đó là cố gắng đạt đến sự tự tin về những gì có thể xảy ra. Và thực tế là, khi bạn suy nghĩ kỹ về tình huống này, xác suất mà các tác giả Kinh Thánh cố gắng đánh lừa chúng ta giảm xuống gần như tuyệt đối bằng không, như chúng ta có thể hiểu được. Hãy cùng suy nghĩ về một vài điểm.

Trước hết, việc thực hiện một trò lừa bịp khổng lồ kiểu này sẽ cực kỳ khó khăn, nếu không muốn nói là không thể. Có một điều, tất cả 27

²² Nathan Busenitz, *Reasons We Believe: 50 Lines of Evidence That Confirm the Christian Faith* (Wheaton, IL: Crossway, 2008), 127.

cuốn sách của Tân Ước đều được viết chỉ trong vòng vài thập kỷ sau cuộc đời của Chúa Giê-su. Điều đó có nghĩa là khi những cuốn sách đó bắt đầu được lưu hành, theo nghĩa đen, hàng trăm— và có lẽ thậm chí hàng nghìn — người vẫn còn sống đã nhìn thấy tận mắt Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm. Vì vậy, nếu chẳng hạn như Lu-ca chỉ đang dựng nên mọi thứ hoặc thậm chí là tô điểm chúng, nhiều người xung quanh có thể nói: “Đợi đã. Điều đó đã không xảy ra. Ông đang bịa ra câu chuyện của mình đó, Lu-ca ạ”. Chúng ta không có ghi chép nào về bất kỳ ai đã từng nói lên như vậy. Điểm này càng trở nên mạnh mẽ hơn khi bạn nhận ra rằng ngay cả những người có tuyên bố mạnh nhất trong việc chấm dứt Cơ Đốc giáo cũng đã không phủ nhận rằng Chúa Giê-su thực sự đã làm và nói những điều mà các tác giả Kinh Thánh tuyên bố rằng Ngài đã làm. Họ chỉ đơn giản cáo buộc Ngài là một kẻ nói dối hoặc làm điều sai trái. Nếu có bất kỳ lý do gì để nghĩ rằng Ngài đã không nói những điều đó — rằng các tác giả Kinh Thánh chỉ đơn giản là đã bịa đặt tất cả — bạn có thể đánh cược rằng những người chống đối Cơ Đốc giáo sẽ không lãng phí thời gian mà sẽ chỉ ngay ra điều đó.

Thứ hai, không chỉ việc thực hiện một trò lừa dối tầm cỡ đó trước sự chứng kiến của rất nhiều nhân chứng đã trở nên cực kỳ khó khăn, mà nếu có ai đó đang cố gắng làm điều đó, thì những người mà họ chọn làm người phát ngôn chính rõ ràng không phải là những lựa chọn tốt. Hãy suy nghĩ về điều đó. Bạn có biết rằng hai trong số bốn tác giả của các sách Tin Lành — Lu-ca và Mác — không phải là sứ đồ của Chúa Giê-su, và cũng chưa bao giờ đề cập đến Ngài? Lu-ca là bạn thân và là bạn đồng hành của Phao-lô, nhưng ông khác xa với một nhà lãnh đạo nổi tiếng trong Hội Thánh và không có quyền lực cố hữu nào. Giăng Mác là bạn và là bạn đồng hành của cả Phi-e-rơ và Phao-lô, nhưng ông thực sự được biết đến nhiều nhất vì đã bỏ rơi Phao-lô ở Pam-phy-li-a và sau đó Phao-lô từ chối ông trong “sự bất đồng rõ ràng” khi ông muốn tham gia lại công việc (Công vụ 13:13; 15 : 37–41)! Ngay cả Ma-thi-ơ, mặc dù ông thực sự là một trong các sứ đồ, nhưng ông đã từng là người thu thuế cho người La Mã. Bây giờ nếu bạn đang cố gắng đánh lừa thế giới bằng một trò lừa bịp, thật khó để tưởng tượng rằng những lựa chọn dự thảo đầu tiên của bạn sẽ là một người không họ hàng với ai, một kẻ bỏ

trốn gây chia rẽ và một người thu thuế. Hướng đi đó sẽ không đúng đắn để giúp bạn thành công.

Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ ba. Nếu các tác giả của Tân Ước đang cố gắng lừa dối thế giới hoặc dùng một trò lừa bịp, thì họ có thể có động cơ chính đáng nào? Để tạo nên tên tuổi cho chính họ? Để làm giàu? Để trở thành những nhà lãnh đạo quyền lực trong một nhà thờ quyền lực? Nếu đó là kế hoạch của họ, thì chúng ta phải nói rằng họ đã thất bại một cách ngoạn mục. Hầu hết các sứ đồ đều bị giết, cho dù bị xử trảm, bị đóng đinh hoặc chịu đựng các phương pháp hành quyết ghê rợn khác.

Trên hết, nếu động cơ của họ theo một cách nào đó là muốn làm cho mình trông tốt đẹp - hoặc thậm chí nói dối hoặc phóng đại để làm cho Cơ Đốc giáo trông tốt đẹp - thì họ đã phá hoại bản thân họ bằng cách đưa vào quá nhiều chi tiết đáng xấu hổ, bao gồm cả những thứ khiến các anh hùng của câu chuyện trông có vẻ ít anh hùng hơn. Nếu bạn đang cố gắng bày ra một trò lừa bịp để làm cho tôn giáo mới của mình trở nên hấp dẫn, tại sao bạn lại cứ chỉ ra cách các nhà lãnh đạo tương lai của bạn chậm hiểu như những cục đá khi đáng ra phải hiểu những gì Chúa Giê-su đang nói? Tại sao bạn lại đưa câu chuyện về Phi-e-rơ hiểu lầm Chúa Giê-su đến mức cắt tai của một chàng trai, chỉ để bị mắng như một đứa trẻ làm lì? Đối với vấn đề đó, tại sao bạn lại kể những câu chuyện kỳ lạ về Chúa Giê-su (vị Chúa toàn tri mà bạn đang cố gắng tạo ra), đã không nhận biết ai là người đã chạm vào áo choàng của mình hoặc khóc với một vài phụ nữ trước một ngôi mộ hoặc cẩu kính rửa sạch một cây và đến chết vì nó không có trái để ông ấy ăn?

Đúng vậy, tôi biết rằng những người theo đạo Cơ Đốc nói rằng tất cả những câu chuyện đó cuối cùng đều có ý nghĩa sâu xa đằng sau chúng (và chúng thực sự có), nhưng bất kỳ nhà thuyết giáo Cơ Đốc nào cũng sẽ thừa nhận rằng cần phải làm một số việc để hiểu được điều đó – ý nghĩa của câu chuyện đó không nằm trên bề mặt của nó. Và điểm mấu chốt ở đây là: Nếu bạn đang dựng một trò lừa bịp với động cơ khiến tôn giáo mới của bạn, người sáng lập và những người lãnh đạo của nó trông có vẻ tốt, thì đó không phải là những kiểu câu chuyện bạn sẽ bịa ra. Và chắc chắn bạn sẽ không vạch áo cho người xem lưng bằng cách kể câu

chuyện về việc Mác đã bỏ rơi Phao-lô như thế nào, Phao-lô đã từ chối Mác khi ông ấy quay trở lại ra sao, và toàn bộ sự việc đã gây ra một sự cố to lớn như thế nào. Lý do duy nhất để bạn kể những câu chuyện đó và để lộ ra tất cả điều đáng xấu hổ đó không phải để làm cho mọi thứ trông đẹp đẽ mà là để kể lại nó như cách nó đã xảy ra.

Tất nhiên, bạn luôn có thể cho rằng tất cả chúng tôi đã vô tình bị thuyết phục để hành động vì lợi ích nào đó và nói rằng tất cả những chi tiết đáng xấu hổ đó chỉ được đặt ở đó để đánh bại chúng ta, khiến chúng ta nghĩ rằng họ đã nói sự thật, trong khi thực sự họ đang nói dối chúng ta. Nhưng tại thời điểm đó, bạn sẽ đi sâu vào thuyết âm mưu nhiều lớp, và sẽ là công bằng nếu tự hỏi liệu mục đích của bạn có thực sự là đi đến sự thật hay chỉ bảo vệ các giả định của bạn.

Dù sao đi nữa, hãy để tôi nói thêm một điểm ở đây, một điểm áp dụng cho tất cả những gì chúng ta đã nói đến đây trong chương này. Không ai chết vì một câu chuyện hư cấu, và không ai chết vì một trò lừa bịp. Nếu mục tiêu của bạn khi viết một thứ gì đó chỉ đơn giản là viết một cuốn tiểu thuyết hoặc để thực hiện hành vi lừa dối, thì bạn sẽ không bám vào vào câu chuyện để khi chuyện đã bị bại lộ và đầu bạn sắp rời khỏi cổ. Lý do duy nhất để bạn bám sát vào câu chuyện trong những hoàn cảnh đó là khi bạn thực sự tin rằng những gì bạn viết đã thực sự xảy ra. Và đó chính xác là những gì chúng ta có ở những tác giả Tân Ước. Ngay cả khi đang viết và dạy, họ biết họ có thể bị giết vì những gì họ đang nói. Tuy nhiên, qua tất cả những lời đe dọa và tất cả những lời hứa, thậm chí cho đến lúc họ chết, họ vẫn không ngừng nói ra. Hãy mở xẻ điều đó theo cách bạn muốn. Những người này không viết tiểu thuyết, và họ không nói dối. Họ tin những gì họ đã viết, và họ cũng muốn chúng ta tin điều đó.

ĐƠN GIẢN CHỈ LÀ BỊ LỪA DỐI?

Nhưng có một khả năng khác, phải không? Điều gì sẽ xảy ra nếu các tác giả Kinh Thánh không phải những kẻ lừa dối mà chỉ là tự lừa dối mình? Lý thuyết đó đã được đề xuất dưới nhiều hình thức khác nhau trong nhiều thế kỷ, nhưng nó không bao giờ thực sự cho thấy mức độ

chính xác cao. Chẳng hạn như một phiên bản nổi tiếng của nó buộc tội tất cả các sứ đồ có ảo giác hàng loạt về Chúa Giê-su phục sinh và sau đó quay trở lại và viết truyền thuyết để điền vào cốt truyện. Nhưng không cần suy nghĩ nhiều để nhận ra điều đó khó xảy ra như thế nào. “Ảo giác hàng loạt” là một ý tưởng vô nghĩa ngay từ đầu. Theo định nghĩa, ảo giác là về tâm trí, cá nhân và riêng lẻ. Chúng xảy ra trong tâm trí của một người và trừ khi bạn muốn xác định một số loại ESP (nhận thức ngoại cảm) hoặc kết nối thần kinh huyền bí giữa con người, do đó chúng không lây nhiễm. Bên cạnh đó, với việc có bao nhiêu nhóm người khác nhau cho biết đã nhìn thấy Chúa Giê-su, bao nhiêu lần khác nhau và trong bao nhiêu tuần, thì khái niệm về ảo giác hàng loạt kéo dài, dễ lây lan bắt đầu trở thành điều nực cười.

Một phiên bản khác phức tạp hơn của lý thuyết này cho rằng các môn đồ của Chúa Giê-su đang mắc phải một kiểu bệnh lý suy nghĩ mơ mộng. Không thể chấp nhận thực tế về cái chết của Chúa Giê-su, sự lập luận bắt đầu, họ sống trong một thế giới tưởng tượng về việc tin tưởng và tuyên bố rằng Chúa Giê-su thực sự còn sống và sau đó viết truyền thuyết để tạo ra một câu chuyện cổ tích. Mặc dù cách bao biện có phần phức tạp hơn, nhưng ý tưởng cho rằng các môn đồ đang đau khổ từ việc mắc chứng mơ tưởng cũng hợp lý kiểu như ý tưởng họ bị ảo giác đại trà. Đó là bởi vì, dù bất kể điều gì khác, không đời nào các môn đồ lại mong muốn Chúa Giê-su sống lại. Ngay cả khi họ đã tan vỡ không thể đối mặt với cái chết của Ngài, và suy nghĩ tìm một cách nào đó để tiếp tục nghĩ rằng Ngài vẫn còn sống, thì họ cũng sẽ không bao giờ thấp lènh ý tưởng về sự sống lại để tự an ủi mình. Tại sao không? Bởi vì đối với những người Do Thái vào thế kỷ thứ nhất, sự sống lại là một quan niệm thần học với một ý nghĩa rất cụ thể: đó là một sự kiện chỉ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng (ngày tận thế) khi tất cả những người chết sẽ cùng sống lại, một số sẽ bị Chúa Trời kết án và một số khác sẽ được tôn vinh. Không có điều gì trong cả lịch sử tư tưởng và tôn giáo trước đó có thể gieo vào tâm trí các môn đồ một ý tưởng rằng một người có thể sớm trải nghiệm được sự phục sinh và vinh quang trước thời điểm đó. Thực sự như vậy, lời buộc tội “mơ tưởng” này sẽ hợp lý hơn nhiều nếu các môn đồ tuyên bố rằng Chúa Giê-su chỉ đơn giản là phần linh hồn còn sống hoặc Ngài

đã chưa thực sự chết hoặc thậm chí là Ngài đã được hồi sinh sau khi chết (như La-xa-ro). Nhưng những gì họ đã thực sự tuyên bố — là Chúa Giê-su đã trải qua cái chết và sống lại — là một điều gì đó mới mẻ và hoàn toàn chưa từng có. Loại ý tưởng đó - loại ý tưởng đòi hỏi bạn phải xác định lại toàn bộ thế giới quan của mình - không chỉ xuất hiện trong đầu bạn do ước muốn mà có; nó phát triển chậm và bén rễ khi những thứ bạn đã thấy và trải nghiệm khiến mọi lời giải thích khác hoàn toàn không thể tin được.

Bên cạnh đó, cả tin, ngây thơ, mơ mộng giống như sẵn sàng tin rằng Chúa Giê-su còn sống hoàn toàn trái ngược với cách các tác giả Kinh Thánh mô tả về các môn đồ. Ma-thi-ơ tường thuật rằng “có vài người còn nghi ngờ” (Ma-thi-ơ 28:17), và Lu-ca nói rằng khi những người phụ nữ đến nói với họ rằng Chúa Giê-su còn sống, “cho những lời ấy là chuyện viễn vông, và họ không tin các bà ấy”. (Lu-ca 24:11). Ngay cả khi Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ, Lu-ca nói: “họ đã hoảng hồn, kinh hãi và tưởng rằng đang thấy ma”. (Lu-ca 24:37). Và sau đó là Tô-ma, người không chịu tin cho đến khi có thể đặt ngón tay vào dấu đinh và bàn tay mình bên hông Chúa Giê-su. (Giăng 20: 24–25).

Không có sự hoài nghi nào trong số này (để lường trước một sự phản bác) được coi là một đức tính tốt trong Kinh Thánh, như thể các tác giả đang nói: “Hãy nhìn những người đàn ông cứng đầu, không chịu tin này. Chắc chắn họ và tất cả mọi người sẽ không tin Chúa Giê-su còn sống trừ khi điều đó thực sự đã xảy ra!” Ngược lại, Kinh Thánh miêu tả sự không tin của các môn đồ như một sự bối rối lớn. Chúa Giê-su đã hơn một lần quở trách họ về điều đó, và Ngài thậm chí còn nói với Tô-ma, về cơ bản là: “Ngươi đã tin vì ngươi đã thấy ta. Nhưng phước thay cho ai chẳng từng thấy mà tin vậy!” Bạn có thấy ý nghĩa của nó không? Bằng cách nêu bật sự thất bại của các môn đồ trong việc tin tưởng, Kinh Thánh không coi họ là những gương mẫu của chủ nghĩa hoài nghi cứng nhắc, dựa trên bằng chứng. Nó cho chúng ta biết những gì đã xảy ra, ngay cả khi điều đó thật đáng xấu hổ và những gì đã xảy ra hoàn toàn không phải là một trường hợp mơ tưởng bệnh hoạn.

Một phiên bản cuối cùng của luận cứ tự lừa dối này là truyền thống

truyền miệng mà các tác giả Kinh Thánh đôi khi sử dụng để viết sách của họ chắc hẳn đã bị sai lạc đi trong nhiều năm. Rốt cuộc, Chúa Giê-su chết vào năm 33 sau Chúa và sách Tin Lành Tân Ước sớm nhất đã không được viết cho đến khoảng năm 60 sau Chúa. Chúng ta có thực sự nghĩ rằng những lời dạy và câu chuyện về Chúa Giê-su có thể tồn tại nguyên vẹn, không bị gián đoạn và không bị cắt giảm hay không, trong suốt hai mươi bảy năm chỉ được truyền miệng? Một lần nữa, chúng ta phải đề cập đến một vài điều ở đây. Trước hết, mặc dù tất cả các tác giả Tân Ước dường như đã sử dụng truyền thống truyền miệng ở một mức độ nào đó, bạn phải nhớ rằng hầu hết họ — Ma-thi-ơ, Giăng, Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giu-đe — đều là nhân chứng của toàn bộ sự việc. Nếu việc truyền khẩu bị sai lệch, họ sẽ biết điều đó. Không chỉ vậy, nhưng khi bạn kết hợp tuyên bố của Chúa Giê-su rằng sự dạy dỗ của Ngài nắm giữ nhiều thẩm quyền ngang với các nhà tiên tri trong thời Cựu Ước với thực tế là một phần lớn giáo huấn của Ngài được lưu giữ dưới những hình thức súc tích, ngắn gọn, dễ nhớ, nó không có gì ngạc nhiên cả khi các tín hữu Cơ Đốc đầu tiên có thể và quyết tâm nhớ và đọc lại từng chữ một trong một thời gian rất dài.

Trên hết, khi nói đến truyền thống truyền khẩu, bạn chỉ cần nhận ra rằng hai mươi bảy năm đơn giản là không dài chút nào để một truyền thống vẫn còn nguyên vẹn. Hãy làm một thử nghiệm. Đọc thuộc lòng bài đồng dao “Jack và Jill.” Tôi nghiêm túc đấy. Hãy cứ đọc trước đi. Không nhất thiết phải đọc to, nhưng ít nhất trong tâm trí bạn, hãy lướt qua tất cả những từ “Jack và Jill”. Bây giờ, tôi đoán là bạn có thể đã nói điều gì đó như thế này:

Jack và Jill

Đi lên đồi

Để lấy một thùng nước; Jack đã ngã xuống

Và làm vỡ vương miện của anh ấy

Và Jill té nhào xuống sau đó.

Bạn có biết “Jack và Jill” được viết khi nào không? Không, bạn không biết. Không ai biết cả, mặc dù vẫn còn nhiều tranh luận đáng kể về câu hỏi đó! Theo những gì chúng ta biết, ấn phẩm sớm nhất còn sót

lại của bài đồng dao này đến từ cuốn sách có tên *Mother Goose's Melody* (Giai điệu của ngỗng mẹ) hay *Sonnets for the Cradle* (Bài thơ Xo-nê cho Cradle), được in ở Luân-đôn vào năm 1791, cách đây hơn hai trăm năm.²³ Bây giờ vấn đề là thế này: Bạn đã từng xem thấy cuốn sách đó chưa? Bạn đã học “Jack và Jill” bằng cách đọc nó trong phiên bản năm 1791 trong cuốn *Mother Goose's Melody* không? Tôi đánh cuộc là bạn đã không làm vậy; trên thực tế, tôi đánh cuộc là bạn đã không tra cứu nó trong bất kỳ cuốn sách nào. Tôi đánh cuộc rằng ai đó chỉ dạy bạn đọc thuộc lòng nó vào một lúc nào đó. Hơn nữa, tôi đánh cuộc rằng người đã dạy bạn “Jack và Jill” cũng đã không tra cứu nó trong cuốn sách năm 1791 hay bất kỳ cuốn sách nào khác. Ai đó có thể đã dạy nó cho anh ta hoặc cô ta, và ai đó đã được dạy bởi người khác, người mà đã được người khác dạy lại, cứ như vậy trong một thời gian rất dài. Đó là một truyền thống truyền miệng. Vì vậy, bạn có thể tưởng tượng hơn hai trăm năm qua việc truyền miệng phần lớn đã tác động để làm sai lệch và thay đổi bài đồng dao “Jack và Jill” đến mức nào? Bạn đoán phiên bản hiện đại của chúng ta khác bao nhiêu so với phiên bản xuất bản năm 1791? Hãy xem:

*Jack và Gill đi lên đồi
Để lấy một thùng nước; Jack đã ngã xuống
Và làm vỡ vương miện của anh ấy
Và Gill té nhào xuống sau đó.²⁴*

Đó là nó. Đó là cách nó được in, hoàn chỉnh bằng chữ nghiêng, vào năm 1791! Ngoại trừ cách đánh vần “Gill” với chữ J. Ngày nay, cách chúng ta đọc thuộc lòng bài thơ “Jack và Jill” vẫn giống như nó cách đây hơn hai trăm năm. Vì vậy, hãy để tôi nói lại lần nữa: giữ nguyên vẹn mọi thứ chỉ qua hai mươi bảy năm truyền miệng sẽ không khó đến thế.

Hãy xem này, điểm mấu chốt ở đây không phải là “Jack và Jill” chính

²³ Bạn có thể tìm thấy bản fax ấn bản năm 1791 của *Mother Goose's Melody* trong Colonel W. F. Prideaux, ed., *Mother Goose's Melody: A Facsimile Reproduction of the Earliest Known Edition, with an Introduction and Notes* (London: A. H. Bullen, 1904), có sẵn trực tuyến tại Kho lưu trữ Internet, truy cập 26 tháng 5, 2015, <https://archive.org/stream/mothergoosesmelo00/pridiala#page/n27/mode/2up>.

²⁴ Prideaux, *Mother Goose's Melody*, 37, <https://archive.org/stream/mothergoosesmelo00/pridiala#page/37/mode/2up>.

xác song song với truyền thống truyền miệng Tân Ước; nó không như vậy, và bạn có thể xác định nhiều điểm khác biệt giữa hai điều này. Điểm mấu chốt đơn giản là duy trì một truyền thống truyền miệng trong một thời gian rất dài không khó như chúng ta có thể thấy, chứ đừng nói là bất khả thi.

Vì vậy, chúng ta đang ở đây: không có bất kì phiên bản nào của giả định “các tác giả bị lừa dối” là chính xác cả. Lời cáo buộc các môn đồ trải qua ảo giác hàng loạt là không khả thi và dù sao cũng không có ý nghĩa gì. Các môn đồ dường như cũng không mắc phải một trường hợp mơ tưởng bệnh lý nào. Và cuối cùng, với tư cách là những người chứng kiến những sự kiện thực tế, họ chắc chắn không phải là nạn nhân vô tình của một truyền thống truyền miệng bị sai lệch chỉ mới sau hai mươi bảy năm

HOÀN TOÀN BỎI RỐI?

Các tác giả của các tài liệu Tân Ước đã không viết tiểu thuyết, họ không cố để lừa dối, và bản thân họ cũng không bị lừa dối. Tuy nhiên, một khả năng cuối cùng vẫn còn, đó là mục đích cuối cùng của người viết không quan trọng. Và lý do mục đích này không quan trọng ngay cả khi họ đã cố gắng cung cấp cho chúng ta những mô tả chính xác về những gì đã xảy ra, là bởi vì những cuốn sách của họ vẫn hoàn toàn gây hoang mang, mâu thuẫn và đầy điều phi lý đến nỗi cuối cùng chúng ta không thể tin tưởng được bất cứ gì về họ.

Có lẽ điều quan trọng nhất cần phải nói để đáp lại lời cáo buộc này rằng đó là một quan niệm sai lầm được đưa ra bởi những người chưa từng xem xét chứng cứ, còn những ai đã xem xét nó thì hầu như không ai cáo buộc như vậy. Đó là bởi vì, mặc dù Kinh Thánh đã bị những người hoài nghi công kích gây gổ và tiểu tiết trong hơn hai trăm năm, nhưng có cơ sở để nói rằng mọi mâu thuẫn, sự thiếu nhất quán và sai sót được cho là đều có ít nhất một cách giải quyết hợp lý và thường là nhiều hơn một cách. Tôi nhận ra rằng đó là một khẳng định bao quát và lớn lao, và cách tốt nhất để chứng minh điều đó là dành hàng trăm trang để tạo ra

một bản tóm tắt các “điểm có vấn đề” đã bị cáo buộc và sau đó phân tích chúng để xem liệu có các giải pháp hợp lý hay không. Tuy nhiên, chúng ta thực sự sẽ không làm loại công việc nặng nhọc và mệt mỏi đó ở đây, vì những cuốn sách khác đã làm điều đó nhiều lần rồi. Do đó, nếu một số chỗ cụ thể trong Kinh Thánh khiến bạn bối rối, tôi khuyến khích bạn tìm hiểu một trong những cuốn sách đó, tra cứu vấn đề và đọc về nó (xem phần phụ lục). Với sự nghiên cứu kiên nhẫn và hiểu biết cẩn thận, ngay cả những vấn đề khó khăn nhất cũng sẽ nhường bước.

Mặt khác, nếu bạn là người thực sự đưa ra lời cáo buộc này chống lại Kinh Thánh, thì tôi sẽ giải thích thẳng thắn với bạn hết mức có thể: Tôi nghĩ bạn có một trách nhiệm với trí thức là ngừng đưa ra lời cáo buộc đó hoặc thực sự đọc những nỗ lực thiện chí của các học giả Cơ Đốc giáo nhằm đưa ra những giải pháp hợp lý — thậm chí khả thi — cho những mâu thuẫn và sai sót mà những người hoài nghi đã cáo buộc. Tôi biết tất cả những điều đó có thể cuối cùng cũng không thuyết phục được bạn. Bạn có thể bỏ đi mà vẫn vò đầu bứt tóc hoặc thậm chí là rối trí với một vài phân đoạn, điều đó không sao cả. Tuy nhiên, tôi có thể đảm bảo với bạn rằng nếu bạn làm được điều đó, bạn sẽ có những câu trả lời thuyết phục nhiều hơn là không thuyết phục. Tuy nhiên, điều đơn giản là bạn không thể làm (ít nhất là không với bất kỳ sự trung thực về trí thức nào) là cứ khẳng định rằng Kinh Thánh mâu thuẫn và sai lầm một cách vô vọng, nhưng đồng thời từ chối làm công việc cần thiết để kiểm tra lời khẳng định đó. Vì vậy, hãy kiểm tra nó. Bạn có thể sẽ ngạc nhiên với những gì bạn tìm thấy.

Thực tế là, rất nhiều điểm mâu thuẫn mà những người hoài nghi đã cáo buộc thành ra không có vấn đề gì khi bạn đọc kỹ hơn một chút. Mặc dù đã trải qua hai thế kỷ chọn lọc, các học giả đã đề xuất các giải pháp hợp lý cho từng vấn đề được cho là không nhất quán. Bạn chỉ cần có đủ sự trung thực với trí thức để dành thời gian tra cứu chúng trong một cuốn sách.

Nhưng giả sử bạn không bị thuyết phục bởi bất kỳ lời giải thích nào, ngay cả khi bạn đã nghiên cứu chúng cẩn thận. Bạn vẫn phải tự hỏi mình: “Sự khác biệt rõ ràng trong các bản miêu tả có đủ chứng minh

rằng không có gì xảy ra hay chúng ta không thể biết bất cứ điều gì về những gì đã xảy ra hay không?” Ý tôi là, thực sự sẽ có lý biết bao khi nói: “Chà, Ma-thi-ơ nói rằng có hai người phụ nữ ở ngôi mộ trống của Chúa Giê-su, trong khi Lu-ca nói rằng có ba hoặc nhiều hơn những người phụ nữ đến ngôi mộ trống của Chúa. Rõ ràng, chúng ta không thể biết bất cứ điều gì về những gì đã xảy ra vào sáng Chủ nhật đó”. Tất nhiên bạn sẽ không nói điều đó! Việc chỉ ra một vài chi tiết khác biệt rõ ràng trong lời kể của những người chứng kiến có thể có nhiều ý nghĩa, nhưng chắc chắn nó không có nghĩa là đã không có gì xảy ra — cũng không có nghĩa là chúng ta không thể biết bất cứ điều gì về những gì đã xảy ra.

Trong khi chúng ta đang nghiên cứu chính câu hỏi này — về việc có bao nhiêu người phụ nữ đã ở tại ngôi mộ — nó sẽ cung cấp một ví dụ điển hình về cách chúng ta có thể dễ dàng giải quyết những mâu thuẫn rõ ràng. Ma-thi-ơ không khẳng định rằng chỉ có hai phụ nữ đi đến mộ; ông chỉ đề cập đến hai người phụ nữ bằng tên (Ma-thi-ơ 28: 1). Và Lu-ca không nói gì về việc có bao nhiêu người phụ nữ đã đến ngôi mộ nhưng ông nói đến ba người phụ nữ mà ông kể tên, cũng như một số “phụ nữ khác”, đã nói với các sứ đồ về những gì đã xảy ra tại ngôi mộ (Lu-ca 24:10). Vậy điều gì đang xảy ra ở đây? Ma-thi-ơ và Lu-ca có mâu thuẫn với nhau không? Không, nếu bạn chỉ nghĩ về nó một chút, có một số giải pháp khả thi ở đây. Có lẽ Lu-ca chỉ đơn giản đưa ra một bức tranh toàn cảnh về số lượng phụ nữ đến mộ nhiều hơn Ma-thi-ơ, trong khi Ma-thi-ơ chỉ nêu tên hai phụ nữ cụ thể trong nhóm lớn hơn đó. Hoặc cũng có thể chỉ có hai người phụ nữ đi đến ngôi mộ, nhưng khi trở về họ đã kể lại cho những người phụ nữ khác, và sau đó cả nhóm đã kể lại câu chuyện cho các môn đồ. Dù bằng cách nào thì bạn cũng hiểu rõ: chúng ta có thể nhắc lại nhiều giải pháp hợp lý để giải quyết những mâu thuẫn rõ ràng và chúng ta không nên quá vội vàng kêu lên: “Mâu thuẫn quá!”

Thậm chí xa hơn thế, về mặt lịch sử mà nói, việc các bản tường thuật không có tất cả các sai lệch rõ ràng của chúng được sửa lại và làm phù hợp thực ra đã nói lên sự đáng tin cậy của chúng. Như một học giả đã nói,

Các câu chuyện trình bày...chính xác sự căng thẳng trên bề mặt đó mà chúng ta có liên hệ được, chứ không phải những câu chuyện bịa đặt đầy nghệ thuật được kể bởi những người mong muốn duy trì một câu chuyện hư cấu và do đó họ lo lắng để làm cho mọi thứ trở nên hợp lý, nhưng với lời kể vội vã, bối rối của những người đã tận mắt chứng kiến điều gì đó khiến họ ngạc nhiên và với điều họ vẫn chưa hoàn toàn đặt tên được.

Cuối cùng, hoàn toàn hợp lý khi kết luận rằng các tài liệu Kinh Thánh gần như không mâu thuẫn, nhầm lẫn và nhiều lỗi như những người không có thông tin đầy đủ vẫn thường nghĩ. Và ngay cả khi các chi tiết của những câu chuyện nào đó không sắp xếp phù hợp một cách tức thì, thì bằng chứng đó hầu như không buộc chúng ta phải phủi tay và tuyên bố rằng đã không có chuyện gì xảy ra. Trên thực tế, nó cung cấp cho các bản tường thuật về cuộc đời của Chúa Giê-su chính xác loại nhân vật mà chúng ta mong đợi chúng phải có nếu khi một số nhân chứng cho một loạt các sự kiện phi thường ngồi xuống, không phải để kể chuyện hư cấu, không phải để lừa dối, không phải để gây ra một trò lừa bịp, mà chỉ để nói những gì họ tin là đã xảy ra.

MỘT THỜI ĐIỂM QUAN TRỌNG

Được rồi, đây là một thời điểm quan trọng. Vì vậy, hãy hít thở sâu và bắt đầu lại! Tại điểm này trong lập luận này, chúng ta có thể rút ra một kết luận vô cùng quan trọng. Chúng ta có thể nói với một mức độ tự tin rất cao rằng. . .

Kinh Thánh đáng tin cậy về mặt lịch sử.

Bạn có nhớ làm thế nào chúng ta đến tuyên bố này không? Chuyển từ phương diện bản thân là người đọc, ngược dòng thời gian đến thời điểm các sự kiện được ghi lại, chúng ta xác định rõ rằng mình có thể rất tự tin nói:

1. Bản dịch các bản thảo Kinh Thánh của chúng ta là chính xác;

2. Các bản chép tay trong Kinh Thánh của chúng ta phản ánh chính xác những gì bản gốc đã nói;
3. Trên thực tế, chúng ta đang xem xét các tài liệu phù hợp và tốt nhất để lấy thông tin;
4. Các tác giả của các tài liệu Kinh Thánh không viết truyền thuyết, không lừa dối, và cũng không tự huỷ hoại mình, nhưng thực sự viết để cho chúng ta biết những gì họ tin là đã xảy ra.

Nếu bốn tuyên bố đó thực sự là những kết luận hợp lý, thì chúng ta có thể tin tưởng Kinh Thánh cho chúng ta biết những gì người viết thực sự tin là đã xảy ra.

Tất nhiên, điều đó để lại cho chúng ta một câu hỏi cuối cùng: Liệu chúng ta có thể tin tưởng rằng những gì các tác giả Kinh Thánh tin là đã xảy ra. . . nó thực sự đã xảy ra?

CHƯƠNG 6:

VẬY NÓ CÓ THẬT ĐÃ XẢY RA KHÔNG?

Tôi có lẽ không cần phải thuyết phục bạn rằng đôi khi mọi người có thể rất chắc chắn về điều gì đó, nhưng đồng thời lại hoàn toàn sai lầm về điều đó. Tôi không thể kể hết cho bạn biết bao nhiêu lần trong đời tôi hoàn toàn chắc chắn rằng tôi đã thấy điều gì đó xảy ra, chỉ sau này mới biết rằng những gì tôi nghĩ tôi đã thấy không thực sự là những gì đã xảy ra.

Đây là vấn đề cuối cùng mà chúng ta cần đối mặt khi xem xét độ tin cậy của Kinh Thánh. Có thể nào các tác giả Kinh Thánh những người đang có ý định cho chúng ta biết điều gì đã thực sự xảy ra, và rằng bản thân họ thậm chí tin rằng những điều họ ghi lại thực sự đã xảy ra, nhưng thực ra họ đã sai về nó? Ý tôi không phải là họ đang bị lừa dối hay đang cố gắng tạo ra một trò lừa bịp hay đang viết tiểu thuyết nhưng — như tất cả chúng ta đều đã từng trải qua — chỉ đơn giản là họ sai? Để đặt câu hỏi một cách rõ ràng hơn, bằng cách nào đó chúng ta có thể biết chắc chắn rằng các tác giả Kinh Thánh đã thực sự *đúng* trong những gì họ ghi lại — nghĩa là điều họ *nghĩ* đã xảy ra và điều họ *nói* đã thực sự xảy ra hay không?²⁵

Không, không có cách nào để *biết chắc* điều bạn đang nói có phải là sự chắc chắn về toán học hay không. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng chúng ta không bao giờ có thể đạt được sự chắc chắn về mặt toán học

²⁵ Trong chương này, tôi đặc biệt dựa vào Craig L. Blomberg, *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions* (Grand Rapids, MI: Brazos, 2014); N. T. Wright, *The Resurrection of the Son of God*, vol. 3 of *Christian Origins and the Question of God* (Minneapolis: Fortress, 2003).

trong các sự kiện lịch sử. Giữa bạn và mọi sự kiện trong lịch sử mà bạn chưa từng trải qua đều có một khoảng cách mà không một lượng lô-gic, suy luận, chạy phương trình hay thu thập bằng chứng nào có thể đóng lại được hoàn toàn. Sẽ luôn có khả năng - hầu như rất nhỏ, nhưng dù sao cũng có khả năng - rằng tất cả chúng ta đều *sai về mọi thứ*. Ai đó đã từng gọi khoảng trống chắc chắn đó là “một cái mương rộng và xấu xí.”²⁶ Và một vài người, nhìn chằm chằm vào con mương đó, đã phủi tay và tuyên bố rằng chúng ta không bao giờ thực sự tin tưởng bất kỳ tuyên bố lịch sử nào. Nhưng quan điểm cực đoan đó sẽ ném chúng ta vào một chủ nghĩa hư vô đen tối về lịch sử, và chắc chắn không ai trong chúng ta muốn sống như vậy — hoặc thậm chí *có khả năng* làm như vậy một cách nhất quán. Không, tất cả chúng ta đều biết rằng ngay cả khi chúng ta không thể đạt được sự chắc chắn về mặt toán học về các sự kiện trong lịch sử, thì trên thực tế, chúng ta có thể đạt được sự tự tin lịch sử về những sự kiện đó — một mức độ tự tin đủ cao để nói rằng, “Vâng, tôi rất chắc chắn điều đó đã xảy ra”, và sau đó thậm chí là sống, dựa vào và hành động theo những sự kiện đó.

Vì vậy, lịch sử không đánh đổi những sự chắc chắn về toán học. Trên thực tế, nó thậm chí không tìm kiếm những sự chắc chắn. Thay vào đó, nó tìm kiếm các khả năng, mà cuối cùng chuyển thành sự tin tưởng rằng điều gì đó thực sự đã xảy ra. Vì vậy, đối với bất kỳ sự kiện nhất định nào, trước tiên lịch sử sẽ hỏi liệu cái nguồn tin báo cáo sự kiện đó có đáng tin cậy hay không, sử dụng chính xác các loại câu hỏi mà chúng ta đã hỏi về Kinh Thánh. Sau đó, một khi nó xác định rằng nguồn tin có vẻ đáng tin cậy, nó sẽ hỏi, “Được rồi, có hợp lý không khi nghĩ rằng những gì mà nguồn tin đáng tin cậy này đã báo cáo thực sự đã xảy ra như một sự kiện trong lịch sử?” Thông thường, câu hỏi đó có thể được trả lời rất nhanh là “Có, tất nhiên là hợp lý.” Nếu một nguồn tin đáng tin cậy nói rằng một đội quân thế này thế kia đã vượt qua con sông thế này thế kia, nếu vốn dĩ không có gì là thực sự đáng ngờ về cuộc vượt sông đó, và nếu không có bằng chứng nào khác khiến chúng ta nghĩ rằng có thể đội quân đó

²⁶ Gotthold Ephraim Lessing, “On the Proof of the Spirit and of Power,” in *Philosophical and Theological Writings*, ed. H. B. Nisbet, Cambridge Texts in the History of Philosophy (Cambridge: Cambridge University Press, 2005), 87.

đã không vượt sông, thì chúng ta nói, "Vâng, một đội quân như vậy đã thực sự vượt qua sông." Đó không phải là sự chắc chắn về mặt toán học, nhưng đó là sự tin tưởng lịch sử mạnh mẽ.

VẤN ĐỀ VỀ CÁC PHÉP LẠ

Tuy nhiên, đây là vấn đề khi nói đến Kinh Thánh. Chắc chắn, nó kể những câu chuyện về những đội quân băng qua các con sông — nhưng chỉ sau khi Chúa rẽ đôi con sông để đội quân có thể đi bộ qua như trên đất khô! Nó cũng kể về một người đàn ông ngay lập tức biến nước thành rượu và đi bộ trên mặt biển và chữa bệnh cho mọi người chỉ bằng một lời nói và thậm chí sống lại từ cõi chết ba ngày sau khi ông ta bị giết. Vì vậy, tất cả những điều đó là sao? Vâng, chúng ta hãy thành thật. Khi một nguồn lịch sử — thậm chí một nguồn mà chúng ta đã xác định là thực sự đáng tin cậy — bắt đầu thuật lại những điều như vậy, chúng ta không đón nhận những báo cáo đó bằng cùng một cái miệng há hốc và “vâng, vâng” giống như chúng ta sẽ làm với một báo cáo rằng một đội quân đã vượt qua một con sông. Chúng ta có xu hướng đón nhận nó bằng cách, “Thôi nào. Chắc bạn đang đùa!”

Tại sao chúng ta lại phản ứng như vậy? Chà, có lẽ một vài điều dẫn đến sự hoài nghi tự nhiên của chúng ta đối với những câu chuyện về phép lạ, nhưng điều rõ ràng nhất, theo tôi, cũng là điều quan trọng nhất. Những người mà bản chất hoài nghi về những phép lạ là những người chưa từng trải qua chúng. Không có gì đáng ngạc nhiên về điều đó; tất cả chúng ta đều tự nhiên cảm thấy khó tin những điều hoàn toàn nằm ngoài kinh nghiệm của chúng ta.

Dưới đây là một ví dụ thường được sử dụng: Hãy tưởng tượng một người đàn ông đã sống cả đời của ông ta — cách đây rất lâu, trước khi có điện hoặc bất kỳ công nghệ hiện đại nào — trên một hòn đảo nhiệt đới gần xích đạo. Một ngày nọ, một con tàu xuất hiện, và các thủy thủ nói với ông ta rằng họ đến từ một quốc gia xa xôi ở phía bắc. Sau đó, họ bắt đầu nói về một vật chất đặc biệt này được gọi là băng, giống như nước biển thành một hòn đá khi nó trở nên rất lạnh. Giờ đây, người bạn của

chúng ta trên hòn đảo vùng xích đạo hoàn toàn không có kinh nghiệm về băng, thậm chí (có thể là) về cái kiểu lạnh cần thiết để tạo ra nó. Vì vậy, có lẽ ông ấy sẽ rất khó tin rằng việc “nước biến thành một hòn đá rất lạnh” này đã thực sự xảy ra. Ông ta thậm chí có thể tuyên bố điều đó là không thể và các thủy thủ là những kẻ lừa đảo hoặc nói dối. Băng hoàn toàn và tuyệt đối nằm ngoài kinh nghiệm của ông ấy và ông ấy không tin vào điều đó.

Nhưng băng thực sự tồn tại.

Khi nói đến phép lạ, tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta giống như người đàn ông vùng nhiệt đới đối với băng. Chúng ta chưa bao giờ trải nghiệm việc ai đó đi trên mặt nước hoặc biến nước thành rượu hoặc sống lại từ cõi chết, vì vậy chúng ta bắt đầu với một giả định rằng những điều đó không — thực sự, không thể — xảy ra. Nhưng chỉ vì chúng ta chưa từng trải qua những điều đó không có nghĩa là chúng không tồn tại, cũng như thật ngớ ngẩn khi nói rằng băng không tồn tại bởi vì người người đàn ông trên đảo chưa bao giờ nhìn thấy. Trên thực tế, đối với một người đã trải qua những phép lạ — và hàng triệu người trên thế giới nói rằng họ đã từng — thì toàn bộ câu hỏi về việc liệu phép lạ có hợp lý hay không (chứ đừng nói là có khả thi hay không) có vẻ khá ngớ ngẩn. “Tất nhiên là chúng hợp lý”, những người đó nói; “Tôi đã nhìn thấy chúng.” Chắc chắn, bạn có thể giống như người đàn ông trên đảo đó và khẳng định rằng tất cả những người đó đều là kẻ lừa đảo hoặc nói dối, nhưng họ sẽ chỉ lắc đầu, mỉm cười và nói, “Một ngày nào đó, bạn của tôi ơi, tôi hy vọng bạn sẽ có được niềm vui khi ném thử kem.”

Bạn thấy không? Tất cả những điều đó để nói rằng bạn không thể chỉ tuyên bố những phép lạ — và do đó là Kinh Thánh — là không hợp lý chỉ đơn giản căn cứ trên kinh nghiệm của bạn hoặc sự thiếu kinh nghiệm của bạn. Những người khác đã có những trải nghiệm khác với của bạn, và để nói rằng mọi trải nghiệm trái ngược với kinh nghiệm của chính bạn đều là thiếu sót, thì đó sẽ là đỉnh cao của sự kiêu ngạo. Do đó, nếu bạn dự định tuyên bố những phép lạ vốn là không thể tin được, bạn sẽ cần một lý do để làm điều đó.

LẬP LUẬN CHỐNG LẠI NHỮNG PHÉP LẠ - SỰ PHẢN BIỆN KHOA HỌC

Qua nhiều thế kỷ, người ta đưa ra hai lý lẽ chính để tuyên bố những phép lạ — kể cả những điều được các tác giả Kinh Thánh ghi lại — là rất không hợp lý hoặc thậm chí là không thể có. Hãy dành một chút thời gian để suy nghĩ về từng điều đó.

Đầu tiên, một số người đã đưa ra một phản đối khoa học về phép lạ dưới bất kỳ hình thức nào. Sự phản đối đó cơ bản nói rằng những tiến bộ của khoa học đặc biệt trong hai thế kỷ qua đã chứng minh rằng phép lạ là không thể. Nó nói rằng ngay từ đầu, mọi người chỉ tin vào phép lạ bởi vì họ không hiểu cách thế giới vận hành và do đó có khuynh hướng quá tin vào những điều siêu nhiên. Họ có những lỗ hổng trong sự hiểu biết của mình về sinh học và thiên văn học và hóa học và sinh thái học, và họ lấp đầy chúng bằng những phép lạ. Tuy nhiên, ngày nay, bởi vì khoa học đã lấp đầy rất nhiều những lỗ hổng mà phép lạ từng là câu nổi, chúng ta có thể kết luận một cách an toàn rằng phép lạ là không cần thiết và do đó chúng không thực sự xảy ra.

Nó có thực sự đơn giản như vậy không? Ý tôi là, ngay cả tiền đề đầu tiên — rằng mọi người chỉ tin vào phép lạ vì họ không hiểu cách thế giới vận hành cũng giống như chúng ta — không thực sự đúng lắm cho hầu hết các phép lạ trong Kinh Thánh. Rốt cuộc, ngay cả những người cổ đại nhất cũng biết rất rõ rằng phải có hai người để tạo ra một đứa bé, rằng nếu bạn cố gắng bước đi trên mặt nước bạn sẽ chìm, và người chết sẽ không sống lại! Tuy nhiên, những người viết Kinh Thánh nói, “Những điều đó đã xảy ra. Chúng tôi đã thấy chúng xảy ra.” Trên hết, đối với tất cả những kiến thức mới phát hiện của chúng ta, chúng ta vẫn không thể giải thích những điều họ đã chứng kiến tốt hơn những gì họ có thể làm. Ý tôi là, bây giờ chúng ta không thể nói với những người viết Kinh Thánh rằng, “Này, các bạn là những người có đầu óc đơn giản, các bạn không nhận ra rằng việc một người đàn ông đi trên mặt nước thực sự không phải là một phép lạ sao? Nếu bạn đã biết, như chúng tôi bây giờ, về các định luật vật lý lượng tử và thuyết tương đối, bạn sẽ hiểu rằng đi bộ trên mặt nước là một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên và không có gì

đáng phần khích cả. Nhân tiện, việc một đứa trẻ được sinh ra bởi một trinh nữ, một người làm tan cơn bão hoặc chữa lành người bệnh bằng một lời nói, hay một người sống lại từ cõi chết thì cũng vậy thôi. Khoa học cũng có thể giải thích những điều đó”. Không, thực tế là, khoa học đã không làm cho những sự kiện đó kém kinh ngạc cho chúng ta hơn cách mà những sự kiện đó đã làm kinh ngạc những tác giả Kinh Thánh.

Bạn có thấy quan điểm của tôi? Sự rắc rối khi nói rằng khoa học đã phát triển đến mức giờ đây chúng ta có thể giải thích các phép lạ theo phương pháp tự nhiên — kể cả những phép lạ trong Kinh Thánh — là, khoa học trên thực tế chưa giải thích được những phép lạ được ghi lại trong Kinh Thánh. Và nó không thể. Vậy tại sao chúng ta lại nên tin vào một lời tuyên bố lớn hơn nhiều rằng khoa học bằng cách nào đó *đã chứng minh* rằng những điều như vậy hoàn toàn không thể xảy ra, không cách nào, không thể nào được?

Câu trả lời là chúng ta không nên tin vào điều đó. Nói một cách thẳng thắn, sự phản đối này là quá tự cao tự đại. Không phải là khoa học đã chứng minh được rằng điều siêu nhiên không xảy ra và không thể xảy ra. Rất nhiều điều xảy ra trong vũ trụ - và trong kinh nghiệm của con người - mà khoa học không thể giải thích. Đừng hiểu lầm tôi. Tôi không nói rằng bất cứ thứ gì khoa học không thể giải thích đều phải là siêu nhiên. Không, khoa học sẽ tiến bộ, và nó sẽ trả lời nhiều câu hỏi trong tương lai mà bây giờ nó chưa thể trả lời được. Nhưng không có nhà khoa học nào dám hứa chắc điều đó và những giới hạn của khoa học — đặc biệt là với những tiến bộ mới nhất trong các lĩnh vực như vật lý lượng tử, thiên văn học, thậm chí sinh học — lại có thể nói bất cứ điều gì như “Vũ trụ là có thể giải thích được và hơn thế nữa sẽ có thể giải thích được cách triệt để. Trên thực tế, một nhà khoa học có lẽ sẽ nói điều gì đó giống như thế này, “Bạn biết đấy, chúng ta càng khám phá nhiều, chúng ta càng nhận ra rằng chúng ta thực sự không hiểu được bao nhiêu và thực sự thì cuối cùng có bao nhiêu điều là vượt ngoài sự hiểu biết.”

Bên cạnh đó, toàn bộ câu hỏi về việc liệu phép lạ có thể xảy ra hay không cuối cùng nằm ở việc liệu có hay không một Đức Chúa Trời, phải không? Nếu có Đức Chúa Trời, thì phép lạ là có thể xảy ra, chấm hết.

Nhưng mọi người đều đồng ý rằng khoa học hoàn toàn thiếu khả năng kiểm tra xem Chúa có tồn tại hay không. Nó sẽ không bao giờ chứng minh rằng không có Chúa, và do đó, nó sẽ không bao giờ chứng minh rằng phép lạ là không thể xảy ra. Trong cách đó, tuyên bố thiếu tôn trọng và tự mãn mà tôi đã nghe rất nhiều sinh viên năm nhất chuyên ngành khoa học nói rằng “khoa học đã chứng minh rằng những điều siêu tự nhiên tuyệt đối hoàn toàn không thể xảy ra” bắt đầu nghe có vẻ nông cạn một cách đáng xấu hổ.

LẬP LUẬN CHỐNG LẠI NHỮNG PHÉP LẠ - SỰ PHẢN BIỆN TRIẾT HỌC

Phản biện thứ hai chống lại tính hợp lý của phép lạ là một phản biện triết học. Nó nói rằng, ngay cả khi khoa học không thể chứng minh *sự bất khả thi* của phép lạ (một sự nhượng bộ đáng kể, hãy lưu ý!), chúng ta vẫn nên nói rằng xác suất của một sự kiện kỳ diệu thực sự xảy ra là rất nhỏ, và do đó chúng ta đừng bao giờ tin nó. Ví dụ, chúng ta đừng bao giờ tin rằng Chúa Giê-su thực sự đi trên mặt nước bởi vì nếu X là chỉ số người đã từng cố gắng đi trên mặt nước và bị chìm (để an toàn, hãy đặt con số đó ở mức 10 tỷ, một ước tính sơ bộ của tất cả những người đã từng sống trên hành tinh), thì xác suất Chúa Giê-su thực sự đi trên mặt nước là khoảng 1/10 tỷ. Không cao lắm.

Nhưng thôi nào. Sự phản đối này cuối cùng đã chứng minh quá nhiều điều. Bạn không thể chỉ làm xác suất trên mọi thứ như vậy để xác định xem bạn có tin hay không. Nếu đã làm vậy, bạn sẽ phải nghi ngờ *mọi thứ* bất thường hoặc không phổ biến, ít độc đáo hơn nhiều. Có khoảng bảy tỷ người trên thế giới hiện nay, nhưng theo chúng ta biết, chỉ có một người chạy được quãng đường 100 mét trong 9,58 giây. Dù vậy, tôi sẽ thật ngớ ngẩn và kiêu ngạo khi nói, “Hừm. Bạn có nhận ra xác suất Usain Bolt chạy 100 mét trong 9,58 giây là một phần bảy tỷ? Thật là ngu ngốc đối với tôi nếu tin vào điều đó”. Tương tự như vậy, chỉ vì quá ngạc nhiên khi nghĩ đến Chúa Giê-su đi trên mặt nước không có nghĩa là điều đó không xảy ra. Rốt cuộc, chính các môn đệ cũng khá ngạc nhiên về điều đó, đó chính là lý do tại sao họ viết nó ra.

Vậy đó. Đương nhiên, những người hoài nghi hình thành rất nhiều biến thể khác nhau dựa như hai lập luận này, nhưng không có lập luận nào cuối cùng có thể làm tốt hơn hai lập luận này trong việc loại trừ phép lạ hoặc siêu nhiên khỏi lĩnh vực thực tại của con người. Khoa học đã không đưa ra lời giải thích về những điều mà những người viết Kinh Thánh nói với chúng ta rằng họ đã thấy, và chắc chắn khoa học đã không chứng minh rằng những điều đó là không thể. Hơn nữa, chỉ đơn giản là không có ý nghĩa gì khi quyết định điều gì đó là hợp lý dựa trên xác suất. Thực tế là, nếu bạn muốn khẳng định rằng điều siêu nhiên không hề xảy ra (hoàn toàn không xảy ra), bạn sẽ phải làm điều đó — khẳng định điều đó, không có bằng chứng, thực sự không có lý do chính đáng. Nói cách khác, bạn sẽ phải tin vào sự khẳng định vô cơ đó dựa trên một hình thức tồi tệ nhất của niềm tin mù quáng.

CÁC PHÉP LẠ TRONG KINH THÁNH CÓ HỢP LÝ KHÔNG?

Vì vậy, những người viết Kinh Thánh nói rằng họ đã nhìn thấy những điều phi thường xảy ra, và chúng ta không có lý do hợp lý nào để nói rằng những điều đó vốn dĩ là không thể hoặc thậm chí là hoàn toàn không đáng tin. Nhưng vẫn còn một câu hỏi khác xuất hiện ở đây. Rất nhiều người đã kể rất nhiều câu chuyện về những điều “kỳ diệu” xảy ra. Người Ba-by-lôn đã kể lại. Người Hy Lạp đã kể lại. Người La Mã cũng vậy. Và không ai nói rằng chúng ta nên tin những câu chuyện phép lạ của họ. Vậy tại sao Kinh Thánh lại khác? Điều gì làm cho câu chuyện của Kinh Thánh hợp lý hơn của những người kia? Chà, câu trả lời là đặc điểm của các tác phẩm trong Kinh Thánh hoàn toàn khác với đặc điểm của các tác phẩm cổ xưa khác *theo những cách khiến chúng trở nên hợp lý hơn*.

Hãy để tôi giải thích ý tôi là gì. Trong các câu chuyện thần kì cổ đại khác, chúng ta rõ ràng không giải quyết những lời tường thuật của nhân chứng về các sự kiện lịch sử; họ thậm chí không tuyên bố là như vậy. Thay vào đó, chúng ta khá rõ ràng là đang giải quyết với (1) những truyền thuyết hoặc thần thoại đã phát sinh và được bổ sung nhiều lần — như những con hà bám trên một con tàu — trong suốt vài thế kỷ, hoặc

(2) những câu chuyện lịch sử ban đầu thực sự không nổi bật nhưng sau đó đã được tô điểm bằng một chút siêu nhiên, mặc dù thực sự đáng kinh ngạc, nhưng ít nhiều vẫn rất vô cơ. Ý tôi là những sự kiện siêu nhiên trong những câu chuyện đó dường như không cần thiết cho chính câu chuyện; câu chuyện sẽ có ý nghĩa hoàn hảo nếu không có các phần siêu nhiên, điều này cho thấy rằng những phần đó đã được thêm vào sau để tạo hiệu ứng. Vấn đề là trong cả hai trường hợp, các nhà sử học có thể nhìn vào những câu chuyện cổ đó và kết luận rất chắc chắn rằng những chi tiết thần kỳ không phải là lịch sử. Chúng là thần thoại và truyền thuyết đã được xây dựng theo thời gian hoặc chúng là những phần tô điểm thừa được thêm vào để tạo hiệu ứng. Nhưng chúng chắc chắn không phải là lời kể của nhân chứng về các sự kiện mà nếu không có thì toàn bộ câu chuyện không có ý nghĩa gì.

Tuy nhiên, đó chính xác là đặc điểm của những phép lạ được kể trong Kinh Thánh. Chúng không phải là thần thoại hay truyền thuyết. Chúng đã không được dựng lên qua nhiều thế kỷ. Chúng là kết quả của việc một người nào đó nói, “Tôi đã thấy cái này, và tôi đã nhìn thấy nó cách đây không lâu.” Không chỉ vậy mà những phép lạ được ghi trong Kinh Thánh rất cần thiết cho những câu chuyện xung quanh phép lạ đó. Chẳng hạn, các phép lạ của Chúa Giê-su không chỉ là những điều đáng kinh ngạc đã xảy ra. Khi bạn nghiên cứu chúng, bạn nhận ra rằng ngay từ cốt lõi của chúng, chúng được kết nối với thông điệp mà Chúa Giê-su đang công bố. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su chữa lành mọi người thay vì chỉ kéo một con thỏ ra khỏi mũ ảo thuật; Ngài đang minh họa rằng Ngài có thể chữa lành mọi người khỏi căn bệnh tội lỗi. Đó là lý do tại sao Ngài làm cho người sống lại từ cõi chết thay vì làm biến mất một đồng xu dưới tay áo; Ngài đang chỉ ra cách mà công việc của Ngài mang lại sự sống thuộc linh từ sự chết thuộc linh. Ngay cả việc đi bộ trên mặt nước của Ngài không phải là một trò lừa bịp; các môn đệ của Ngài nhận ra rằng điều đó khẳng định tuyên bố của Ngài là “Đấng Tự Hữu Hằng Hữu”, Đấng bắt biên cả - cõi cổ xưa của sự hỗn loạn và gian ác - phải phục tùng, là Đấng mà như Thi thiên mô tả là “vĩ đại hơn cả sóng nước vang rền của biển cả (Thi 93: 4). Những câu chuyện thần kỳ của các tôn giáo và nền văn hóa khác không có gì giống như vậy cả.

Bạn có nhìn thấy vấn đề không? Các phép lạ của Kinh Thánh không hề thừa hoặc thiếu liên quan đến những câu chuyện mà chúng ta tìm thấy chúng; trái lại, chúng rất cần thiết đối với những câu chuyện đó, được đan kết như DNA vào chính ý nghĩa của chúng. Hơn nữa, thay vì truyền thuyết hay huyền thoại được dựng lên theo thời gian, chúng là những lời kể của nhân chứng về những gì người có thật nói rằng họ đã tận mắt chứng kiến. Dù bạn mổ xẻ nó thế nào, những lời tường thuật về phép lạ trong Kinh Thánh hoàn toàn khác với thần thoại Hy Lạp hoặc Ba-by-lôn, và chúng đòi hỏi một kiểu xem xét hoàn toàn khác.

Tất cả những điều này để lại cho chúng ta một kết luận khá quan trọng về những phép lạ được ghi trong Kinh Thánh: chúng không thể bị vứt bỏ ra ngoài như là điều bất khả thi về mặt lô-gic, và chúng hợp lý hơn nhiều so với những câu chuyện “phép lạ” khác ngoài kia. Tuy nhiên, tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể đi xa hơn nữa không. Chúng ta có thể đạt đến mức độ tin cậy cho phép chúng ta không chỉ nói rằng nó là hợp lý, rằng những gì các tác giả Kinh Thánh đang nói đến đã thực sự đã xảy ra mà còn có khả năng xảy ra trong lịch sử không?

Tôi nghĩ chúng ta có thể.

MỌI THỨ DỰA TRÊN SỰ PHỤC SINH

Bây giờ tại thời điểm này, chúng ta có một vài lựa chọn về cách chúng ta có thể tiếp tục. Chúng ta có thể bắt đầu nghiên cứu toàn diện về hàng tá phép lạ mà Chúa Giê-su đã làm trong suốt chức vụ của Ngài và xem chúng ta có thể nói gì về mỗi phép lạ đó. Trên thực tế, nhiều cuốn sách đã làm được điều đó, và kết luận của chúng thường sâu sắc và thuyết phục (xem phụ lục). Hoặc chúng ta có thể tiến thẳng đến một phép lạ làm nền tảng và thực sự phát động toàn bộ đức tin Cơ Đốc, điều mà trên đó toàn bộ cấu trúc thượng tầng của lịch sử Cơ Đốc giáo, niềm tin và sự thực hành rốt lại đều dựa trên đó — thực sự, điều mà niềm tin Cơ Đốc rằng Kinh Thánh là Lời Chúa cuối cùng đều dựa trên đó.

Đó là sự phục sinh của Chúa Giê-su.

Đây là những gì bạn thực sự không thể hiểu được: Nếu sự sống lại xảy ra, thì phần còn lại của cấu trúc thượng tầng cơ bản của Cơ Đốc giáo kết hợp với nhau như bộ máy đồng hồ — bao gồm thẩm quyền của Kinh Thánh, cả Tân Ước và Cựu Ước. Nếu nó không xảy ra, thì đừng bận tâm đến bất kỳ điều gì trong số đó, bởi vì nếu những người viết Kinh Thánh đáng tin cậy của chúng ta hóa ra đã sai về sự phục sinh — điều quan trọng nhất — thì không có gì chắc là họ đã đúng về bất cứ điều gì khác. Và bên cạnh đó, việc họ nói đúng hay không về phần còn lại sẽ không thành vấn đề, bởi vì điểm chính của mọi thứ — những phép lạ, những lời dạy, những lời tuyên bố — là để chứng minh danh tính của Chúa Giê-su là Đấng Christ, và nếu Ngài vẫn chết, thì Ngài không phải là Đấng Christ, và do đó phần còn lại của nó không quan trọng, chấm hết. Toàn bộ Cơ Đốc giáo dấy lên hay sụp đổ đều dựa vào câu hỏi liệu Chúa Giê-su về mặt lịch sử - không phải về mặt tôn giáo hay tâm linh mà là về mặt lịch sử - đã phục sinh từ cõi chết hay không.

Những người viết Kinh Thánh đã nghĩ rằng Ngài đã sống lại. Họ không bị lừa dối, họ không cố gắng tạo ra một trò lừa bịp, và họ không viết ra một chuyện cổ tích. Họ đang kể nó như thể họ đã nhìn thấy nó, đã nghe nó, chạm vào nó và trải nghiệm nó, và họ thực sự muốn độc giả của họ cũng tin vào điều đó. Tất cả ổn và tốt. Nhưng liệu chúng ta có thể tin rằng họ đã đúng về điều đó?

Vâng, chúng ta có thể. Nhưng bằng cách nào?

TẠI SAO HỌ TIN RẰNG CHÚA GIÊ-SU ĐÃ SỐNG LẠI?

Hãy bắt đầu bằng cách đặt câu hỏi rõ ràng. Theo cách nói riêng của họ, điều gì đã khiến những người viết Kinh Thánh - và nói rộng hơn là những Cơ Đốc nhân đầu tiên - ngay từ đầu tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh? Theo lời chứng của chính họ, niềm tin đó thực sự xuất hiện từ hai điều: (1) việc họ khám phá ra vào sáng ngày Chủ nhật đó ngôi mộ nơi đặt thi hài của Chúa Giê-su sau khi Ngài chết đã là ngôi mộ trống, và (2) kinh nghiệm của họ về việc Chúa Giê-su đã hiện ra với họ sau khi chết nhiều lần ở hình dạng thể chất.

Bây giờ, điều quan trọng là phải nhận ra một số điều về những trải nghiệm này. Các tác giả đã qua đời liên tục phủ nhận việc cho rằng những gì họ nhìn thấy khi Chúa Giê-su hiện ra với họ là một cái gì đó không thật (nghĩa là không có cơ thể vật lý), giống như một bóng ma hay một linh hồn hoặc một cái gì đó. Vì vậy, Lu-ca đã cẩn thận chỉ ra rằng lần đầu tiên Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ, họ thực sự đã nghĩ Ngài là ma cho đến khi Chúa Giê-su mời họ chạm vào Ngài và Ngài đã nói: “vì ma đâu có thịt xương như các người thấy Ta có” — và sau đó Ngài ăn một miếng cá đã nướng chỉ để chứng minh quan điểm này (Lu-ca 24:39, 42–43). (Thật thú vị khi bài tường thuật này đề cập rằng con cá đã được nướng, phải không? Thực tế là con cá đã được nướng, chứ không phải ủ lò hay áp chảo, nó có liên quan gì? Không có gì. Đó chỉ là một trong những chi tiết mà một truyền thuyết có thể sẽ không thêm vào và do đó điều này gợi ý một cách tinh vi rằng đây là lời chứng của nhân chứng thực sự, từ một người đã ở đó.)

Không chỉ vậy, các môn đồ cũng đau đầu để cho rằng người hiện ra với họ chính là Chúa Giê-su, người đã chết trên thập tự giá chứ không phải ai khác. “Hãy để ngón tay người vào đây, và hãy xem bàn tay Ta, cũng hãy đưa bàn tay người ra mà đặt vào hông Ta”, Chúa Giê-su đã nói với Tô-ma (Giăng 20:27). Ngài đã không phải là ma; Ngài không phải ai khác. Các sứ đồ đã khẳng định rằng Chúa Giê-su mà họ nhìn thấy chính là Chúa Giê-su đã bị đóng đinh.

Cũng cần hiểu rằng cả ngôi mộ trống hay những lần xuất hiện nếu chỉ đứng một mình nó đều không tạo ra sự chắc chắn về sự phục sinh mà các sứ đồ cuối cùng đã cho thấy. Nếu tất cả những gì họ có chỉ là ngôi mộ trống, chắc chắn họ sẽ vò đầu bứt tóc, nhưng không ngờ họ lại kết luận rằng Chúa Giê-su đã sống lại. Sẽ có rất nhiều lời giải thích thay thế cho điều đó: những kẻ trộm mộ, một số sự sỉ nhục nữa của người La Mã, một sai lầm trong việc xác định vị trí ngôi mộ, hay một cái gì đó!

Đồng thời, chỉ với việc nhìn thấy Chúa Giê-su cũng sẽ không mang các sứ đồ đến kết luận cuối cùng như vậy. Một lần nữa, sẽ có rất nhiều lời giải thích khác cho việc này: một con ma, một sự hiện ra, một kẻ mạo danh, hay bất cứ thứ gì! Chừng nào một xác chết đang phân hủy có thể

được trình ra từ ngôi mộ, thì chắc chắn không ai có thể gọi toàn bộ điều này là sự sống lại, sự phục sinh.

Nhưng đặt cả hai điều trên lại với nhau — một ngôi mộ trống và sự xuất hiện của Chúa Giê-su— nó đủ để tạo ra một vụ nổ hạt nhân trong thực tại của các môn đồ. Ngôi mộ trống rỗng vì Chúa Giê-su còn sống. “Ngài không có ở đây”, thiên sứ nói, “vì Ngài đã sống lại rồi” (Mat 28: 6). Đó là lời chứng thực của họ. Đó là lý do họ đã tin, và đó là lý do họ cuối cùng đã chết cho điều đó vì tin rằng Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ ngôi mộ. Bây giờ bạn có thể nói rằng bạn không tin họ; bạn có thể nói rằng bất cứ điều gì đã xảy ra vào sáng Chủ nhật đó, không phải như vậy. Nhưng nếu bạn định làm điều đó, thì bạn phải đưa ra một số giải pháp thay thế. Nếu không phải là sự sống lại, thì điều gì đã xảy ra?

KHÔNG CÓ ĐIỀU NÀO KHÁC GIẢI THÍCH CHO ĐIỀU ĐÓ

Hãy xem này, một điều bạn không thể làm là giả vờ như không có gì xảy ra (dù sao cũng không phải với bất kỳ sự trung thực trí tuệ nào). Rõ ràng là có điều gì đó đã xảy ra, bởi vì nó đã tạo ra những làn sóng chấn động trên toàn thế giới và trong suốt lịch sử hai nghìn năm qua. Ngay cả trong cuộc sống của những môn đồ lúc đó, bất cứ điều gì đã xảy ra khiến họ phải sắp xếp lại cấu trúc thế giới quan của mình. Họ đã bắt đầu tin rằng Chúa Giê-su bị đóng đinh này là Đấng Mê-si-a mà người Do Thái mong đợi từ lâu, rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời, thực sự là Chiên Con của Đức Chúa Trời Đấng mang tội lỗi, là thành quả đầu tiên của một tạo vật mới sẽ bắt đầu từ chính những người được cứu chuộc bởi chính Ngài, Vua của các vị vua – Đấng cuối cùng trong một ngày nào đó sẽ cứu dân của mình, và mãi mãi tái tạo thế giới trong một sự ra đời mới phản chiếu và tuôn chảy từ sự sống phục sinh của chính Ngài. Bởi vì họ đã tin những điều này, họ đã sắp xếp lại cuộc sống của mình để có thể tuyên bố niềm tin của họ — từ bỏ sự nghiệp, rời bỏ nhà cửa, và cuối cùng từ chối việc quay lưng lại với những niềm tin đó ngay cả khi họ đã từng là một người theo truyền thống, ngay cả khi họ bị chặt đầu, bị đóng đinh, bị đâm bằng giáo mác, bị bắn và ném đá.

Một điều gì đó đã xảy ra để gây ra tất cả những chuyện này.

Và có thể là Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ cõi chết, hoặc là một điều gì khác có thể đủ mạnh để khiến các môn đồ đồng thời chấp nhận những niềm tin đó và sắp xếp lại cuộc sống của họ để công bố chúng, ngay cả khi họ phải đối mặt với những sự tử đạo ghê rợn. Vì vậy, đó thực sự là câu hỏi cuối cùng: Có ai đã từng đề xuất bất kỳ phương án thay thế nào khác có khả năng giải thích tất cả những điều này không? Chắc chắn rằng đã có rất nhiều người cố gắng rất nhiều để làm điều này.

Có thể những người phụ nữ đã đến nhầm ngôi mộ và chỉ khiến mọi người phân khích vì một sai lầm. Có lẽ vậy. Nhưng sau đó, khi niềm tin rằng Chúa Giê-su này đã phục sinh đang lan rộng khắp thành phố lan nhanh như ngọn lửa, tại sao các nhà chức trách không trình ra một xác chết từ ngôi mộ đúng? Chắc chắn họ biết nó ở đâu, vì lính canh La Mã đã đặt một con dấu trên đó. Và ngoài ra, như chúng ta đã nói, chỉ báo cáo rằng ngôi mộ trống không sẽ không tạo ra niềm tin rằng Chúa Giê-su đã phục sinh. Chúa Giê-su cũng hiện ra với các môn đồ với thân thể còn sống động! Đó là những gì họ (cách đáng tin cậy) đã nói với chúng ta. Nếu bạn định nói rằng họ đã sai, tốt thôi. Nhưng điều gì đã xảy ra nếu không phải là điều đó?

Được rồi, có thể Chúa Giê-su đã không thực sự chết mà chỉ gần như chết, cuối cùng Ngài đã trốn thoát khỏi ngôi mộ và quay trở lại nơi các môn đồ của mình đang ẩn náu. Có lẽ. Nhưng sau đó tại sao. . . thực ra, không, không thể có trường hợp có lẽ ở đây. Nó thực sự vô lý! Chúng ta có thực sự nghĩ rằng Chúa Giê-su- bằng cách nào đó đã xoay sở để sống sót sau khi bị đóng đinh - bị thương chồng chéo, bị đóng đinh, bị đâm bằng giáo và bây giờ là bị mất nước và chết đói trước sự hiện diện của các môn đồ và thuyết phục họ những người đang sợ hãi và hoài nghi, rằng Ngài là Chúa của sự sống và là Đấng chiến thắng sự chết? Tôi nói nó không có khả năng cao. Họ sẽ không đi rao giảng vào thời điểm đó; họ sẽ mang đến cho Ngài một vị bác sĩ!

Thôi được rồi, có thể là các môn đồ đã đánh cắp xác và sau đó tuyên bố rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ kẻ chết; có lẽ đó là trò lừa bịp thành

công nhất trong lịch sử thế giới. Nhưng không, như chúng ta đã nói trước đây, không có gì về điều này có tính chất của một trò lừa bịp, và trên tất cả, không ai chịu chết vì một trò lừa bịp. Nếu bạn chỉ đang cố gắng kéo theo một người trên thế giới, nhưng khi cái giá đang dựng lên và chiếc rìu sắp rơi xuống — hoặc những chiếc đinh sắp đâm vào cổ tay bạn, hoặc chúng sắp thả bạn vào chảo dầu sôi hoặc ném bạn từ đỉnh của một ngôi đền — bạn sẽ không tiếp tục nói: “Tôi nói với bạn, người đàn ông đó còn sống!” Cách duy nhất để bạn tiếp tục bám lấy câu chuyện này mặc cho những tình huống kia xảy ra đó là bạn thực sự tin nó là sự thật.

Chà, có lẽ các môn đồ là nạn nhân của việc bị ảo giác hàng loạt. Không, chúng ta đã thảo luận về đề xuất đó ở một số thời điểm. Với bao nhiêu nhóm người khác nhau cho biết họ đã nhìn thấy Chúa Giê-su, trong bao nhiêu lần khác nhau và trong bao nhiêu tuần, thì khái niệm về ảo giác hàng loạt kéo dài, dễ lây lan khó có thể xảy ra. Và tất nhiên, ý tưởng về một “ảo giác hàng loạt” tự nó đã là điều vô lý.

Có lẽ, khi đó, họ bị choáng ngợp bởi một giấc mơ, một khái tượng, một trải nghiệm thần bí, hoặc thậm chí là một cảm giác tha thứ sâu sắc, thiên đàng và cuộc sống tinh thần mới. Có thể đó là ý của họ khi sử dụng thuật ngữ phục sinh chứ không phải cực kỳ theo nghĩa đen rằng Chúa Giê-su thực sự đã đứng dậy từ phần mộ. Nói cách khác, có thể tất cả các câu chuyện trong Tân Ước chỉ là một phép ẩn dụ lớn cho các lẽ thật thuộc linh, không có nghĩa là nó được hiểu theo nghĩa đen và thực thể.

Không, trong thực tế, và trước hết thì những lời tường thuật về sự phục sinh đơn giản không có tính ẩn dụ về tâm linh. Nó có tính chất của một nhân chứng làm chứng cho những sự kiện thực tế đã xảy ra trong lịch sử, và nó sẽ phải làm mờ mắt rất nhiều người để làm được điều đó. Ngoài ra, thế giới Do Thái vào thế kỷ thứ nhất không xa lạ với những giấc mơ, khái tượng hay kinh nghiệm tôn giáo xuất thần, họ cũng không lạ lẫm với việc những vị cứu tinh sẽ bị chính quyền giết. Với bối cảnh đó, thật không thể tưởng tượng được rằng chỉ với một giấc mơ đơn thuần, một khái tượng hoặc trải nghiệm thần bí, việc ít có cảm giác hơn nhiều — ngay cả khi nó được kết nối với một “Đấng Cứu Thế” bị hành

quyết — lại có thể làm nảy sinh ra loại niềm tin lâu dài, thay đổi thế giới quan về sự phục sinh của Chúa Giê-su ghi dấu cho những Cơ Đốc nhân đầu tiên và thúc đẩy quyết tâm tử đạo của họ. Tuy nhiên hãy hết, không có người Do Thái nào ở thế kỷ thứ nhất sử dụng từ phục sinh để mô tả về một giấc mơ, khái tượng hoặc một trải nghiệm thần bí, ít hơn nhiều là một “cảm giác” dưới bất kỳ hình thức hoặc sức mạnh nào. Đó là bởi vì sự phục sinh có một ý nghĩa rất cụ thể. Nó có ý nghĩa của nghĩa đen, sự sống lại của thân thể, và nó rõ ràng sẽ không được dùng để chỉ về bất cứ điều gì nếu chúng thiếu bất kỳ tiêu chuẩn nào như vậy. Tuy nhiên, đó chính xác là từ mà các Cơ Đốc nhân ban đầu đã sử dụng để mô tả những gì đã xảy ra với Chúa Giê-su.

Được rồi, có lẽ tất cả họ đều là nạn nhân của một trường hợp mơ tưởng nghiêm trọng. Có lẽ họ chỉ mong muốn Chúa Giê-su không chết đến nỗi họ tự đánh lừa mình rằng Ngài đã phục sinh. Một lần nữa, điều này là không đúng. Ngay cả khi các môn đồ đang tìm kiếm sự an ủi sau cái chết của Chúa Giê-su, họ sẽ không thể có được ý tưởng về sự phục sinh. Có nhiều khả năng họ đã tự an ủi mình bằng cách tuyên bố rằng Ngài vẫn còn sống về mặt “thuộc linh” hoặc điều gì đó. Nhưng thật viển vông khi nghĩ rằng họ đã thấp sáng ý tưởng định hình lại thế giới quan rằng Chúa Giê-su đã sống lại và được tôn vinh trước thời kỳ cuối cùng. Cách duy nhất để họ đi đến kết luận đó là nếu những điều họ đã thấy và trải qua khiến họ không còn lựa chọn nào khác. Bạn có thấy luận điểm đó không? Những người Cơ Đốc nhân ban đầu không tuyên bố rằng Chúa Giê-su đã phục sinh vì đó là điều họ mong ước. Họ đưa ra khẳng định đó vì không có lời giải thích nào khác cho những gì họ đã thấy. Nó không phải việc suy nghĩ viển vông dẫn họ đến kết luận đó; đó là bởi đôi mắt của chính họ.

Trên hết, những lời tường thuật mà chúng ta có không trình bày việc các môn đồ đã được chuẩn bị theo bất kỳ cách nào đó về mặt trí tuệ để tin rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Ngược lại, rất lâu trước khi họ tin vào điều đó, họ đã không tin nó theo một cách rất nghiêm trọng, đến nỗi Chúa Giê-su phục sinh đã phải quở trách họ về điều đó. Không, các môn đồ đã không hề chuẩn bị trong bất cứ khía cạnh nào về mặt tâm

lý, tôn giáo hay văn hóa cho sự phục sinh của một người trước thời kỳ cuối cùng. Điều đó thực sự có thể đã xảy ra cách chính xác đã hoàn toàn bùng nổ trong ý thức của họ và khiến họ phải đấu tranh để giải thích cho tất cả ý nghĩa của nó.

Như tôi đã nói, một điều gì đó đã xảy ra vào sáng ngày Chủ nhật đó. Đơn giản là không thể phủ nhận điều đó.

Và bây giờ tôi đang hỏi bạn, đó là gì? Đó không phải là một sai lầm, không phải chuyện gần chết, không phải một trò lừa bịp hay dối gạt, không phải ảo giác hàng loạt, không phải là một giấc mơ hay khái tượng hay cảm giác thần bí của việc được tha thứ, không phải vì mơ tưởng — không phải những điều này. Vậy nếu không phải những thứ này, thì đó là gì?

Hãy nhìn xem, khi bạn đến ngay điểm đó, với những bằng chứng ở trước mắt chúng ta: những Cơ Đốc nhân đầu tiên khẳng định rằng ngôi mộ trống và họ đã nhìn thấy Chúa Giê-su phục sinh, niềm tin thay đổi cuộc sống bắt nguồn từ những kinh nghiệm đó, sự kiên quyết ôm chặt lấy đức tin của họ ngay cả khi đối mặt với cái chết — những bằng chứng này chỉ được giải thích bởi một khả năng:

Chúa Giê-su quả thật đã sống lại từ cõi chết.

NHỮNG HỆ QUẢ CỦA MỘT CHÚA GIÊ-SU PHỤC SINH

Thật khó để nói điều đó, nhưng tất cả những điều này không phải là điều mà chúng ta có thể đơn giản là vội vàng bỏ qua, phải không? Tất cả đều có tầm quan trọng to lớn, thậm chí vĩnh cửu. Vì vậy, khi chúng ta kết thúc chương này, hãy để tôi nhường trang cho một học giả đặc biệt nổi tiếng, N. T. Wright, người đã đưa ra một kết luận rất hữu ích cho vấn đề này. Đọc chậm, đọc kỹ, và suy nghĩ về tất cả lại một lần nữa:

[Rằng Chúa Giê-su đã phục sinh] tất nhiên vẫn không thể chứng minh được về mặt lô-gic hoặc toán học. Nhà sử học không bao giờ ở vị trí của một nhà triết học để làm những việc không thuộc lĩnh vực của họ . . . Với lịch sử thì không

phải như vậy. Hầu như không có gì được loại trừ tuyệt đối; xét cho cùng, lịch sử chủ yếu là nghiên cứu về những điều bất thường và không thể lặp lại. Những gì chúng ta đang theo đuổi có xác suất cao; và điều này phải đạt được bằng cách xem xét tất cả các khả năng, tất cả các gợi ý, và hỏi xem chúng giải thích các hiện tượng này tốt như thế nào. Nó luôn luôn có thể là khi thảo luận về sự sống lại, một người nào đó sẽ bắt đầu với giấc mơ của một nhà phê bình hoài nghi: một lời giải thích cung cấp điều kiện đủ cho sự trỗi dậy của đức tin Cơ Đốc giáo thời ban đầu, nhưng bằng cách phù hợp với các phạm trù nhận thức luận và bản thể học thời hậu Khai sáng, hoặc thậm chí đơn giản là những dòng ngoại đạo chính, không gây ra sự rối loạn nào trong những người hay phê bình. Cần lưu ý rằng, bất chấp những nỗ lực có phần tuyệt vọng của nhiều học giả trong hơn hai trăm năm qua (chưa kể các nhà phê bình ít nhất là kể từ thời Celsus), vẫn chưa có lời giải thích nào như vậy. Các Cơ Đốc nhân đầu tiên đã không tạo ra ngôi mộ trống và những “cuộc gặp gỡ” hay “những lần nhìn thấy” Chúa Giê-su đã sống lại để giải thích một đức tin mà họ đã có. Họ phát triển niềm tin đó vì sự xuất hiện và hội tụ của hai hiện tượng này. Đã không có ai mong đợi điều này; không có loại trải nghiệm biến đổi nào có thể tạo ra những ý tưởng như vậy; không ai có thể phát minh ra nó, dù cho họ đã cảm thấy tội lỗi đến như thế nào (hoặc đã được tha thứ ra sao), không quan trọng họ đã mất bao nhiêu giờ nghiền ngẫm những đoạn Kinh Thánh đó. Có thể có đề xuất khác là ngừng tìm về lịch sử và bước vào một thế giới tưởng tượng của riêng chúng ta, một sự bất đồng nhận thức mới, trong đó người theo chủ nghĩa hiện đại không ngừng, lo lắng cùng cực rằng thế giới quan thời hậu Khai sáng dường như sắp có nguy cơ sụp đổ, đã đề ra các chiến lược để củng cố nó. Xét về loại bằng chứng mà các nhà sử học thường chấp nhận, trường hợp mà chúng ta đã trình bày, rằng sự kết hợp giữa ngôi mộ và những lần xuất

hiện là thứ tạo ra niềm tin Cơ Đốc giáo thời ban đầu, là một điều kín kẽ không thể bác bỏ được như ta có thể thấy.²⁷

Chúng ta đã đi một chặng đường dài trong quá trình cân nhắc xem liệu chúng ta có thực sự có thể tin vào Kinh Thánh không? Mặc dù thực tế là chúng ta luôn phải đối mặt với các câu hỏi, nhưng chúng ta đã có thể đạt được mức độ tin tưởng cao về lịch sử rằng Kinh Thánh thực sự đáng tin cậy. Đây là những gì chúng ta đã xem xét qua: Bản dịch của chúng ta là chính xác; các bản sao chúng ta có là bản sao chính xác của bản gốc (hoặc ít nhất, chúng cho phép chúng ta dựng lại bản gốc); những tài liệu chúng ta đang xem là những tài liệu chính xác và tốt nhất; bản thân các tác giả không phải là những kẻ lừa bịp hay gian dối hoặc là tác giả của những câu chuyện tiểu thuyết (họ đang nói với chúng ta những gì họ thực sự tin đã xảy ra); và cuối cùng, chúng ta có lý do chính đáng để tin rằng những gì họ nghĩ đã xảy ra và những gì họ nói đã thực sự xảy ra trên thực tế. Về nguyên tắc, những phép lạ mà họ kể lại không thể bị loại trừ và tính hợp lý của nó vượt xa bất kỳ lời kể lịch sử nào khác về các sự kiện siêu nhiên. Trên hết, khi nói đến phép lạ quan trọng nhất - sự phục sinh của Chúa Giê-su - không có lời giải thích nào thực sự có ý nghĩa về tất cả các bằng chứng ngoài việc nó đã thực sự xảy ra.

Nhưng đây là bước cuối cùng trong lập luận của chúng ta. Nếu sự sống lại xảy ra, thì sự tin tưởng của chúng ta đối với Kinh Thánh thực sự được nâng lên một mức độ tin cậy hoàn toàn mới, vượt xa loại lịch sử đơn thuần.

Nếu Chúa Giê-su đã thực sự sống lại từ cõi chết, thì Kinh Thánh chính là Lời của Đức Chúa Trời.

²⁷ Wright, *The Resurrection of the Son of God*, 706–7.

CHƯƠNG 7:

ĐÓN NHẬN NÓ DỰA TRÊN LỜI CỦA MỘT ĐẢNG ĐÃ SỐNG LẠI

Ở một khía cạnh nào đó, tôi thực sự ao ước rằng cuốn sách này có thể kết thúc ở chương trước.

Tôi ước gì sức nặng của toàn bộ sự việc có thể dựa vào những gì chúng ta vừa thảo luận, bởi vì tôi tin rằng đó là tuyên bố sự thật quan trọng nhất trong lịch sử nhân loại: rằng chúng ta có thể giải thích tốt nhất bằng chứng trước mắt chúng ta nếu Chúa Giê-su thực sự sống lại từ phần mộ. Vì vậy, mặc dù tôi hy vọng bạn sẽ đọc phần còn lại của cuốn sách, tôi cũng hy vọng bạn sẽ bị thu hút nhất và hứng thú nhất khi nghĩ về kết luận đó và hàm ý của nó. Điều đó có nghĩa gì đối với bạn nếu Chúa Giê-su thực sự đã sống lại? Bạn cần làm gì để đáp ứng với thực tế đó?

Nhưng bởi vì cuốn sách này có tiêu đề *Tại sao tin tưởng Kinh Thánh?* chứ không phải *Tại sao lại tin rằng Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết?*, chúng ta nên đưa câu hỏi đó tới phần kết luận của nó. Trong suốt cuốn sách này, chúng ta đã suy nghĩ và nói về các tài liệu Kinh Thánh - đặc biệt là Tân ước và thậm chí nhiều hơn nữa là về bốn sách Tin Lành - như *các tài liệu lịch sử*. Khi làm như vậy, chúng ta không cho rằng chúng là thần thánh hay đến từ Chúa theo bất kỳ cách nào. Chúng ta đã không giả định rằng chúng là Lời của Đức Chúa Trời và chúng ta đã không giả định rằng chúng không có lỗi hoặc luôn luôn đúng. Trên thực tế, cũng giống như chúng ta làm đối với bất kỳ tài liệu nào khác mà chúng ta có thể tìm thấy bị chôn vùi trong tàn tích của một ngôi làng cổ, chúng ta đã cho phép mọi khả năng rằng các tài liệu Kinh Thánh có thể

là không đáng tin cậy như là những nhân chứng lịch sử. Nhưng ở mọi khía cạnh, chúng ta cũng đã kết luận với một mức độ tin cậy cao về lịch sử rằng chúng trên thực tế có vẻ đáng tin cậy — từ những bản dịch của chúng ta, cho đến quá trình chuyển tải các tài liệu gốc xuyên suốt lịch sử bởi những người sao chép, đến việc tiếp nhận những tài liệu này là có thẩm quyền khi bị chống đối bởi bất kì người nào khác, về mức độ đáng tin cậy của các tác giả, đối với chính lẽ thật của những gì mà họ đã viết. Từ đầu đến cuối, chúng ta đã tạo ra một chuỗi mạnh mẽ của sự tin tưởng rằng Kinh Thánh là đáng tin cậy như một nhân chứng cho lịch sử.

Nhưng khi chúng tôi với tư cách là Cơ Đốc nhân nói rằng chúng tôi tin tưởng Kinh Thánh, chúng tôi không có ý rằng chúng tôi có một sự tin tưởng mang tính lịch sử mạnh mẽ vào nó. Chúng tôi có ý nhiều hơn thế. Chúng tôi có ý là chúng tôi tin rằng đó là Lời của Đức Chúa Trời, được hà hơi bởi Đấng Tạo Hóa của vũ trụ để Kinh Thánh hoàn toàn tuyệt đối đúng trong mọi điều mà Kinh Thánh nói. Ví dụ, đây là cách lời “Tuyên bố Đức tin” của Hội Thánh chúng tôi diễn đạt:

Chúng ta tin rằng Kinh Thánh, cụ thể là 39 sách của Cựu Ước và 27 sách của Tân Ước, là Lời của Đức Chúa Trời được viết ra; rằng Kinh Thánh được viết bởi những người được Thần Linh soi dẫn, và là một kho tàng hoàn hảo của sự hướng dẫn thiên thượng; rằng Kinh Thánh có Đức Chúa Trời chính là tác giả, cuối cùng của Kinh Thánh là sự cứu rỗi, và nguyên cơ của Kinh Thánh là lẽ thật không có bất kỳ lẫn lộn của lỗi lầm nào; rằng Kinh Thánh bày tỏ những nguyên tắc mà bởi đó Đức Chúa Trời sẽ phán xét chúng ta; và do đó, và sẽ vẫn còn lại cho đến tận thế, trọng tâm thực sự của sự hiệp nhất của Cơ Đốc nhân, và là quy tắc đầy đủ, chắc chắn và có thẩm quyền duy nhất của tất cả tri thức, đức tin và sự vâng lời cứu rỗi.

Tất cả những ai là thành viên của Hội Thánh chúng tôi đều tin rằng Kinh Thánh — Tân ước và Cựu ước — là “Lời Chúa được viết ra”, được viết bởi những người được “thần linh cảm thúc”, rằng đó là một “kho tàng hoàn hảo của sự hướng dẫn thiên thượng,” rằng Kinh Thánh “có chính Đức Chúa Trời cho tác giả,” và thậm chí Kinh Thánh có bản chất là “lẽ thật không có lẫn lộn lỗi lầm nào”. Rõ ràng, tất cả điều đó vượt xa

sự tự tin lịch sử!

Chúng ta không có thời gian và không gian ở đây để suy nghĩ kỹ về mọi điều mà Cơ Đốc nhân muốn nói khi họ nói những điều này. Các chủ đề như *sự linh cảm* và *tính không có lỗi lầm (vô ngộ)* đòi hỏi những sách riêng cho chủ đề đó (xem phần phụ lục). Điều quan trọng đối với mục đích của chúng tôi ở đây là chúng ta hiểu lý do tại sao ngay từ đầu các Cơ Đốc nhân nói tất cả những điều cao siêu này về Kinh Thánh. Và nói một cách đơn giản, đó là bởi vì Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Vì sự phục sinh của Chúa Giê-su, chúng tôi tin những gì Chúa Giê-su đã nói, và vì chính Chúa Giê-su đã tán thành toàn bộ Cựu Ước và ủy quyền cho Tân Ước, chúng tôi tin rằng chúng đáng tin cậy và đúng sự thật. Tất cả là như vậy.

ĐÁNG MÊ-SI-A SẼ SỐNG LẠI TỪ CỐI CHẾT

Đối với Cơ Đốc nhân, sự sống lại có nhiều ý nghĩa quan trọng. Nó có nghĩa là những ai trong chúng ta hiệp nhất với Chúa Giê-su bởi đức tin sẽ được phục sinh giống như Ngài. Nó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã hoàn toàn chấp nhận của lễ hy sinh cho những tội lỗi mà Chúa Giê-su đã dâng trên thập tự giá và rằng điều đó là quá đủ để trả món nợ luân lý của chúng ta. Nó có nghĩa là bây giờ Chúa Giê-su đang sống để dẫn dắt, cai trị, bảo vệ, cầu thay và làm điều tốt lành cho những người thuộc về Ngài hiện còn sống trên đất. Và điều đó cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời đã phê chuẩn, tán thành, tuyên bố trắng án và xác nhận tất cả những tuyên bố của Chúa Giê-su về việc Ngài là ai và Ngài có thẩm quyền gì.

Đó không phải là một điểm khó nắm bắt. Giống như tất cả các phép lạ khác, sự phục sinh của Chúa Giê-su không phải là bổ sung thừa thãi cho câu chuyện, chỉ là một sự tô điểm cần thiết để đảm bảo một kết thúc tốt đẹp. Khi Chúa Giê-su nói về điều đó, Ngài luôn kết nối chặt chẽ nó với những tuyên bố về danh tính của Ngài. Chẳng hạn, Ma-thi-ơ cho chúng ta biết rằng Chúa Giê-su tiên đoán về cái chết và sự sống lại của Ngài ba lần lúc gần cuối chức vụ của Ngài, và mỗi lần, Ngài bày tỏ điều đó như là *điều cần thiết* và *đỉnh điểm của sự xác nhận* về danh tính của Ngài là

Đấng Christ. Chúng ta hãy xem ba lời dự đoán đó.

Đầu tiên, Chúa Giê-su đã từng hỏi các môn đồ rằng họ nghĩ Ngài là ai, và Phi-e-rơ trả lời: “Ngài là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống” (Mat 16:16). Bây giờ cụm từ đó mang rất nhiều ý nghĩa, nhưng về cơ bản Phi-e-rơ đang khẳng định rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a (có nghĩa là “Đấng được xức dầu” và do đó là Vua) mà đã được hứa từ lâu, được nói tiên tri từ lâu, được mong đợi từ lâu của Y-sơ-ra-ên và Ngài cũng là Con của Đức Chúa Trời (điều đó có nghĩa rằng Ngài là Chúa). Nghe vậy, Chúa Giê-su vui mừng và nói với Phi-e-rơ rằng ông có phước vì đã được Đức Chúa Cha bày tỏ sự hiểu biết này cho ông. Sau đó, Chúa Giê-su bắt đầu hành động với tư cách là Vua mà Phi-e-rơ đã thừa nhận về Ngài. Ngài đã thành lập Hội Thánh của Ngài - đại sứ nhà vua của Ngài trên đất - và hứa rằng Ngài sẽ bảo vệ Hội Thánh và trao quyền cho Hội Thánh trong sứ mệnh của nó. Ngài đã trao quyền cho đại sứ đó để nhân danh Ngài mà nói, và sau đó, điều quan trọng, Ngài bắt đầu dạy các môn đồ rằng Ngài thực sự là Vua, Đấng Mê-si, Đấng Christ thực sự có nghĩa là gì. Vì vậy, Ma-thi-ơ (hãy nhớ rằng, ông ấy đã ở đó!) nói với chúng ta như sau:

Từ đó, Đức Giê-su bắt đầu bày tỏ cho các môn đệ biết rằng Ngài phải đi lên Giê-ru-sa-lem và phải chịu nhiều đau khổ bởi các trưởng lão, các thượng tế và các giáo sư Kinh Luật; Ngài phải bị giết, đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. (Ma-thi-ơ 16:21)

Trước hết, hãy lưu ý đến cách Ma-thi-ơ diễn đạt: “Từ đó, Đức Giê-su bắt đầu bày tỏ cho các môn đệ.” Rõ ràng đây không phải là cuộc trò chuyện một lần, kéo dài năm phút, mà là một phần chính yếu trong sự dạy dỗ của Chúa Giê-su kể từ thời điểm đó. Ngoài ra, hãy lưu ý từ “phải”. Ngài “phải” đi đến Giê-ru-sa-lem, chịu khổ và bị giết, và Ngài “phải” sống lại từ kẻ chết vào ngày thứ ba. Bây giờ hãy chú ý từ “bày tỏ”. Điều đó có nghĩa là gì khi Ngài bắt đầu “bày tỏ” cho họ thấy rằng tất cả những điều này phải xảy ra? Cho họ xem từ những gì? Từ Lô-gic? Từ lập luận? Không, nó có nghĩa là Ngài đã cho họ xem từ những lời Kinh Thánh, từ Cựu Ước. Được rồi, bạn thấy vấn đề chưa? Vai trò,

sứ mệnh và do đó, định mệnh của Đấng Mê-si-a không phải là điều gì đó “phải được xác định”; Chúa Giê-su đã giải thích là tất cả điều đó đã được định nghĩa rõ ràng trong Cựu Ước, và một trong những điều mà Đấng Mê-si-a thật sự sẽ làm là phục sinh. “Đấng Mê-si-a sẽ sống lại từ cõi chết,” Chúa Giê-su nói. “Vì vậy, nếu Ta không sống lại từ cõi chết, thì Ta không phải là Đấng Mê-si-a. Nhưng Ta sẽ. Và do đó . . .”-bạn có nắm được không.

Chúa Giê-su tiên đoán về cái chết của Ngài lần thứ hai sau đó vài ngày, và lần này Ngài kết nối điều đó với một lời tiên tri khác trong Cựu Ước về Đấng Mê-si-a. Đây là cách Ma-thi-ơ viết về nó:

Khi các môn đệ họp lại với Đức Giê-su tại Ga-li-lê, Ngài phán: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người ta. Họ sẽ giết chết Người, nhưng đến ngày thứ ba, Người sẽ được sống lại.”
Các môn đệ lo buồn vô cùng. (Ma-thi-ơ 17:22)

Con Người rõ ràng là cách yêu thích của Chúa Giê-su để nói về danh tính của mình, nhưng nó không chỉ có nghĩa là “con trai của một người đàn ông”. Điều đó sẽ mô tả khá nhiều về chúng ta. Thay vào đó, Ngài lấy danh xưng đó từ tiên tri Đa-ni-ên trong Cựu Ước, người đã có khái tượng về điều mà ông gọi là “đấng giống như con người”. Bây giờ, điều đó có nghĩa đơn giản là người mà Đa-ni-ên đã nhìn thấy trông giống như một con người. Nhưng hãy lưu ý những gì Đa-ni-ên nói rằng “đấng giống như con người” đã làm:

Trong khải tượng ban đêm, tôi nhìn thấy một vị hình dáng như con người ngự đến với mây trời. Người tiến lại gần, và được đưa vào trình Đấng Thái Cổ. Ngài trao cho Người quyền thống trị, vinh quang và vương quốc. Mọi người thuộc mọi quốc gia, dân tộc và ngôn ngữ đều phải phụng sự Người. Quyền thống trị của Người còn đời đời, chẳng hề chuyển dịch; vương quốc Người chẳng hề suy vong. (Đa-ni-ên 7:13–14)

Đó là điều mà Chúa Giê-su muốn nói đến khi Ngài tự xưng là *Con Người*. Danh hiệu vô cùng quan trọng này không chỉ là về thẩm quyền

hoàng gia mà còn liên quan đến thần thánh. Tuy nhiên, quan trọng nhất đối với mục đích của chúng ta, hãy lưu ý lại cách Chúa Giê-su kết nối tất cả những ám chỉ này một cách cụ thể với sự phục sinh trong Ma-thi-ơ 17:22 ở trên. Không, Ngài không sử dụng từ *phải* ở đây, nhưng hiệu ứng thì giống nhau. Ý của Ngài là, “Giống như lời tiên tri trong Cựu Ước, Con Người sắp bị giết và sống lại vào ngày thứ ba. Nếu điều đó không xảy ra, thì Ta không phải là Con Người. Nhưng vì Ta chính là Con Người, nên tất cả điều này sắp xảy ra”.

Lần thứ ba Chúa Giê-su tiên đoán về sự phục sinh của Ngài trong Tin Lành Ma-thi-ơ là ngay trước khi Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem chỉ vài ngày trước khi bị đóng đinh. Đây là cách Ma-thi-ơ ghi lại những gì Ngài đã nói:

Trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su đem riêng mười hai môn đệ ra và bảo: “Này, chúng ta lên Giê-ru-sa-lem rồi Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế, các giáo sư Kinh Luật và họ sẽ lên án tử hình Người. Họ sẽ nộp Người cho dân ngoại để chế nhạo, đánh đập và đóng đinh trên thập tự giá và đến ngày thứ ba Người sẽ sống lại.” (Ma-thi-ơ 20:17–19)

Thực sự không có gì mới ở đây. Chúa Giê-su cũng đưa ra điểm tương tự mà Ngài đã nói trong lần tiên đoán trước: “Vì Ta chính là Con Người, nên điều này sắp xảy ra”.

Bạn có thấy không? Chúa Giê-su luôn liên hệ sự phục sinh của Ngài với thân phận của Ngài. Nếu điều đó xảy ra, thì Ngài là Đấng Mê-si-a, Đấng Christ, Vua, Con Người. Nếu không — thì, đừng bận tâm. Sau sự phục sinh, các sứ đồ cũng làm điều tương tự. Bài giảng của Phi-e-rơ trong Công vụ 2 rất rõ ràng về vấn đề này. Đây là những gì ông ấy nói:

Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, xin hãy nghe các lời này: Đức Giê-su, người Na-xa-rét đã được Đức Chúa Trời chứng nhận trước mặt quý vị bằng những việc quyền năng, phép mầu và dấu lạ mà qua Ngài, Đức Chúa Trời đã làm giữa quý vị như chính quý vị đã biết rõ. Ngài đã bị nộp cho quý vị theo

chương trình và sự biết trước của Đức Chúa Trời, và quý vị đã mượn tay kẻ gian ác mà đóng đinh xử tử Ngài trên thập tự giá. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại, giải cứu Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì nó không thể giam giữ Ngài được. Bởi vua Đa-vít đã nói về Ngài:

‘Tôi luôn luôn thấy Chúa trước mặt tôi
 Vì Ngài ở bên phải tôi,
 Nên tôi sẽ không bị rúng động.
 Vì thế, lòng tôi vui mừng, lưỡi tôi hoan ca
 Thân thể tôi sẽ sống trong niềm hy vọng
 Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi nơi Âm Phủ,
 Cũng chẳng cho Đấng Thánh của Ngài thấy sự hư nát.
 Chúa đã cho tôi biết con đường sự sống.
 Chúa sẽ làm cho tôi đầy dẫy sự vui mừng trước mặt Ngài.’

Thưa các anh em, tôi có thể nói rõ về tổ phụ Đa-vít rằng người đã chết và được an táng, lăng tẩm người vẫn còn ở giữa chúng ta đến ngày nay. Nhưng người là một tiên tri nên biết Đức Chúa Trời đã hứa bằng một lời thề rằng Ngài sẽ đặt một hậu tự của người lên ngai. Thấy trước việc tương lai, vua Đa-vít nói về sự phục sinh của Chúa Cứu Thế rằng: Ngài chẳng bị bỏ nơi Âm Phủ, thân thể Ngài không bị hư nát. Đức Chúa Trời đã khiến Đức Giê-su này sống lại, và tất cả chúng tôi đều là nhân chứng về sự kiện này. Vì thế, Ngài được đưa lên bên phải Đức Chúa Trời, nhận lãnh Thánh Linh từ Cha, như đã hứa, và đổ Thánh Linh ra như quý vị đang nghe thấy. Vì vua Đa-vít không lên trời nhưng lại nói:

‘Chúa phán cùng Chúa tôi:
 Hãy ngồi bên phải Ta
 Cho đến khi nào Ta đặt các kẻ thù nghịch con
 Dưới bệ chân con.’

Vậy xin toàn dân Y-sơ-ra-ên hãy biết chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã lập Đức Giê-su mà quý vị đã đóng đinh trên thập tự giá làm Chúa Tể và Chúa Cứu Thế.” (Công vụ 2:22-36)

Bạn có thấy ông ấy đang nói gì không? Đây là ý chính: “Các người đã đặt Chúa Giê-su vào chỗ chết, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại vì sự chết không thể giữ được Ngài. Tại sao? Bởi vì như Đa-vít đã nói, Đức Chúa Trời sẽ không để Đấng Mê-si-a nhìn thấy sự suy tàn của sự chết. Bây giờ Đa-vít không thể nói về việc mình là Đấng Mê-si-a, bởi vì ông đã chết và được chôn cất và chúng ta biết mộ của ông ở đâu cho đến ngày nay. Vì vậy, chắc hẳn ông đang nói về một Đấng Mê-si-a trong tương lai. Được rồi, hãy đoán xem? Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Giê-su này sống lại — tất cả chúng ta đều nhìn thấy sự kiện đó. Do đó, vì Đấng Mê-si-a sẽ sống lại, và vì Chúa Giê-su đã sống lại, hãy cho cả nhà Y-sơ-ra-ên biết chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã làm cho Chúa Giê-su này — Đấng mà các người đã đóng đinh — là Chúa và Đấng Christ. ”

Phi-e-rơ không thể rõ ràng hơn được nữa. Chúa Giê-su đã được phục sinh, và do đó, Chúa Giê-su là Đấng Christ, như Ngài đã nói.

SỰ PHỤC SINH CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI CỰU ƯỚC?

Tuy nhiên, sự phục sinh và việc tự nhận mình là Đấng Christ của Chúa Giê-su có liên quan gì đến Kinh Thánh? Nó liên quan đến mọi thứ. Kinh Thánh Cựu ước dạy rằng uy quyền của Đấng Mê-si-a sẽ bao trùm, đa diện, phổ quát và tuyệt đối. Ngài sẽ giữ quyền cai trị trong mọi lĩnh vực của cuộc sống và sự tồn tại. Nhưng một lĩnh vực cụ thể mà Ngài sẽ có thẩm quyền đó là *nói thay cho Đức Chúa Cha*. Nói cách khác, Ngài sẽ là một nhà tiên tri xuất sắc. Đức Chúa Trời thậm chí còn nói rằng Ngài sẽ sai phái một nhà tiên tri giống như Môi-se và hứa rằng, “Ta sẽ đặt lời của ta trong miệng người, và người sẽ nói cho họ tất cả những gì ta truyền cho người” (Phục truyền 18:18). Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su có thể nói điều gì đó táo bạo như, “Thật vậy, Ta bảo các người: Con chẳng tự mình làm bất cứ việc gì, trừ những việc Con đã thấy Cha làm, vì điều gì Cha làm thì Con cũng làm y như vậy!” (Giăng 5:19). Và đó là lý do tại sao Giăng sẽ nói về Chúa Giê-su, “Vì Đấng được Đức Chúa Trời sai đến thì truyền rao lời của Đức Chúa Trời” (Giăng 3:34). Đấng Christ cũng là Đấng Tiên tri, Đấng bày tỏ một cách hoàn hảo Đức Chúa

Trời là ai và những gì Đức Chúa Trời phán.

Hiểu được điều đó, thật đáng chú ý khi thấy cách Chúa Giê-su — Đấng Christ, Đấng Tiên Tri, Đấng nắm giữ thẩm quyền hoàn hảo để nói thay cho Đức Chúa Trời — đã đối xử với Cựu Ước trong suốt chức vụ của Ngài. Ví dụ, hãy xem lời tường thuật của Lu-ca về những gì Chúa Giê-su nói với các môn đồ sau khi Ngài sống lại:

Rồi Ngài phán cùng họ rằng, “Đây là những lời Ta đã nói với các con trong khi Ta còn ở với các con: ‘Tất cả những điều chép về Ta trong Kinh Luật Môi-se, các Kinh Tiên Tri và các Thánh Thi phải được ứng nghiệm.’ (Lu-ca 24:44)

Lúc đó, người Do Thái thường sử dụng cách viết tắt để chỉ các sách trong Cựu ước của họ, hoặc là “Kinh Luật, Kinh Tiên Tri và các Thánh Thi” hoặc đơn giản hơn là “Luật Pháp và các Lời Tiên Tri”. Vì vậy, khi Chúa Giê-su nói rằng “Kinh Luật Môi-se và Kinh Tiên tri và Thánh Thi” (sách Thi Thiên đại diện cho các sách Văn Thơ như là cuốn sách lớn nhất trong bộ sưu tập đó) phải được ứng nghiệm, Ngài đang chứng thực và phê chuẩn thẩm quyền của toàn bộ Cựu Ước từ đầu đến cuối. (Tinh cò, Ngài cũng xác định rõ ràng phạm vi của bộ quy điển Cựu Ước là ba mươi chín sách được người Do Thái công nhận theo truyền thống).

Nhưng lời chứng của Chúa Giê-su về Cựu Ước thậm chí còn sâu sắc hơn. Ngài không chỉ nghĩ rằng nó có thẩm quyền; Ngài nói đó chính là Lời của Đức Chúa Trời. Hãy xem phân đoạn này từ Ma-thi-ơ 19: 3-6.

Những người Pha-ri-si đến hỏi để thử Ngài: “Thưa Thầy, một người có được phép ly dị vợ vì bất cứ lý do nào không?” Ngài đáp: “Các ông chưa đọc Kinh Thánh rằng: ‘Từ ban đầu, Đấng Tạo Hóa tạo nên người nam và người nữ.’ ” Ngài tiếp, “Vì vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ để kết hợp với vợ mình, hai người sẽ trở nên một thân sao? Thế thì, vợ chồng không còn là hai nữa, mà là một. Vậy những người Đức Chúa Trời đã phối hợp, thì loài người không được phân rẽ.”

Câu chuyện ở đây là một số nhà lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên đã hỏi Chúa Giê-su về sự hiểu biết Kinh Thánh của Ngài. Rõ ràng, họ ít quan tâm

đến những gì Ngài phải nói hơn việc gài bẫy và làm mất uy tín của Ngài. Cách mà kết quả của cuộc trao đổi xảy ra thật là hấp dẫn, nhưng điều tôi muốn bạn nhìn thấy là Chúa Giê-su đã xác định Đấng đã nói, “Vì vậy, người nam sẽ lìa cha mẹ mình,” là “Đấng đã tạo ra họ [vợ và chồng].” Tuy nhiên, điều thú vị là nếu bạn nhìn lại Sáng-thế-ký, bạn sẽ nhận thấy rằng câu này hoàn toàn không được gán cho Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là một lời bình luận về tình huống của *tác giả con người* của sách Sáng-thế-ký. Nhưng mấu chốt nằm ở chỗ: Chúa Giê-su hiểu ngay cả những phần của Cựu ước nơi mà Đức Chúa Trời không thực sự phán *như lời của Đức Chúa Trời*.

Bạn có thể thấy điều tương tự trong Mác 12:36 khi Chúa Giê-su trích dẫn một Thi thiên do Đa-vít viết, nhưng giới thiệu nó bằng cách nói, “Chính Đa-vít, trong Đức Thánh Linh, đã tuyên bố...” Bạn thấy không? Từ đầu đến cuối, Chúa Giê-su, Đấng Mê-si-a đã chứng thực và xác nhận rằng mọi lời trong Cựu Ước đều là Lời của Đức Chúa Trời và do đó đúng từ đầu đến cuối. Điều đó đúng cho những lời dạy về Đức Chúa Trời, và theo Chúa Giê-su, cũng đúng cho những tuyên bố lịch sử của nó. Tại một số điểm trong bốn sách Tin Lành, Chúa Giê-su nói về và coi tất cả các con người và câu chuyện từ Cựu ước là chính xác về mặt lịch sử — như A-đam và Ê-va, Ca-in và A-bên, Nô-ê, Áp-ra-ham, Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Y-sác, Gia-cóp, Môi-se, ma-na rơi trong đồng vắng, con rắn đồng, Đa-vít và Sa-lô-môn, Nữ hoàng Shê-ba, Ê-li và Ê-li-sê, đàn bà goá Sa-rép-ta, Na-a-man, Ê-sai, Giê-rê-mi, Xa-cha-ri và thậm chí Giô-na bị con cá khổng lồ nuốt chửng.

Ngài tin tất cả vào từng chi tiết của nó. Và điều đó là quan trọng bởi vì Ngài là Đấng Christ.

Bây giờ, đôi khi mọi người sẽ dừng lại chỗ này và nói, “Nhưng không phải Chúa Giê-su thực sự đã *sửa lại* một số chỗ trong Cựu Ước sao? Ngài không phải đã nghĩ rằng một số chỗ của nó là sai hoặc không đầy đủ và bảo những người theo Ngài tin vào điều gì đó khác sao?” “Ồ không. Chắc chắn đã có lúc Chúa Giê-su nói những điều như, “Các ngươi đã nghe điều đó đã được nói rằng... nhưng ta nói cùng các ngươi...” Chúng ta không có thời gian để xem xét những trường hợp này một cách chi

tiết (bạn có thể tìm thấy những lời giải thích cặn kẽ trong bất kỳ cuốn giải thích Kinh Thánh tốt nào), nhưng điều cần nhận ra là ở mỗi điểm này, Chúa Giê-su không sửa lại Cựu ước. Ngài đang sửa chữa những nỗ lực sai trái, thiếu sáng suốt và thậm chí ác ý của những người Pha-ri-si nhằm né tránh ý nghĩa thực sự của Cựu ước hoặc tạo ra những ngoại lệ nực cười cho chính họ. Điều đó có nghĩa là khác xa với việc sửa đổi Cựu ước, Chúa Giê-su đã thực sự thực thi thẩm quyền là tiên tri và là vua của mình để nói rằng *Cựu ước thực sự có ý nghĩa gì ngay từ ban đầu* — đó là, khẳng định lại sức mạnh, thẩm quyền và lẽ thật của Cựu Ước trong đời sống của dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, Ngài đã giải thích trước khi bắt đầu làm điều đó trong Bài giảng trên núi nổi tiếng của mình, “Đừng nghĩ rằng Ta đến để hủy bỏ Kinh Luật và Kinh Tiên Tri; Ta đến không phải để hủy bỏ mà để hoàn thành.” (Ma-thi-ơ 5:17).

Bạn có thấy vấn đề không? Tất nhiên vẫn sẽ có những câu hỏi về giải kinh và sự thông giải, chúng ta nên hiểu điều này như thế nào và làm sao điều đó phù hợp với đời sống Cơ Đốc nhân, các giao ước và sự miến trừ và tất cả những điều khác. Hơn nữa, Cựu Ước trình bày những vấn đề đạo đức của riêng nó liên quan đến việc truyền tải, tính quy điển, và quyền tác giả, và bạn có thể đọc những cuốn sách lớn của các học giả Cơ Đốc về tất cả những chủ đề này (xem phụ lục). Nhưng đây là điều quan trọng. Đây là lý do tại sao tất cả những cuốn sách lớn đó sẽ bắt đầu với niềm tin rằng Cựu Ước là Lời của Đức Chúa Trời: bởi vì Chúa Giê-su, Đấng Mê-si-a phục sinh, đã nói như vậy. Và do đó chúng tôi tin vào điều đó.

SỰ PHỤC SINH CÓ Ý NGHĨA GÌ ĐỐI VỚI TÂN ƯỚC?

Vậy bây giờ còn Tân Ước thì sao? Thành thật mà nói, mọi thứ không hoàn toàn dễ hiểu khi nói đến Tân Ước. Rốt cuộc, khi Chúa Giê-su còn ở trên đất và còn có thể nói lên xác nhận uy quyền của Tân Ước như Ngài đã làm với Cựu Ước, thì Tân Ước lúc đó vẫn chưa được viết ra.

Mặc dù vậy, niềm tin của các Cơ Đốc nhân rằng Tân Ước là Lời của Đức Chúa Trời cũng quay trở lại với thẩm quyền của Chúa Giê-su là

Đấng Mê-si phục sinh, chỉ theo một cách hơi khác một chút. Bạn có nhớ cách mà trong chương 4 của cuốn sách này, chúng ta đã nói rằng các Cơ Đốc nhân đầu tiên luôn nói về những sách quy điển, có thẩm quyền được truyền lại cho họ và rằng tiêu chí chính và chủ chốt mà họ dùng để biện hộ cho những sách đó là chúng có thẩm quyền của các sứ đồ? Tại thời điểm đó, chúng ta chỉ lưu ý đến tính hợp lý của xác nhận đó là một vấn đề lịch sử; tất nhiên sẽ có lý khi tin tưởng nhất vào những cuốn sách có đóng dấu phê duyệt của những người tận mắt chứng kiến.

Nhưng đó không phải là lý do duy nhất — hoặc thậm chí là lý do chính — rằng tính tông đồ là tiêu chí chính của Hội Thánh thời đầu tiên để xác nhận thẩm quyền tuyệt đối của những sách đó. Một lần nữa, lý do chính yếu quay trở lại với thẩm quyền của Chúa Giê-su. Bạn thấy đấy, trong Giăng 16, khi Chúa Giê-su đưa ra những chỉ dẫn cuối cùng cho các môn đồ của mình, Ngài hứa rằng sau khi phục sinh và lên trời, Ngài sẽ sai Đức Thánh Linh đến để truyền dạy cho họ sự dạy dỗ xa hơn mà Ngài muốn họ có. Đó thực sự là một phân đoạn đặc biệt:

Ta còn nhiều điều muốn nói với các con nhưng bây giờ các con chưa đủ sức nhận lấy. Nhưng khi nào Ngài là Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ hướng dẫn các con vào chân lý toàn vẹn, vì Ngài không tự mình nói ra nhưng chỉ nói những gì Ngài nghe và loan báo cho các con những việc đang xảy đến. Ngài sẽ tôn vinh Ta vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà truyền lại cho các con. Tất cả những gì của Cha đều thuộc về Ta, nên Ta mới nói Thánh Linh sẽ lấy điều thuộc về Ta mà truyền lại cho các con.” (Giăng 16: 12–15)

Đó là một chuỗi của thẩm quyền tuyệt vời mà Chúa Giê-su xây dựng, phải không? Mọi điều Ngài phải nói là đến từ Chúa Cha (đây lại là thẩm quyền tiên tri đó), và Ngài sẽ trao tất cả những gì đến từ Chúa Cha cho Chúa Thánh Linh, Đấng sẽ tuyên bố điều đó cho các sứ đồ. Bạn có thấy không? Chúa Giê-su ở đây đang nói với các sứ đồ rằng nhiều sự dạy dỗ hơn sẽ đến và đặc biệt là điều đó sẽ đến với họ. Thật thú vị khi thấy cách mà chính các sứ đồ, trong các ghi chép của họ, dường như đã nhận ra rằng họ đang viết với loại thẩm quyền sáng tạo Kinh Thánh, được Thánh

Linh soi dẫn. Một phân đoạn đặc biệt quan trọng. Trong sách 2Phi-e-rơ chương 3, sứ đồ Phi-e-rơ đang khuyến khích độc giả của mình giữ vững lập trường cho đến cuối cùng. Sau đó ông nói:

Hãy nhớ rằng sự kiên nhẫn của Chúa là cho sự cứu rỗi, cũng như Phao-lô, người anh em yêu dấu của chúng ta đã viết cho anh chị em theo sự khôn ngoan Đức Chúa Trời ban cho người. Trong tất cả các thư tín, người đều nói như vậy về những vấn đề này. Các thư của người có những điều khó hiểu mà những kẻ dốt nát, không vững vàng xuyên tạc, như họ đã làm đối với các phần Kinh Thánh khác, đưa đến sự hủy diệt cho chính mình. (vv. 15–16)

Thật thú vị khi lưu ý rằng Phi-e-rơ cho rằng các ghi chép của Phao-lô “khó hiểu”. Không ít những Cơ Đốc nhân khác đôi khi cũng có cảm giác như vậy! Nhưng Phi-e-rơ cũng nói rằng Phao-lô đã viết “theo sự khôn ngoan được ban cho, giống như ông đã viết trong tất cả các lá thư của mình”. Đó không chỉ là sự khôn ngoan thông thường mà ông đang nói đến; đó là một điều giống như lời hứa của Chúa Giê-su với các sứ đồ rằng Ngài sẽ sai Đức Thánh Linh đến để dẫn dắt họ vào mọi lẽ thật. Sau đó, ở phần cuối, Phi-e-rơ nói rằng những người “ngu dốt và không ổn định” đôi khi sẽ bóp méo những lời của Phao-lô theo mục đích của riêng họ giống như họ làm trong các phần Kinh Thánh khác! Rõ ràng, Phi-e-rơ đã đặt các tác phẩm của Phao-lô lên cùng một cấp độ của thẩm quyền hiếm hoi giống như Kinh Thánh Cựu Ước. Chúng là sự hoàn thành chính xác của những gì Chúa Giê-su đã hứa thực hiện qua Đức Thánh Linh.

Chuỗi thẩm quyền này giải thích lý do tại sao các Cơ Đốc nhân đầu tiên nhấn mạnh đến sự cần thiết phải truy nguyên một tài liệu kinh điển đến các sứ đồ. Không chỉ vì những người đó là nhân chứng; mà đó là vì họ đã được Nhà Vua uỷ quyền cách *riêng biệt và đặc biệt* để dạy cho Hội Thánh những gì còn lại mà Ngài muốn dạy.

Bây giờ trong chương 4, chúng ta đã kết luận rằng chúng ta có thể tin tưởng rất chắc rằng các sách trong Tân Ước của chúng ta trên thực tế là những sách mang loại thẩm quyền này. Nếu bạn cần quay lại và đọc lại

chương đó, hãy làm điều đó. Có rất nhiều bằng chứng lịch sử cho thấy trên thực tế chúng ta thực sự có những cuốn sách đúng. Nhưng điều đáng chỉ ra ở đây rằng, với tư cách là những Cơ Đốc nhân, niềm tin của chúng tôi rằng Tân Ước thể hiện chính xác những gì Chúa Giê-su muốn chúng ta có không chỉ dựa trên bằng chứng lịch sử; niềm tin đó dựa trên sự hiểu biết phần công việc đó của Đức Thánh Linh, là “dẫn bạn vào mọi lẽ thật” (Giăng 16:13), cũng sẽ bao gồm việc hướng dẫn quá trình quy điển hoá. Ý tôi là, một khi bạn đi đến kết luận rằng Chúa Giê-su đã phục sinh từ cõi chết và do đó Ngài là Vua của vũ trụ, thì cũng thật dễ dàng để kết luận rằng Ngài phù hợp và thực sự có khả năng đảm bảo “tất cả lẽ thật” mà Ngài đã hứa được đặt lại với nhau một cách chính xác.

Vì vậy, bạn có được nó. Nếu Chúa Giê-su đã phục sinh, thì Ngài là Đấng Mê-si-a, Đấng Christ, Vua, Con Đức Chúa Trời và Đấng Tiên Tri xuất chúng được mong đợi từ lâu. Và nếu điều đó là đúng, thì tốt hơn chúng ta nên chú ý đến Ngài, bao gồm cả việc Ngài chứng thực toàn bộ Kinh Thánh Cựu Ước là Lời Đức Chúa Trời. Không chỉ vậy, chúng ta có mọi lý do để tin rằng Ngài đã thực hiện rõ ràng những gì Ngài đã hứa là sẽ làm — đó là sai Đức Thánh Linh đến để hướng dẫn các môn đồ của Ngài vào mọi lẽ thật mà Ngài muốn bày tỏ cho họ vì lợi ích của Hội Thánh — và sau đó là tin cậy công việc của Thánh Linh hướng dẫn Hội Thánh trong việc nhận biết lẽ thật đó.

Do đó, cuối cùng, câu trả lời mà một Cơ Đốc nhân sẽ đưa ra cho câu hỏi, “Tại sao bạn tin tưởng Kinh Thánh?” đó là, “Bởi vì Vua Chúa Giê-su Phục sinh đã chứng thực cho Kinh Thánh Cựu ước và ủy quyền cho Kinh Thánh Tân ước.” Đó không phải là một giả định trước. Đó không phải là một bước nhảy vọt thiếu suy nghĩ, mù quáng của đức tin. Đó là một kết luận được cân nhắc xây dựng từ một lập luận cẩn thận rằng

1. Kinh Thánh là đáng tin cậy về mặt lịch sử
2. Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết; và
3. Do đó toàn bộ Kinh Thánh đều dựa trên thẩm quyền của Chúa Giê-su

Đó là lý do tại sao chúng ta tin tưởng Kinh Thánh. Đó là lý do tại sao chúng ta tin cậy Kinh Thánh.

LỜI CUỐI: CÂU HỎI KẾ TIẾP

Như tôi đã nói ở phần đầu của cuốn sách này, nếu bạn không phải là Cơ Đốc nhân, tôi thực sự hy vọng cuộc thảo luận này đã thách thức bạn suy nghĩ về Cơ Đốc nhân và Kinh Thánh theo một số cách có thể khác đi một chút so với cách bạn đã nghĩ về họ trong quá khứ. Tôi hy vọng bạn đã nhận ra rằng chúng tôi những Cơ Đốc nhân không tin vào những gì chúng tôi tin mà không có bất kỳ lý do gì hoặc chỉ đơn giản dựa trên những tiền giả định không có cơ sở. Tôi hy vọng bây giờ bạn có thể nói, ít nhất, là “Có lẽ có nhiều điều đối với đức tin Cơ Đốc hơn tôi nghĩ như lúc đầu.”

Nhưng tôi cũng hy vọng bạn không kết thúc chuyến khám phá về Cơ Đốc giáo ở chỗ này. Ngay cả khi việc bạn đọc cuốn sách này chỉ làm tăng khả năng dự đoán của bạn về độ tin cậy của Kinh Thánh chỉ một chút, tôi hy vọng bạn sẽ dành thời gian để chuyển sang câu hỏi tiếp theo mà thậm chí còn quan trọng hơn, câu hỏi mà chính Kinh Thánh đã nêu ra nhiều lần và nổi trội hơn hẳn: Chính xác thì, Chúa Giê-su là ai?

Ngài đã nói Ngài là ai? Và tại sao nó lại là vấn đề? Cuối cùng, việc đi đến kết luận rằng Kinh Thánh là đáng tin cậy thực sự chỉ là một phương tiện để dẫn đến một mục đích khác, cái đích đến là để biết rằng Chúa Giê-su là đáng tin cậy. Theo tôi, sứ đồ Giăng nói rất hay về điều đó:

“Nhưng những điều này được ghi chép để anh chị em tin Đức Giê-su là Chúa Cứu Thế, là Con của Đức Chúa Trời, và bởi đức tin trong danh Ngài anh chị em được sống.” (Giăng 20:31)

PHỤ LỤC: TÀI LIỆU CHO SỰ KHÁM PHÁ XA HƠN

Trong cuốn sách này, tôi đặc biệt dựa vào hai cuốn sách xuất sắc của Craig Blomberg, *The Historical Reliability of the Gospels* and *Can We Still Believe the Bible? (Độ tin cậy lịch sử của các sách Tin Lành và Chúng ta có thể tin Kinh Thánh không?)* và *An Evangelical Engagement with Contemporary Questions (Một sự tương tác Phúc âm bởi các câu hỏi đương đại)*. Cả hai đều là nguồn tài liệu tuyệt vời để tham gia sâu hơn vào những vấn đề này. Ngoài ra, nếu bạn muốn khám phá thêm các vấn đề được thảo luận trong cuốn sách này, tôi đề xuất bạn nên bắt đầu với các tài liệu hữu ích sau:

BẢN DỊCH KINH THÁNH

Blomberg, Craig L. *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions*. Grand Rapids, MI: Brazos, 2014.

Fee, Gordon D. and Mark L. Strauss. *How to Choose a Bible Translation for All Its Worth: A Guide to Understanding and Using Bible Versions*. Grand Rapids, MI: Zondervan, 2007.

Wegner, Paul D. *The Journey from Texts to Translations: The Origin and Development of the Bible*. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1999.

SỰ CHUYỂN TẢI CỦA CÁC BẢN THẢO KINH THÁNH

Blomberg, Craig L. *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions*. Grand Rapids, MI: Brazos, 2014.

Metzger, Bruce M. *A Textual Commentary on the Greek New Testament*. 2nd ed. Stuttgart: United Bible Societies, 2012.

Wallace, Daniel B. *Revisiting the Corruption of the New Testament: Manuscript, Patristic, and Apocryphal Evidence*. Grand Rapids, MI: Kregel, 2011.

Wegner, Paul D. *The Journey from Texts to Translations: The Origin and Development of the Bible*. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1999.

QUY ĐIỂN

Blomberg, Craig L. *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions*. Grand Rapids, MI: Brazos, 2014.

Bruce, F. F. *The Canon of Scripture*. Downers Grove, IL: IVP Academic, 1988.

Hill, C. E. *Who Chose the Gospels? Probing the Great Gospel Conspiracy*. Oxford: Oxford University Press, 2010.

Kruger, Michael J. *Canon Revisited: Establishing the Origins and Authority of the New Testament Books*. Wheaton, IL: Crossway, 2012.

Wegner, Paul D. *The Journey from Texts to Translations: The Origin and Development of the Bible*. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1999.

SỰ ĐÁNG TIN CẬY CỦA CÁC TÁC GIẢ KINH THÁNH

Blomberg, Craig L. *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions*. Grand Rapids, MI: Brazos, 2014.. *The Historical Reliability of the Gospels*. 2nd ed. Downers Grove, IL: IVP Academic, 2007.

Bruce, F. F. *The New Testament Documents: Are They Reliable?* 6th ed. Grand Rapids, MI: Eerdmans / Downers Grove, IL: InterVarsity Press, 2003.

Hoffmeier, James K., and Dennis R. Magary, eds. *Do Historical Matters Matter to Faith?: A Critical Appraisal of Modern and Postmodern Approaches to Scripture*. Wheaton, IL: Crossway, 2012.

NHỮNG PHÉP LẠ CỦA CHÚA GIÊ-SU

Blomberg, Craig L. *Can We Still Believe the Bible? An Evangelical Engagement with Contemporary Questions*. Grand Rapids, MI: Brazos, 2014.

Keener, Craig S. *Miracles: The Credibility of the New Testament Accounts*. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2011.

SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊ-SU

Habermas, Gary R., and Michael R. Licona. *The Case for the Resurrection of Jesus*. Grand Rapids, MI: Kregel, 2004.

Strobel, Lee. *The Case for the Resurrection: A First-Century Reporter Investigates the Story of the Cross*. Grand Rapids, MI: Zondervan, 2009.

Wright, N. T. *The Resurrection of the Son of God*. Vol. 3 of *Christian Origins and the Question of God*. Minneapolis: Fortress, 2003.

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CỰU ƯỚC

Hoffmeier, James K., and Dennis R. Magary, eds. *Do Historical Matters Matter to Faith?: A Critical Appraisal of Modern and Postmodern Approaches to Scripture*. Wheaton, IL: Crossway, 2012.

Longman, Tremper, III, and Raymond B. Dillard. *An Introduction to the Old Testament*. 2nd ed. Grand Rapids, MI: Zondervan, 2006.

Wegner, Paul D. *The Journey from Texts to Translations: The Origin and Development of the Bible*. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 1999.

SỰ LINH CẢM VÀ TÍNH VÔ NGỘ

DeYoung, Kevin. *Taking God at His Word: Why the Bible Is Knowable, Necessary, and Enough, and What That Means for You and Me*. Wheaton, IL: Crossway, 2014.

Kaiser, Walter C., Jr., Peter H. Davids, F. F. Bruce, and Manfred T. Brauch. *Hard Sayings of the Bible*. Downers Grove, IL: InterVarsity Press, 2010.

MacArthur, John, ed. *The Scripture Cannot Be Broken: Twentieth Century Writings on the Doctrine of Inerrancy*. Wheaton, IL: Crossway, 2015.

Packer, J. I. *“Fundamentalism” and the Word of God: Some Evangelical Principles*. Grand Rapids, MI: Eerdmans, 1958.

Sproul, R. C. *Can I Trust the Bible?* Crucial Questions Series 2. Lake Mary, FL: Reformation Trust, 2009.

VỀ LOẠT SÁCH NÀY

Loạt sách 9Marks dựa trên hai ý tưởng cơ bản. Thứ nhất, Hội Thánh địa phương là quan trọng cho đời sống Cơ Đốc nhân hơn nhiều so với những gì Cơ Đốc nhân ngày nay có lẽ nhận ra. Chúng tôi tại 9Marks tin rằng một Cơ Đốc nhân khỏe mạnh là một thành viên của một Hội Thánh khỏe mạnh.

Thứ hai, các Hội Thánh địa phương phát triển trong cuộc sống và sức sống khi họ tổ chức cuộc sống của mình xung quanh Lời Chúa. Chúa phán. Các Hội Thánh nên lắng nghe và làm theo. Nó chỉ đơn giản như vậy. Khi một Hội Thánh lắng nghe và làm theo, Hội Thánh bắt đầu giống như Đấng mà Hội Thánh đang theo. Hội Thánh phản ánh tình yêu và sự thánh khiết của anh ấy. Hội Thánh hiển thị vinh quang của Ngài. Một Hội Thánh sẽ giống như Ngài khi Hội Thánh đó lắng nghe Ngài.

Bằng cách này, người đọc có thể nhận thấy rằng tất cả “9 điểm”, được trích từ cuốn sách của Mark Dever, *Nine Marks of a Healthy Church* (Chín Dấu hiệu của một Hội Thánh Lành mạnh) (Crossway, xuất bản lần thứ 3, 2013), đều bắt đầu bằng Kinh thánh:

- *rao giảng trong sự giải thích Kinh Thánh*
- *thần học Kinh Thánh*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về Tin Lành*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về cải đạo*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về truyền giáo*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về tư cách thành viên của Hội Thánh*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về kỷ luật trong Hội Thánh*

- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về môn đệ và tăng trưởng*
- *một sự hiểu biết Kinh Thánh về lãnh đạo trong Hội Thánh*

Có thể nói nhiều hơn về những gì Hội Thánh nên làm để được khoẻ mạnh, chẳng hạn như cầu nguyện. Nhưng chín thực hành này là những thực hành mà chúng tôi tin rằng ngày nay thường bị bỏ qua nhất (không giống như cầu nguyện). Vì vậy, thông điệp cơ bản của chúng tôi đối với các Hội Thánh là, đừng tìm đến các phương pháp làm việc tốt nhất hoặc các phong cách mới nhất; hãy nhìn lên Chúa. Bắt đầu bằng cách lắng nghe Lời Chúa trở lại.

Nằm ngoài dự án tổng thể này là loạt sách 9Marks. Các tuyển tập này có ý định tra xét chín dấu ấn này kỹ hơn và từ các góc độ khác nhau. Một số hướng tới các mục sư. Một số hướng tới các thành viên Hội Thánh. Hy vọng rằng tất cả sẽ kết hợp việc tra xét Kinh thánh cẩn thận, suy tư thần học, cân nhắc văn hóa, áp dụng chung, và thậm chí một chút khuyến khích cá nhân. Những cuốn sách hay nhất của Cơ Đốc giáo luôn mang tính thần học và thực tế.

Chúng tôi cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ sử dụng tập sách này và các tác phẩm khác để giúp chuẩn bị cho cô dâu của Ngài, là Hội Thánh, với sự rạng rỡ và lòng lầy cho ngày Ngài trở lại.

NHỮNG SÁCH KHÁC CỦA 9MARKS

Church in Hard Places: How the Local Church Brings Life to the Poor and Needy, Mez McConnell and Mike McKinley (2016)

The Compelling Community: Where God's Power Makes a Church Attractive, Mark Dever and Jamie Dunlop (2015)

The Pastor and Counseling: The Basics of Shepherding Members in Need, Jeremy Pierre and Deepak Reju (2015)

Who Is Jesus?, Greg Gilbert (2015)

Nine Marks of a Healthy Church, 3rd edition, Mark Dever (2013)

Finding Faithful Elders and Deacons, Thabiti M. Anyabwile (2012)

Am I Really a Christian?, Mike McKinley (2011)

What Is the Gospel?, Greg Gilbert (2010)

Biblical Theology in the Life of the Church: A Guide for Ministry, Michael

Lawrence (2010)

Church Planting Is for Wimps: How God Uses Messed-up People to Plant Ordinary Churches That Do Extraordinary Things, Mike McKinley (2010)

It Is Well: Expositions on Substitutionary Atonement, Mark Dever and Michael Lawrence (2010)

What Does God Want of Us Anyway? A Quick Overview of the Whole Bible, Mark Dever (2010)

The Church and the Surprising Offense of God's Love: Reintroducing the Doctrines of Church Membership and Discipline, Jonathan Leeman (2010)

What Is a Healthy Church Member?, Thabiti M. Anyabwile (2008) *12 Challenges Churches Face*, Mark Dever (2008) *The Gospel and Personal Evangelism*, Mark Dever (2007), *What Is a Healthy Church?*, Mark Dever (2007)

BUILDING HEALTHY CHURCHES

Edited by Mark Dever and Jonathan Leeman

Church Discipline: How the Church Protects the Name of Jesus, Jonathan

Leeman (2012)

Church Elders: How to Shepherd God's People Like Jesus, Jeramie Rinne (2014) *Church Membership: How the World Knows Who Represents Jesus*, Jonathan

Leeman (2012) *Evangelism: How the Whole Church Speaks of Jesus*, J. Mack Stiles (2014) *Expositional Preaching: How We Speak*

God's Word Today, David R. Helm (2014) *The Gospel: How the Church Portrays the Beauty of Christ*, Ray Ortlund, (2014)

Sound Doctrine: How a Church Grows in the Love and Holiness of God, Bobby Jamieson (2013)



9Marks

Building Healthy Churches

HỘI THÁNH CỦA BẠN ĐANG SỐNG MẠNH?

9Marks sẵn sàng trang bị cho các lãnh đạo của hội thánh với khái tượng của Thánh Kinh và các tài liệu hữu ích để truyền đạt danh Chúa cho mọi dân tộc từ một Hội thánh sống mạnh.

Cuối cùng, chúng tôi muốn giúp các Hội thánh phát triển trong chín điểm sống mạnh mà thường bị bỏ qua:

1. Giảng Giải Kinh
2. Thánh kinh Thần học
3. Hiểu biết Kinh thánh về bốn sách Tin Lành
4. Hiểu biết Kinh thánh về sự tái Sanh
5. Hiểu biết Kinh thánh về truyền giáo
6. Thành viên của Hội thánh
7. Kỷ luật của Hội thánh trên nền tảng Kinh thánh
8. Đào tạo môn đệ trên nền tảng Kinh Thánh
9. Lãnh đạo Hội thánh trên nền tảng Kinh thánh

Tại 9Marks, chúng tôi viết bài, viết sách, tham khảo sách và các tạp chí trực tuyến. Chúng tôi tổ chức các hội nghị, phỏng vấn và phát hành nhiều nguồn tài liệu để trang bị cho các Hội thánh để làm sáng danh Chúa.

Tìm hiểu trang web của chúng tôi với khoảng **30 ngôn ngữ** khác nhau và mời bạn đăng ký để nhận được tạp chí điện tử miễn phí. Đây là danh sách liệt kê các ngôn ngữ trong trang mạng của chúng tôi:

9marks.org/about/international-efforts/

9marks.org

TẠI SAO TIN CẬY KINH THÁNH? (WHY TRUST THE BIBLE?)

Tác giả: Greg Gilbert

Dịch giả: Quang Vo

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024) 37822845 - Fax: (024) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám Đốc

ThS. Nguyễn Hữu Có

Chịu trách nhiệm nội dung

Q. Tổng Biên tập

Lê Hồng Sơn

Biên Tập:

Vũ Văn Hiếu

Trình bày - Sửa bản in:

Võ Nhật Quang

*Đơn vị liên kết: Công ty TNHH DV-TM-SX-In **THIÊN NGÔN***

In 1.000 bản, khổ 14.5 x 20.5 (cm)

In tại: Cty TNHH DV-TM-SX-IN THIÊN NGÔN

134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP.HCM

Số ĐKXB: 1232-2021/CXBIPH/09-45/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7685-5

QĐXB: 422/QĐ-NXBTG ngày 07 tháng 10 năm 2021

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2021